

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25
Từ ngày 4/3 đến ngày 8/3/2024

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 4/3	1	73	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động "Lời nhắn nhủ yêu thương "	
	2	241	Tiếng Việt	Đọc: Tiếng chổi tre (Tiết 1)	
	3	242	Tiếng Việt	Đọc: Tiếng chổi tre (Tiết 1)	
	4	49	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	5	121	Toán	Luyện tập	
	6	25	Đạo đức	Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (Tiết 1)	
	7	25	Rèn chữ	Tiếng chổi tre	
BA 5/3	1	50	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	2	122	Toán	Số có ba chữ số	
	3	243	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa X	
	4	244	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện <i>Hạt giống nhỏ</i>	
	5	49	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (t2)	
	6	50	TNXH	Tìm hiểu cơ quan hô hấp (t1)	
	7	25	Năng khiếu		
TU	1	49	Thể dục	TT&KNVĐCB: Quay cao hai chân	
	2	123	Toán	Luyện tập	
	3	245	Tiếng Việt	Đọc: Cỏ non cười rồi (tiết 1)	
	4	25	Mĩ thuật	Chú hổ trong rừng t1	

6/3	5	246	Tiếng Việt	Đọc: Cỏ non cười rồi (tiết 2)	
	6	49	Ôn TV	Tiếng chổi tre	
	7	50	Ôn TV	Cỏ non cười rồi	
NĂM 7/3	1	25	Âm nhạc	Nghe nhạc: Cây cầu Luân-đôn Vận dụng - Sáng tạo: Mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ	
	2	247	Tiếng Việt	Nghe- viết: Cỏ non cười rồi	
	3	248	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường; Dấu phẩy	
	4	124	Toán	Luyện tập	
	5	49	Ôn Toán	Các số tròn trăm, tròn chục	
	6	50	Ôn Toán	So sánh các số tròn trăm, tròn chục	
	7	25	KNS	Chủ điểm 8 tháng 3 t1	
SÁU 8/3	1	249	Tiếng Việt	Viết lời xin lỗi	
	2	250	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	50	Thể dục	TT&KNVĐCB: Quay thấp	
	4	125	Toán	Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	
	5	25	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	74	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	75	HĐTN	SHL: Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý .	

Thứ hai ngày 4 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 13: TIẾNG CHỖI TRE (4 tiết)

PPCT: 241,242

ĐỌC: TIẾNG CHỖI TRE (Tiết 1,2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng các tiếng trong bài thơ Tiếng chổi tre, biết ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Nhận biết được thời gian, địa điểm miêu tả trong bài thơ, hiểu được công việc thầm lặng, vất vả nhưng đầy ý nghĩa của chị lao công.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực về thơ: nhận biết được công việc giữa sự lặng lẽ, âm thầm của chị lao công trong bài thơ.
- Khởi dậy các em lòng biết ơn đối với những người lao động bình thường, làm đẹp môi trường sống, thức tỉnh ý thức bảo vệ môi trường: rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy tính để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? <p>- GV hỏi:</p> <p>+ 2 bức tranh miêu tả thời điểm nào trong ngày?</p> <p>+ Vì sao con đường trong bức tranh thứ hai lại trở nên sạch sẽ như vậy?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p>	<p>Hát</p>  <p>Bức tranh thứ nhất vẽ cảnh ban đêm, có ánh trăng, đèn đường. Bức tranh thứ hai vẽ cảnh ban ngày, buổi sáng, có ánh mặt trời rực rỡ;</p> <p>+ Bức tranh thứ nhất vẽ cảnh con đường đang được quét dọn, còn nhiều rác. Bức tranh thứ hai vẽ cảnh đường phố sạch đẹp, ngăn nắp.</p> <p>+ Bức tranh thứ nhất có hình ảnh chị lao công đang quét rác. Bức tranh thứ hai không có hình ảnh chị lao công, thay vào đó là các bạn học sinh đang hớn hờ tới trường.</p>

<p>2. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: giọng đọc tâm tình, tha thiết để diễn tả lòng biết ơn.</p> <p>Luyện đọc từ khó :<i>xao xác, lao công, lặng ngắt, gió rét, sạch lẽ...</i></p> <p>- Luyện đọc câu: Tiếng chổi tre/ Xao xác/ Hàng me//, Tiếng chổi tre/ Đêm hè/ Quét rác...//, Chị lao công/ Như sắt/ Như đồng//, Chị lao công/ Đêm đông/ Quét rác...//</p> <p>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến Quét rác... + Đoạn 2: Những đêm đông đến Quét rác + Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm hai. Giải nghĩa từ:</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.55. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.29.</p> <p>C1: Chị lao công làm việc vào những thời gian nào? C2: Đoạn thơ thứ hai cho biết công việc của chị lao công vất vả như thế nào? C3: Những câu thơ sau nói lên điều gì? C4: Tác giả nhắn nhủ em điều gì qua 3 câu thơ cuối?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn</p>	<p>- Sự khác nhau này là vì: có sự đóng góp của chị lao công. Mặc dù ở bức tranh thứ hai chị lao công không xuất hiện nhưng người ta vẫn có thể thấy sự cống hiến âm thầm của chị qua hình ảnh đường phố đã trở nên sạch đẹp hơn.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>Hs đọc từ khó: <i>xao xác, lao công, lặng ngắt, gió rét, sạch lẽ...</i></p> <p>Hs luyện đọc câu dài</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Chị lao công làm việc vào đêm hè và đêm đông. C2: Chị lao công phải làm việc vào lúc đêm khuya, không khí lạnh giá, con đường vắng lặng. C3: a C4: Qua 3 câu thơ cuối tác giả muốn nhắn nhủ em giữ gìn đường phố sạch đẹp.</p>
---	---

<p>cách trả lời đầy đủ câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Trong đoạn thơ thứ nhất, từ nào miêu tả âm thanh của tiếng chổi tre?</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr. 55. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr. 29. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Thay tác giả, nói lời cảm ơn đối với chị lao công.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr. 55. - HDHS đóng vai chị lao công, đóng vai tác giả nói lời cảm ơn chị lao công. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em rút ra được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc- cả lớp đọc thầm theo. - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 4, tìm từ miêu tả âm thanh (Xao xác) 2.HS hoạt động nhóm đôi: Tôi rất biết ơn chị vì chị đã làm cho đường phố sạch, đẹp. - Đại diện 2-3 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm. - HS chia sẻ
--	--

Toán

PPCT 121 LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết các số sánh các số tròn trăm, tròn chục. Biết sắp xếp các số tròn trăm, tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong 4 số
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối Gv cho hs trả lời các câu hỏi. Mỗi câu hỏi hs trả lời đúng . 1 con thú được thả ra khỏi chuồng</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: So sánh $700 < 900$ rồi chọn Đ So sánh $890 > 880$ rồi chọn Đ So sánh $190 = 190$ rồi chọn Đ So sánh $520 = 250$ rồi chọn S So sánh $270 < 720$ rồi chọn Đ So sánh $460 > 640$ rồi chọn S - GV nêu: => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. Hãy gắn các biển số ghi lên mỗi nhà kho để các ngôi nhà được đánh số theo thứ tự từ lớn đến bé.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS cách sắp xếp từ bé đến lớn - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. Rô-bốt cần đổi chỗ hai tảng đá nào để có các số theo thứ tự từ bé đến lớn?</p>	<p>Hát</p> <p>Tc: giải cứu rừng xanh</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p>  <p>3. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 240; 400; 600; 640</p>



- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn HS cách sắp xếp từ lớn đến bé
- GV cho HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.

a) Tìm số lớn nhất trong các số ghi ở các toa tàu.

b) Đổi chỗ hai toa tàu để được các toa ghi các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Bài yêu cầu làm gì?

a) Để tìm được số lớn nhất trong toa tàu ta phải làm như thế nào?

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

b) - Muốn sắp xếp được toa tàu từ bé đến lớn ta phải làm gì?

- Ta đổi chỗ như thế nào?

- GV nhận xét, khen ngợi HS

Bài 5:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

-GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ tìm ra hai cân thăng bằng tìm ra bạn gấu cân nặng bao nhiêu?

+ Từ hình thứ nhất ta có gấu xám nhẹ hơn gấu xám

+ Từ hình thứ hai ta có gấu xám nhẹ hơn gấu nâu

=> Cân nặng của các bạn là: Gấu xám, gấu trắng, gấu nâu

- Lần lượt cân nặng của các bạn là: 400kg, 480kg

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS thực hiện chia sẻ.

- Hs lắng nghe và tìm cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

a) Số lớn nhất là: 730

b) Đổi chỗ hai toa 130 và 730 thì ta được các toa ghi các số theo thứ tự từ bé đến lớn.



Quan sát hình vẽ, ta sắp xếp được cân nặng của ba bạn gấu theo thứ tự từ lớn đến bé:

Gấu nâu; Gấu trắng; Gấu xám

Vậy gấu nâu nặng 540 kg; Gấu trắng nặng 480 kg; Gấu xám nặng 400 kg.

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. Qua bài em học được gì? <p>Lấy ví dụ về so sánh số tròn trăm, tròn chục.</p>	<p>Biết các so sánh các số tròn trăm, tròn chục. Biết sắp xếp các số tròn trăm, tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong 4 số</p>
---	---

Đạo đức

BÀI 12: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở TRƯỜNG (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi: “ Tìm người giúp đỡ ” + Cách chơi: một bạn cần tìm sự giúp đỡ, 4-6 bạn cầm tờ giấy có dòng chữ “ Tôi sẽ giúp bạn ”. Nhiệm vụ của người chơi là tìm người có thể giúp mình. + GV mời nhiều HS chơi. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết thúc trò chơi, giáo viên hỏi: <p>? Em có cảm giác thế nào khi tìm thấy người có dòng chữ: “ Tôi sẽ giúp bạn ” ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> + HS chơi trò chơi 

? Theo em, chúng ta cần làm gì khi gặp khó khăn?

+ GV nhận xét, kết luận.

3. Thực hành:

***Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.**

+ GV treo tranh lên bảng.

? Vì sao bạn cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong các tình huống trên?



GVKL: Ở trường, khi bị các bạn bắt nạt, khi bị ngã hay quên đồ dùng học tập em cần tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời.

Hs chia sẻ

Bạn cần tìm kiếm sự trợ giúp trong các tình huống trên vì:

+ Tranh 1: Bạn đang bị các bạn trong trường bắt nạt.

+ Tranh 2: Bạn bị ngã làm xuất hiện vết thương.

+ Tranh 3: Bạn quên hộp bút không có bút để viết

Những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết:

+ Khi chưa hiểu bài cô giáo giảng có thể nhờ cô giáo hoặc các bạn giảng lại cho mình.

+ Khi quên đồ dùng học tập có thể nhờ các bạn cho mượn đồ.

+ Khi cảm thấy cơ thể khó chịu có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ cô giáo.

Việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống này giúp em bảo vệ bản thân, không ảnh hưởng đến việc học tập...

? Ngoài những tình huống này, em hãy kể thêm những tình huống khác cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?

+ GV khen ngợi

***Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.**

+ GV mời HS lần lượt đọc các tình huống 1,2 trong SGK.

? Em hãy nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn trong tình huống?

? Em có đồng ý với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? Vì sao?

? Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?

? Kể thêm những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết?

? việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết có ý nghĩa như thế nào?

GVKL: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời: tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc... biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn trong cuộc



1 Sáng nay, Huy đau họng mệt mỏi nên không thể tập trung học bài. Huy đã nói cho cô giáo biết.

2 Nga chưa biết cách làm bài. Giờ ra chơi, Nga đã nhờ cô hướng dẫn.



Các bạn trong tình huống đã tìm kiếm sự hỗ trợ rất chính xác. Bạn Huy đau họng mệt mỏi không tập trung được học bài nên bạn đã báo cho cô giáo biết, còn bạn Nga chưa biết cách làm bài thì bạn đã nhờ cô hướng dẫn. Khi ở trường xảy ra bất cứ vấn đề gì thì các bạn học sinh đầu tiên nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô giáo chủ nhiệm để thầy cô có thể giúp các bạn giải quyết các vấn đề khó khăn

- Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường vì khi em gặp các vấn đề khó khăn mà em khó có thể giải quyết thì nên nhờ sự hỗ trợ của thầy cô giáo chủ nhiệm bạn bè cùng lớp hoặc các thầy cô khác trong trường

Khi có sự giúp đỡ của mọi người thì vấn đề sẽ dễ dàng được giải quyết hơn.

<p>sống, nếu các bạn trong tình huống không biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ có hậu quả: sức khỏe không đảm bảo, không hiểu bài...</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>? Khi nào cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?</p> <p>? Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và HDHS chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>- Một số cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết: nhờ các thầy cô giáo trong trường, thầy cô giáo chủ nhiệm, nhờ bạn bè, bác bảo vệ,...</p>
--	--

Thứ ba ngày 5 tháng 3 năm 2024

Toán**PPCT 122 BÀI 51: SỐ CÓ BA CHỮ SỐ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc và viết được các số có ba chữ số. Củng cố về cấu tạo số của các số có ba chữ số.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển năng lực giao tiếp, rèn kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Gv cho hs trả lời các câu hỏi. Mỗi câu hỏi hs trả lời đúng . 1 con thú được thả ra khỏi chuồng</p> <p>2. Khám phá: - GV lần lượt gắn một số nhóm hình vuông to, hình chữ nhật, hình vuông nhỏ lên bảng. + Mỗi nhóm có mấy hình? + Có tất cả bao nhiêu hình? + Số đó gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị? - GV HDHS viết số và đọc số tương ứng - Phân tích cấu tạo của một số có ba chữ số: + ví dụ: 465 - YCHS lấy thêm ví dụ và phân tích cấu tạo của số đó. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. 1. Tìm cá cho mèo.</p>	<p>Tc : giải cứu rừng xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS thực hiện đếm hình. + HS trả lời, nhận xét. - HS nêu - HS theo dõi - 2-3 HS trả lời. + Số gồm 4 trăm, 6 chục và 5 đơn vị. đọc là: Bốn trăm sáu mươi lăm - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS lấy ví dụ và chia sẻ - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - 1 HS lên bảng tìm nổi. - 1-2 HS trả lời.



- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn mẫu: HS dựa vào cách đọc để tìm đúng số theo yêu cầu.
- GV YCHS lên bảng tìm số tương ứng với cách đọc đã cho.
- Làm thế nào em tìm ra được số?
- GV hướng dẫn tương tự với các số 472; 247
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Bài cho những số nào?
- Các số này được sắp xếp như thế nào trên tia số?
- Số đứng sau hơn số đứng trước bao nhiêu đơn vị?
- YCHS nêu số thích hợp với ô có dấu ? đầu tiên.
- Em làm thế nào điền được số 108?
- GV nhận xét, tuyên dương
- Tương tự với phần còn lại và phân b.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.

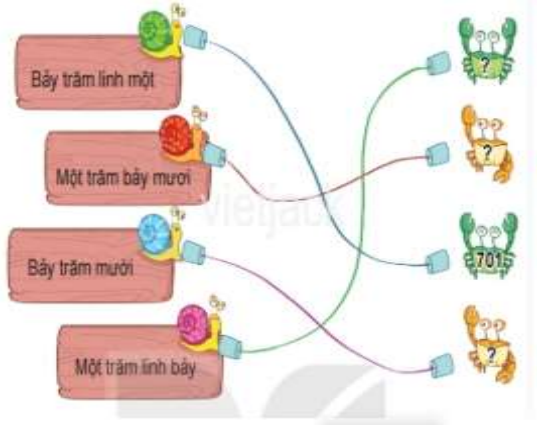
- HS nêu.



- HS trả lời: Các số hạng: 105, 106...
- HS nêu: từ bé đến lớn (tăng dần).
- HS trả lời: 1 đơn vị
- HS nêu: 108
- HS trả lời
- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- HS nghe.

3.Số?

- 2 – 3 HS đọc
- 1 – 2 HS trả lời

 <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS tương tự bài 1. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài - Bài yêu cầu gì? <p>4. Viết, đọc số, biết số đó gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) 7 trăm, 4 chục và 9 đơn vị b) 1 trăm, 1 chục và 4 đơn vị c) 5 trăm, 6 chục và 0 đơn vị d) 8 trăm, 0 chục và 3 đơn vị <ul style="list-style-type: none"> - GV HD mẫu: Để viết, đọc được số thì em cần nắm được cấu tạo số đó. - GV đưa bảng phụ. Gọi HS lên bảng viết số, đọc số. - Số 749 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị? - GV cho HS làm tương tự các phần còn lại vào vở - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? qua bài em học được gì? - Lấy ví dụ về số có ba chữ số và phân tích cấu tạo số đó? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS lên bảng - HS viết, đọc - HS trả lời - HS làm cá nhân vào vở - Đổi chéo vở kiểm tra - HS nêu. - HS chia sẻ. <ol style="list-style-type: none"> a) 7 trăm, 4 chục và 9 đơn vị: 749: Bảy trăm bốn mươi chín b) 1 trăm, 1 chục và 4 đơn vị: 114: Một trăm mười bốn c) 5 trăm, 6 chục và 0 đơn vị: 560: Năm trăm sáu mươi d) 8 trăm, 0 chục và 3 đơn vị: 803: Tám trăm linh ba <p>HS đọc và viết được các số có ba chữ số. Cùng cố về cấu tạo số của các số có ba chữ số.</p>
---	---

Tiếng Việt
BÀI 13: TIẾNG CHỒI TRE (4 tiết)

PPCT: 243

VIẾT CHỮ HOA X (Tiết 3)

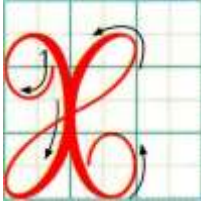
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa X cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Xuân về, hàng cây bên đường thay áo mới.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa X.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa X. + Chữ hoa X gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa X. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. 	<p>Hát</p> <p>Hs quan sát</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <p>Quan sát chữ viết hoa X: cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ 2,5 li, gồm 1 nét viết liền là kết hợp của 3 nét cơ bản (2 nét móc hai đầu và 1 nét xiên)</p> <p>Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc 2 đầu bên trái, dừng bút ở đường kẻ 1 với đường kẻ 2.</p> <p>+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết nét xiên lượn từ trái sang phải, từ dưới lên trên, dừng bút trên đường kẻ 6.</p> <p>+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết nét móc hai đầu bên</p>

<p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa X đầu câu. + Cách nối từ X sang u, a, n. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. <p>Viết chữ hoa X đầu câu, chú ý cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa X và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em rút ra điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>phải từ trên xuống dưới, cuối nét uốn vào trong, dùng bút ở đường kẻ 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. <p>Xuân về, hàng cây bên đường thay áo mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết bảng con. - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. - HS thực hiện. <p>Biết viết chữ viết hoa X cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Xuân về, hàng cây bên đường thay áo mới.</p>
---	--

Tiếng Việt
BÀI 13: TIẾNG CHỒI TRE (4 tiết)

PPCT: 244

Nói và nghe: HẠT GIỐNG NHỎ (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa nhờ đâu hạt giống nhỏ trở thành một cây cao, to, khỏe mạnh. Hiểu được tác dụng của cây cối với đời sống con người.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Kể về “Hạt giống nhỏ”</p>	<p>Hát</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Tranh 1: Hạt giống nhỏ trở thành cây cao to là nhờ đất, nắng, mưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh 2: Cây mong muốn quả đồi có thêm nhiều cây khác làm bạn. - Tranh 3: Những hạt cây nảy mầm nhờ mưa, nắng,... - Tranh 4: Quả đồi có thêm nhiều cây xanh. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. <p>- HS lắng nghe.</p>

HẠT GIỐNG NHỎ

(1) Có hạt giống nhỏ nằm ngủ yên trong lòng đất ẩm trên một quả đồi cao. Vào một buổi sáng, từ hạt giống nhỏ nhú lên một cái chồi non tươi rói và xinh xắn. Nhờ có mây tưới nước mát và ông mặt trời chiếu nắng ấm, chồi non vươn mình lớn dần thành cây non. Chẳng bao lâu, cây non đã thành cây to, cao và khỏe mạnh.

(2) Sống một mình trên quả đồi rộng, cây to buồn lắm. Nó muốn có những cây khác làm bạn. Hiểu mong ước của cây, ông mặt trời, cô mây, chị gió đã bàn bạc, nghĩ cách để giúp cây.

(3) Chị gió bay đi kiếm những hạt giống nhỏ đem về gieo trên quả đồi. Cô mây tưới nước mát. Ông mặt trời chiếu nắng ấm... Thế là, chẳng bao lâu, những hạt giống đó nảy mầm, vươn mình và lớn lên...

(4) Nhiều tháng năm trôi qua, giờ đây trên quả đồi đã có biết bao cây xanh luôn ở bên nhau và vươn lên giữa bầu trời xanh lộng gió. Hàng ngày, các chú chim sâu, gõ kiến, sơn ca,... bay tới đậu trên những cành cây, vừa bắt sâu vừa líu lo ca hát.

(Theo Truyện tập truyện, thơ, câu đố Mầm non)

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:

+ Hạt giống nhỏ trở thành cây như thế nào?

+ Cây mong muốn quả đồi như thế nào?

+ Những hạt cây nảy mầm nhờ đâu?

+ Tranh vẽ quả đồi thay đổi như thế nào?

- Theo em, các tranh muốn nói làm thế nào quả đồi có thêm nhiều cây xanh?

- Tổ chức cho HS kể về Hạt giống nhỏ, lưu ý tác dụng của cây cối đối với cuộc sống con người.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

*** Hoạt động 2: Qua câu chuyện để biết làm thế nào quả đồi có thêm nhiều cây xanh.**

- YC HS nhớ lại sự việc thể hiện trong mỗi tranh, hiểu tác dụng của cây cối đối với cuộc sống con người.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.

Học sinh kể theo tranh

Tranh 1: Có hạt giống nhỏ nằm ngủ yên trong lòng đất trên một quả đồi. Chẳng bao lâu hạt giống nhú thành chồi non tươi rói và xinh xắn. Nhờ có cô mây và ông mặt trời giúp đỡ mà nó dần thành cây non khỏe mạnh.

- Tranh 2: Sống một mình trên đồi buồn bã, nó mong muốn có những cây khác làm bạn. Hiểu được mong ước ấy, ông mặt trời, cô mây, chị gió đã bàn bạc và nghĩ cách giúp đỡ cây.

- Tranh 3: Chị gió kiếm những hạt giống nhỏ đem về gieo trên quả đồi. Cô mây tưới nước mát. Ông mặt trời chiếu nắng ấm. Chẳng bao lâu những hạt giống đó vươn mình và lớn lên.

- Tranh 4: Nhiều năm trôi qua, quả đồi có không biết bao nhiêu là cây xanh sinh sống, hàng ngày, các chú chim sâu, gõ kiến, sơn ca,... bay tới đậu trên những cành cây, vừa bắt sâu vừa líu lo ca hát.

* Đoạn 1:

Trên một quả đồi nọ, ngày ngày trôi qua thật tẻ nhạt. Ngọn đồi không có cây xanh cũng chẳng có chim chóc, thú rừng nào ghé qua. Có hạt giống nhỏ nằm ngủ yên trong lòng đất. Vào một buổi sáng, từ hạt giống nhỏ nhú lên một cái chồi non tươi rói và xinh xắn. Nhờ có cô mây tưới mát và ông mặt trời tỏa ánh nắng ấm áp, chồi non vươn mình lớn dần thành cây non. Chẳng bao lâu, cây non đã thành cây to, cao và khỏe hơn.

<p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <p>- HDHS viết 2-3 câu về hạt giống nhỏ: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em, hiểu được tác dụng của cây cối với đời sống con người...</p> <p>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.30.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Hãy nói cho người thân nghe ích lợi của cây cối đối với cuộc sống của con người.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>* Đoạn 2:</p> <p style="text-align: center;">Quảng cáo</p> <p>Thế nhưng, sống một mình trên quả đồi rộng, cây to buồn lắm. Nó muốn có thêm những cây khác trên đồi cùng làm bạn với mình. Biết được nỗi băn khoăn của cây to, ông mặt trời, cô mây và chị gió đã nghĩ cách để cây bớt cô đơn hơn.</p> <p>* Đoạn 3:</p> <p>Thế là, chị gió cất công đi kiếm những hạt giống nhỏ đem về gieo khắp quả đồi. Cô mây tưới mát cho những hạt mầm. Ông mặt trời mỗi ngày đều chiếu nắng sưởi ấm cho cây. Chẳng mấy chốc, những hạt giống đã nảy mầm, vươn mình và lớn lên.</p> <p>* Đoạn 4:</p> <p>Thời gian thấm thoắt qua đi, giờ đây quả đồi đã được phủ xanh bởi rất nhiều cây to. Những cây xanh vươn lên đón nắng mới... Các loài chim cũng từ đâu bay đến. Chúng làm tổ trên các cành cây, ngày ngày líu lo ca hát. Cái cây năm nào đã không còn cảm thấy cô đơn nữa.</p> <p>Cây cung cấp thức ăn: rau, lúa, gạo, ngô, khoai, trái cây,...</p> <p>- Cây cho bóng mát.</p> <p>- Cây cung cấp vật liệu làm nhà: gỗ, tre, nứa,...</p> <p>- Cây làm đẹp phố phường, thôn xóm.</p>
---	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 22: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được các yêu cầu về tư thế ngồi học đúng chống cong vẹo cột sống. HS ngồi học đúng tư thế
- HS nêu được một số cách chống cong vẹo cột sống
- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động, ngồi, làm việc đúng tư thế

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia sẻ tư thế ngồi học của mình - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tư thế ngồi học đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.84 và nêu tư thế ngồi học đúng.  <p>1. Nêu các yêu cầu về tư thế ngồi học để cột sống không bị cong vẹo.</p> <p>2. Em hãy tự nhận xét tư thế ngồi học</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện tư thế ngồi học đúng, các HS khác quan sát, sửa cho bạn. <p>Hoạt động 2: Liên hệ</p> <p>+ Cho HS liên hệ tư thế ngồi học của bản thân đã đúng chưa?</p>	<p>Hs chia sẻ</p> <p>1. Các yêu cầu về tư thế ngồi học để cột sống không bị cong vẹo: Mắt cách vở khoảng 30 cm Lưng thẳng Hai tay đặt trên bàn.</p> <p>2. Tư thế học của em chưa đúng vì chưa cách vở 30cm và chưa ngồi thẳng lưng.</p> <p>- HS chia sẻ</p>

Nếu thực hiện tư thế sai như mỗi hình trên sẽ gây đến đau hoặc vẹo cột sống.

Thực hành tư thế đúng ở mỗi hình trên.

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt cách ngồi học đúng, tác dụng của việc ngồi học đúng

3. Thực hành:

- GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1,2,3,4 sgk/tr 84 thảo luận nhóm 2:



- + Chọn tư thế ngồi đúng.
- + Vì sao chọn tư thế đó?
- + Tác hại của việc làm sai tư thế?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV cho một số HS thực hành tư thế đúng
- GV chốt kiến thức

4. Vận dụng:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 về cách phòng chống cong vẹo cột sống
- Để phòng tránh cong vẹo cột sống em cần có tư thế ngồi học đúng, tư thế đúng khi đi hoặc đứng hoặc mang vác đồ vật nặng .
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

- HS bổ sung

- Một số HS thực hiện trước lớp

- HS thảo luận nhóm 4

Các hình có tư thế đúng là: 1b, 2b, 3b và 4a.

Nếu thực hiện tư thế sai như mỗi hình trên sẽ gây đến đau hoặc vẹo cột sống.

HS Thực hành tư thế đúng ở mỗi hình trên.

HS nhắc nội dung:

Để phòng tránh cong vẹo cột sống em cần có tư thế ngồi học đúng, tư thế đúng khi đi hoặc đứng hoặc mang vác đồ vật nặng .

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc thầm câu nói của mặt trời. - YC HS quan sát, nhận xét tư thế ngồi học của em Hoa, Hoa nhắc nhở em đúng chưa? - Nhận xét giờ học? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ Hoa ngồi chưa đúng Nhắc: Em ngồi thẳng lên nếu không sẽ bị cong vẹo cột sống đấy!
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 23: TÌM HIỂU CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ quan hô hấp trên sơ đồ, trên hình vẽ. Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào thở ra. Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động. Nêu được sự cần thiết của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp không có sự sống.
- Biết dùng các cơ quan hô hấp để thực hiện một số động tác hô hấp.
- Tuyên truyền, chia sẻ những kiến thức học được với những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hát và thực hiện các động tác theo lời bài hát “Em tập thể dục” - GV ghi tên bài lên bảng <p>Cho hs thực hành: dùng tay bịt mũi</p>	<ul style="list-style-type: none"> HS hát và thực hiện động tác. - 2 HS đọc - HS ghi tên bài vào vở



- Em có cảm giác như thế nào?
- Em có biết cơ quan nào thực hiện hoạt động thở không?

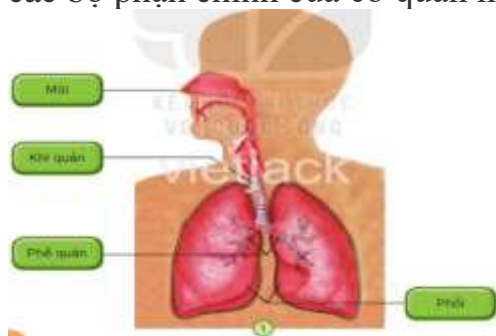
2. Khám phá

Hoạt động 1: Cấu tạo của cơ quan hô hấp

TC cho HS TL nhóm 4

- YC học sinh quan sát hình SGK

Quan sát hình dưới đây, chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.



- Nêu tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.
 - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.
 - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.
- Các bộ phận của cơ quan hô hấp: mũi, khí quản, phế quản, hai lá phổi.

3. Thực hành

- TC cho HS TL nhóm đôi.
- YC học sinh thực hành hít thở sâu: Đặt tay lên ngực thực hành hít thở sâu. Khi hít vào thở ra kích thước lồng ngực thay đổi như thế nào?
- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.
- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động 3: Chức năng của cơ quan hô hấp

- TC cho HS TL nhóm 6.

- Khi dùng tay bịt mũi, nín thở và đếm nhẩm 1 đến 5 em có cảm giác khó thở.
- Theo em, cơ quan thực hiện hoạt động thở là mũi, phế quản, khí quản và phổi.

HS Trả lời: Bộ phận chính của cơ quan hô hấp là: mũi, khí quản, phế quản, phổi.

2. Em hãy đặt tay lên ngực, thực hiện động tác hít thở sâu bằng mũi, cho biết lồng ngực thay đổi như thế nào khi hít vào và thở ra.

- Khi đặt tay lên ngực và thực hiện hít thở thật sâu, em thấy khi hít vào lồng ngực sẽ phồng lên, to hơn và khi thở ra lồng ngực sẽ xẹp xuống, nhỏ hơn.

- HS TL nhóm 6 và trả lời
- Hình 3a thể hiện hoạt động hít vào, hình 3b thể hiện hoạt động thở ra.

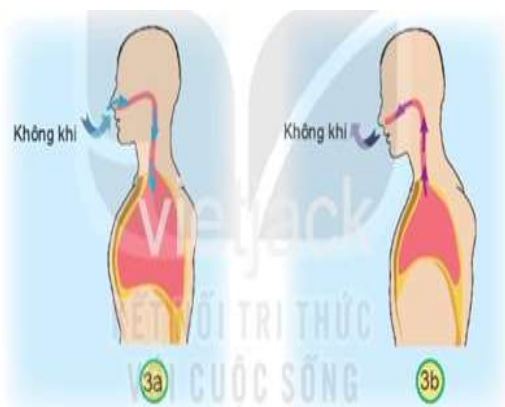
Quan sát hình 3a, 3b và trả lời câu hỏi:

+ Tại sao lồng ngực to ra khi hít vào và nhỏ đi khi thở ra?

+ Chỉ đường đi của không khí khi hít vào, thở ra.

+ Chức năng của cơ quan hô hấp là gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.



- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.
YC HS đọc phần ghi nhớ trong SGK

4. Vận dụng:

- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?

- Nhận xét giờ học.

- Đường đi của không khí khi hít vào là: mũi, khí quản, phế quản, phổi. Đường đi của không khí khi thở ra là: phổi, phế quản, khí quản, mũi.

- Cơ quan hô hấp có chức năng giúp chúng ta luôn có đủ lượng không khí cung cấp cho các bộ phận để sống.

Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ quan hô hấp trên sơ đồ, trên hình vẽ. Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào thở ra.

Thứ tư ngày 6 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (6 tiết)

PPCT:245,246

ĐỌC: CỎ NON CƯỜI RỒI (tiết 1,2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ văn bản Cỏ non cười rồi. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu và nắm được vì sao cỏ non lại khóc, chim én đã làm gì để giúp cỏ non. - Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ bảo vệ môi trường; biết sử dụng dấu phẩy trong câu. Biết viết lời xin lỗi.
- Tìm đọc sách, báo viết các hoạt động về giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em nhìn thấy mấy tấm biển báo trong bức tranh? - Nội dung của từng tấm biển báo là gì? - Từng tấm biển báo nhắc nhở mọi người điều gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm. <p>Luyện đọc từ khó: <i>Thút thít, sửa soạn, suốt đêm, giẫm lên, nhoẽn miệng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc: HS1 Từ đầu đến ám áp; HS2 đọc tiếp theo đến giúp em; HS 3 đọc phần còn lại. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. <p>Hs quan sát</p>  <p>Các tấm biển báo dưới đây nhắc nhở chúng ta:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không dẫm chân lên cỏ • Không vứt rác bừa bãi

<p>- Luyện đọc VB Cỏ non cười rồi: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.58.</p> <p>C1: Nối tiếp câu tả cảnh mùa xuân trong công viên.</p> <p>C2: Vì sao cỏ non lại khóc?</p> <p>C3: Thương cỏ non, chim én đã làm gì?</p> <p>C4: Thay lời chim én, nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.31.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc diễn cảm.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Không hái hoa - 1-2 HS Chia sẻ: (Nhắc nhở mọi người ý thức bảo vệ môi trường.) <p>HS luyện đọc từ theo cặp, nhóm bốn.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc nối tiếp trong nhóm.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>1.Nói tiếp câu tả cảnh mùa xuân trong công viên:</p> <p>a. Cỏ trong công viên bừng tỉnh sau giấc ngủ đông</p> <p>b. Đàn én từ phương Nam trở về</p> <p>c. Trẻ em chơi đùa dưới ánh mặt trời ấm áp</p> <p>C2: Cỏ non khóc vì các bạn nhỏ giẫm lên.</p> <p>C3: Chim én đã gọi thêm nhiều bạn ra sức đi tìm cỏ khô tét thành dòng chữ “Không giẫm lên cỏ” và đặt cạnh bãi cỏ để bảo vệ cỏ non.</p> <p>C4: HS cỏ thể có các đáp án khác nhau.</p>
--	--

<p><i>Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết tâm trạng, cảm xúc của cô non.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.58. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.31. - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ tìm được.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.58. - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.31. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - Các cặp nhóm báo cáo kết quả. <p>- 2-3 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>1. Từ ngữ cho biết tâm trạng, cảm xúc của cô non: khóc thút thít, nhoe nhoe miệng cười.</p> <p>2. Em rất tủi thân vì mẹ chiều em trai hơn. Em nằm khóc thút thít trong chăn.</p> <p>- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ văn bản Cô non cười rồi. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu và nắm được vì sao cô non lại khóc, chim én đã làm gì để giúp cô non.</p>
---	---

Toán

PPCT 123 LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS đọc và viết thành thạo các số có ba chữ số. Củng cố về cấu tạo của các số có ba chữ số.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển năng lực giao tiếp, rèn kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv cho hs trả lời các câu hỏi. Mỗi câu hỏi hs trả lời đúng . 1 con thú được thả ra khỏi chuồng</p>	<p>Hát</p> <p>Tc: giải cứu rừng xanh</p>

3. Luyện tập:**Bài 1:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?



- GV HDHS quan sát tranh sgk/tr.51
- GV hướng dẫn mẫu: Số cần tìm ở chiếc vợt được cấu tạo từ các thành phần ghi ở các hũ mật. HS dựa vào cấu tạo số để viết đúng số theo yêu cầu.
- GV YCHS lên bảng viết số tương ứng với cấu tạo số đã cho.
- Làm thế nào em viết được số?
- + Số 752 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?
- GV YCHS thực hiện tương tự với các phần c, d
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
2. Mỗi chú ong đến từ tổ nào?

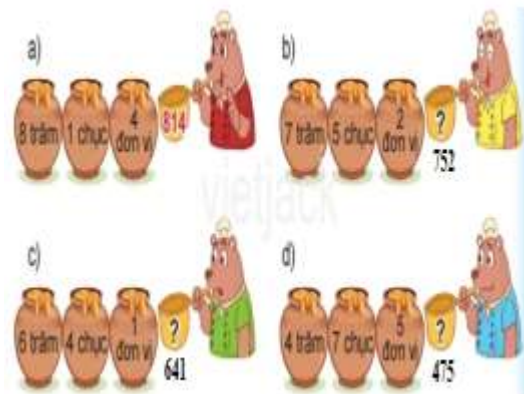
- GV hướng dẫn mẫu: Mỗi con ong được nối với tổ ghi cách đọc số ở bóng

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát
- HS lắng nghe

- HS lên bảng viết: 752

- HS trả lời
- HS nêu

- HS thực hiện lần lượt các YC.



- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát sgk/tr.52

- HS thực hiện

- HS nêu
- HS thực hiện lần lượt các YC hướng dẫn.
- HS nêu.

nói của con ong đó. HS dựa vào cách đọc để tìm đúng số theo yêu cầu.

- GV YCHS nói số tương ứng với cách đọc đã cho.
- Làm thế nào em tìm ra được số?
- GV hướng dẫn tương tự với các phần còn lại.
- YCHS nêu câu tạo của các số.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- GV HDHS quan sát sgk/tr.52
- Bài yêu cầu làm gì?

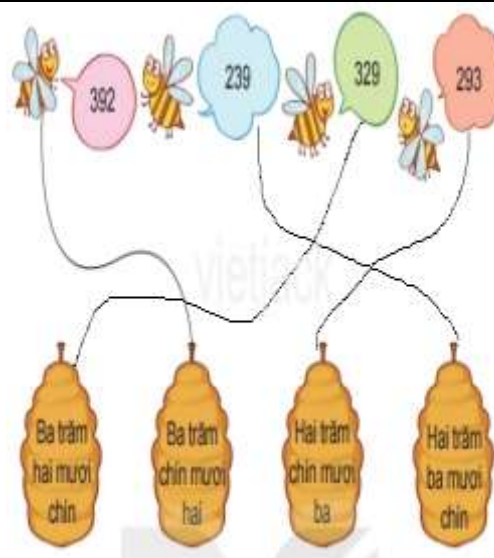
Mỗi thanh gỗ được sơn bởi màu ở thùng ghi cách đọc số trên thanh gỗ. Hỏi mỗi thanh gỗ được sơn màu nào?



- YCHS đọc các số lần lượt trên thanh gỗ.
- GV HD: dựa vào cách đọc mỗi số trên thanh gỗ, liên hệ với cách đọc được ghi trên thùng sơn tương ứng để xác định màu sơn của mỗi thanh gỗ.
- YCHS thực hiện tô màu từng thanh gỗ bằng bút chì màu theo đúng màu sơn.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Cho HS đổi chéo vở nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài
- + Số liền trước là số như thế nào?



- HS quan sát
- HS nêu
- HS đọc



- Số liền trước của 300 là 299.
- Số liền trước của 999 là 998.
- Số liền sau của 999 là 1000.

- HS nghe
- HS thực hiện làm bài cá nhân
- Đổi chéo vở kiểm tra nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> + Số liền sau là số như thế nào? - YCHS làm bài cá nhân vào vở. - Gọi HS chữa bài + Số 1000 có mấy chữ số? + So sánh số 1000 và số 999? - GV nhận xét, tuyên dương HS <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ 1 số có ba chữ số. Nêu cấu tạo của số đó. Nêu số liền trước, liền sau của số đó? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và viết thành thạo các số có ba chữ số. Cùng cố về cấu tạo của các số có ba chữ số.
---	--

MĨ THUẬT

Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

Bài 4: CHÚ HỔ TRONG RỪNG

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được một loại động vật hung dữ có bốn chân, chú Hổ, còn gọi là Cọp mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của chú Hổ.

- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề chú Hổ trong rừng bằng cách vẽ, xé, dán giấy màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của con vật, thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu, trong các sản phẩm mỹ thuật. Nhận ra vẻ đẹp của con vật hung dữ, yêu quý động vật hoang dã, yêu thiên nhiên., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về chú Hổ, được sáng tạo từ cắt, dán giấy và ảnh Hổ trong thiên nhiên. Tranh của họa sĩ HenriRousseau.

- Hình ảnh một số tác kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tác kè hoa trong tự nhiên. Video về con tác kè hoa.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết đặc điểm tạo hình của chú hổ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết quan sát và nhận biết được đặc điểm tạo hình của chú hổ thông qua hình ảnh. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu để các em nhận biết các hình, màu, vật liệu và cách tạo ra chú hổ. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem một số hình hổ được tạo ra từ cắt, dán giấy màu. - Khuyến khích HS chỉ ra các hình, màu tạo ra hổ. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết vật liệu, hình, màu và cách tạo hình hổ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em thấy các chú hổ được tạo ra từ những hình, màu nào?</i> - <i>Chú hổ tron hình được tạo ra bằng cách nào?</i> - <i>Hình nào được lặp lại trên chú hổ...?</i> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hình hổ được làm bằng cách cắt, dán các hình cơ bản từ giấy màu.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu để các em nhận biết các hình, màu, vật liệu và cách tạo ra chú hổ. <ul style="list-style-type: none"> - HS xem một số hình hổ để hình dung. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> - <i>HS trả lời:</i> <ul style="list-style-type: none"> - <i>HS trả lời:</i>

<p>* Cách nhận biết đặc điểm tạo hình của chú hổ:</p> <p>+ GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình chú hổ được tạo ra bằng cách nào? - Nhận xét về hình màu của chú hổ. <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách nhận biết đặc điểm tạo hình của chú hổ ở hoạt động 1.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình. - HS quan sát hình và trả lời? - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình chú hổ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận những hình có thể tạo nên chú hổ và ghi nhớ các bước tạo hình chú hổ bằng giấy màu. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 55), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú hổ bằng giấy màu. - Làm mẫu các bước để HS quan sát. - Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú hổ sau thảo luận. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chú hổ có những bộ phận gì?</i> - <i>Có thể tạo hình chú hổ theo các bước nào?</i> - <i>Những hình nào phù hợp để tạo thành hình chú hổ?</i> - <i>Các hình nào được lặp lại? Tỷ lệ các hình đó như thế nào?</i> - <i>Sử dụng các màu giấy như thế nào để</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 55), thảo luận. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời:

<p><i>trang trí cho đặc điểm của chú hổ nổi bật?</i></p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình cắt từ giấy màu có thể dùng để tạo hình và trang trí chú hổ. <p>* Cách tạo hình chú hổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú hổ theo gợi ý dưới đây. + Bước 1: Cắt hình có màu phù hợp với các bộ phận của hổ. - Hình tròn làm đầu và 2 tai. - Hình chữ nhật làm thân, chân và đuôi. - Hình tam giác, chữ nhật... làm nét vằn trên thân. + Bước 2: Dán các hình để tạo chú hổ. + Bước 3: Trang trí chú hổ thêm ,sinh động. <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách bước cách tạo hình của chú hổ ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ: - HS quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú hổ. - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 55), thực hành. - HS thực hành. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI: TIẾNG CHỖI TRE

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay. Giúp hình thành và phát triển năng lực về thơ, văn
- Nhận biết được công việc giữa sự lặng lẽ, âm thầm của người lao động.
- Khơi dậy các em lòng biết ơn đối với những người lao động bình thường, làm đẹp môi trường sống, thức tỉnh ý thức bảo vệ môi trường: rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: Chuyên hoa Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyên bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong Gv lấy bài 4 VBT- TV tr.30</p> <p>HS hãy hoàn thành câu phù hợp với nội dung bài câu chuyện Hạt giống nhỏ</p> <p>1. Hạt giống nhỏ trở thành một cái cây cao to khỏe mạnh nhờ.....</p> <p>Gv cho Hs chơi nháp Nhận xét đúng, hs được phần quà</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs chơi thử</p> <p>Hạt giống nhỏ trở thành một cái cây cao to khỏe mạnh nhờ cô mây và ông mặt trời Hs chơi nháp</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv: nháp đầu, nháp đầu. Xé nháp</p> <p>Gv cho hs chơi thật(tiến hành tương tự)</p> <p>2. Sống trên đời văng cây mong....</p> <p>3. Mong muốn của cây được thực hiện....</p> <p>4. Quả đời văng đã.....</p> <p>↳ Qua bài Hạt giống nhỏ , em rút ra bài học gì? em học được điều gì?</p>	<p>Hs: nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xẹt Hs chơi thật</p> <p>2. Sống trên đời văng cây mong có những cây khác làm bạn....</p> <p>3. Mong muốn của cây được thực hiện nhờ chị gió cô mây và ông mặt trời....</p> <p>4. Quả đời văng đã có rất nhiều cây xanh và chim chóc bay đến líu lo ca hát..</p> <p>Cây cối làm cho không khí trong lành. Cây cối cho bóng mát và hoa quả chín ngọt. Chúng ta cần chăm sóc và bảo vệ cây</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 14 : CỎ NON CƯỜI RỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cỏ non cười rời. Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ bảo vệ môi trường; biết dùng từ đặt câu.
- Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường.
- Biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi “Nếu thì”</p> <p>+Cách chơi: Chọn một nhóm học sinh gồm 10 bạn (5 nam, 5 nữ).</p> <p>Quy định cho các học sinh Nam ghi vào giấy bắt đầu bằng chữ “Nếu”</p> <p>Còn học sinh nữ thì bắt đầu bằng chữ</p>	<p>Hs lắng nghe tên trò chơi</p> <p>Hs nghe luật chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>“Thì”.</p> <p>Sau 2 phút lần lượt mời 1 bạn Nam lên đọc câu của mình sau đó mời bạn Nữ tiếp tục đọc câu của mình ...</p> <p>Trò chơi tiếp tục, hướng dẫn làm sao tất cả lần lượt tự giác đứng lên đọc câu của mình (như 1 trò chơi hát đối đáp), câu nào có ý nghĩa thì vỗ tay tán thưởng.</p> <p>+Quản trò: giáo viên chủ nhiệm Gv lấy bài 2 VBT-TV tr.31 Gv cho hs chơi nháp Viết một câu với từ vừa tìm được ở bài tập 1(khóc thút thít, khóc nấc lên, nhoèn miệng cười) Gv: Em hãy đặt với từ “ nhoèn miệng” Nhận xét chốt đúng , vỗ tay khen thưởng</p> <p>Gv: nháp đâu, nháp đâu. Xé nháp. Xẹt</p> <p>Yc học chơi thật (tiến hành tương tự) Mẹ nhoèn miệng cười với em. Bị ngã đau em bé khóc nấc lên. Bạn nhỏ đang cười thút thít.</p> <p>Nhận xét, vỗ tay khen ↳ Qua trò chơi em cảm thấy như thế nào và em học được điều gì?</p>	<p>Hs chơi nháp Hs đặt câu:</p> <p>Em bé nhoèn miệng cười. Hs: nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xẹt</p> <p>Hs chơi thật Mẹ nhoèn miệng cười với em. Bị ngã đau em bé khóc nấc lên. Bạn nhỏ đang cười thút thít.</p> <p>Qua trò chơi em thấy thoải mái, rèn luyện phản xạ nhanh nhẹ, hoạt bát, giáo dục tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Em học được các dùng từ và đặt câu đúng.</p>

Thứ năm ngày 7 tháng 3 năm 2024

Âm nhạc

- NGHE NHẠC: CÂY CẦU LUÂN- ĐÔN
- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ĐỘNG TÁC
CHƠI CÁC NHẠC CỤ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nghe và cảm nhận bài hát *Cây cầu Luân-đôn*. Biết đây là bài hát của trẻ em nước Anh
- Biết nghe hát kết hợp chơi trò chơi “Cây cầu”.
- Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua hoạt động Vận dụng-Sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Nắm vững cách tổ chức trò chơi kết hợp với bài hát *Cây cầu Luân-đôn*.

- Video clip bài hát *Cây cầu Luân-đôn*.

- Làm file âm thanh (đĩa nhạc hoặc MP3) có âm thanh của trống, kèn, vi-ô-lông, đàn phím điện tử nối tiếp nhau, âm thanh mỗi nhạc cụ dài khoảng từ 10 đến 15 giây.

HS: - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động Cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát <i>Múa vui</i> .	- HS thực hiện
2. Khám phá * Nghe nhạc: <i>Cây cầu Luân-đôn</i> (20') - GV đưa hình ảnh và giới thiệu	- HS quan sát



- Bài hát *Cây cầu Luân- đôn* là một bài hát của trẻ em nước Anh, dùng để vừa hát, vừa chơi (giống bài đồng dao của Việt Nam).

- GV cho HS nghe lần thứ nhất.

- GV hỏi:

+ Bài hát vui tươi hay tha thiết?

+ Tốc độ bài này nhanh hay chậm?

+ Bài hát này phù hợp với nhảy múa hay trò chơi?

- GV hướng dẫn HS hát lời Việt (theo SGK)

- GV hát mẫu từng câu và bắt nhịp cho HS hát

- GV cho HS hát cả bài

- GV cho HS hát cả bài và ghép nhạc

- GV cho HS cả lớp hát kết hợp vỗ tay theo nhịp (nếu các em đã thuộc bài).

* **Chơi trò chơi: Cây cầu**

- GV hướng dẫn HS

Cây cầu được làm từ 2 đến 3 cặp HS (từ 4 đến 6 em) đứng đối diện, chụm hai tay giơ lên cao, mỗi cặp dẫn cách khoảng 1m. từ 10 đến 12 bạn khác phải đi đều theo vòng tròn (hoặc hình số 8) chui qua cây cầu này. GV mở nhạc, đến câu cuối trong bài hát, những HS làm cầu sẽ cùng nhau kéo tay xuống, nếu

- HS quan sát, lắng nghe

- HS nghe, biểu lộ cảm xúc

- HS trả lời

- HS trả lời: Bài hát phù hợp với trò chơi

- HS hát từng câu

- HS hát cả bài

- HS thực hiện

- HS lắng nghe và thực hiện theo sự HD của GV

bắt được bạn nào chưa kịp chui qua thì bạn đó phải thay thế làm cầu.

- GV có thể cho HS xem qua video trò chơi:
Cây cầu

- GV cho cả lớp vừa nghe nhạc, vừa chơi trò chơi

- GV chia nhóm(tổ) lần lượt lên chơi trò chơi.(các bạn ở dưới hát theo nhạc)

- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.

3. Luyện tập

*** Vận dụng-Sáng tạo: Mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ**

- GV cho HS quan sát tranh và hỏi các em có biết nhạc cụ nào trong các nhạc cụ sau không?



- GV cho HS nghe tiếng trống và hướng dẫn: Đây là tiếng trống, khi nghe thấy tiếng trống thì chúng ta cần thực hiện động tác người gõ trống.



- HS quan sát

- Các nhóm, tổ, cá nhân thực hiện

- HS quan sát, trả lời

- HS lắng nghe và làm động tác đánh trống

- GV cho HS nghe tiếng kèn và hướng dẫn HS thực hiện động tác người thổi kèn.



- HS lắng nghe và làm động tác thổi kèn

- GV cho HS nghe tiếng đàn vi-ô-lông và hướng dẫn HS thực hiện động tác người chơi đàn.



- Học sinh lắng nghe và làm động tác chơi đàn vi-

- GV cho HS nghe tiếng đàn pi-a-nô và hướng dẫn HS thực hiện động tác người chơi đàn.



- HS lắng nghe và làm động tác đánh đàn pi-a-nô

- Các nhóm, tổ thực hiện

- HS lắng nghe

- GV cho lần lượt từng tổ, nhóm nghe âm thanh và mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ:

- HS lắng nghe, ghi nhớ

<p>+ Tổ 1: Tiếng trống, tiếng kèn, tiếng đàn vi-ô-lông</p> <p>+ Tổ 2: Tiếng kèn, tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng đàn pi-a-nô.</p> <p>+ Tổ 3: Tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng đàn pi-a-nô, tiếng trống</p> <p>+ Tổ 4: Tiếng đàn pi-a-nô, tiếng trống, tiếng kèn.</p> <p>- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức luyện tập, nghe nhạc tích cực, sáng tạo, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chơi trò chơi “Cây cầu” với bạn bè.</p>	
---	--

Tiếng Việt

BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (6 tiết)**PPCT: 247****NGHE – VIẾT: CỎ NON CƯỜI RỒI (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy tính để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá:	Hát

<p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <p>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</p> <p style="text-align: center;">Cỏ non cười rồi</p> <p>Én nâu gọi các bạn của mình đến. Suốt đêm, cả đàn đi tìm cỏ khô tét thành dòng chữ: “Không giẫm chân lên cỏ!”, rồi đặt trên bãi cỏ. Xong việc, én nâu tươi cười bảo cỏ non:</p> <p>-Từ nay em yên tâm rồi. Không còn ai giẫm lên em nữa đâu.</p> <p>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn chính tả những chữ nào viết hoa? + Đoạn chính tả có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. VD: suốt, giẫm, trên - YC HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - GV đọc cho HS nghe viết. - GV đọc lại toàn bài HS soát lỗi - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.31.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p>	<p>- HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nghe viết vào vở ô li. - HS nghe và soát lỗi. - HS đổi chép theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>2. chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông Buổi sớm, muôn nghìn giọt sương đậu trên những ngọn cỏ, lóng lánh như ngọc.</p> <p>3. Chọn a hoặc b a. Chọn tr hoặc ch thay cho ô vuông: Chọn b b. Chọn êt hoặc êch thay cho dấu ba chấm (...)</p>
---	--

<p>4. vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vui như Tết - Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước - Ánh trăng chênh chéch đầu làng <p>Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.</p>
--	---

Tiếng Việt

BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (6 tiết)

PPCT:248


TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC CÂY (tiết 4)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây. Tìm được từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống, điền đúng dấu phẩy.
- Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường.
- Biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các từ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây. <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào VBT/ tr.32. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. 	<p>Hát</p> <p>1. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.</p>  <p>+ Tên các hoạt động: Tưới cây, tia lá, vun gốc, bắt sâu.</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Chọn từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông, điền dấu phẩy.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, chia sẻ. - YC làm vào VBT tr 32. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS điền đúng dấu phẩy trong câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>2. Chọn từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông:</p> <p>Buổi sáng, bước ra vườn hồng, nhìn thấy bông hồng đỏ thắm, bé vui sướng reo lên:</p> <p>– Bạn xinh đẹp, đáng yêu làm sao!</p> <p>Nói rồi, bé định giơ tay hái bông hoa. Bỗng có tiếng thì thầm:</p> <p>– Xin đừng hái tôi. Tôi sẽ rất buồn nếu không được khoe sắc cùng các bạn hoa.</p> <p>3. Cần đặt dấu phẩy vào những vị trí nào trong mỗi câu sau?</p> <p>a. Các bạn học sinh đang tưới nước, bắt sâu cho cây.</p> <p>b. Mọi người không được hái hoa, bẻ cành.</p> <p>c. Én nâu, cỏ non đều đáng yêu</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi, nhóm bốn. -2-3 HS đọc và điền dấu phẩy.</p> <p>Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây. Tìm được từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống, điền đúng dấu phẩy.</p>
--	---

Toán

PPCT 124 LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS đọc và viết thành thạo các số có ba chữ số. Củng cố về cấu tạo của các số có ba chữ số.

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề



- Phát triển năng lực giao tiếp, rèn kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; mỗi nhóm 1 xúc xắc, 5 quân cờ

- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv cho hs trả lời các câu hỏi. Mỗi câu hỏi hs trả lời đúng . 1 con thú được thả ra khỏi chuồng</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>1. Tìm đường đưa chú chuột đến chỗ miếng pho mát, bằng cách đi theo các chỉ dẫn được cho trong mỗi ô mà chuột đi qua.</p>  <p>- GV HDHS: đọc gợi ý tại mỗi ô và tìm đường đi đúng. - YCHS làm bài. Chữa bài</p>	<p>Hát Tc: giải cứu rừng xanh</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS nghe</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC. - HS nhận xét. - HS nêu - HS trả lời.</p> 

- GV nêu:
- + Nêu các số tròn trăm?
- + Nêu cách tìm số liền sau, liền trước?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

2.số?

Số	Số trăm	Số chục	Số đơn vị
630	6	3	0
408	?	?	?
514	?	?	?
970	?	?	?

- YCHS thảo luận hỏi – đáp
- + Nêu cấu tạo của số?
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- YCHS làm bài vào vở.
- Nhận xét, tuyên dương.

2.2. Trò chơi “Bữa tiệc của chim cánh cụt”:

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
- GV thao tác mẫu.
- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

4.Vận dụng:

- Gọi HS lên bảng viết số có ba chữ số. Đọc số, phân tích cấu tạo số, tìm số liền trước, liền sau của số đó?
- Nhận xét giờ học.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.
- HS chia sẻ. Nhận xét.
- HS làm bài cá nhân.
- HS đổi chéo vở kiểm tra.
- HS lắng nghe.

Số	Số trăm	Số chục	Số đơn vị
630	6	3	0
408	4	0	8
514	5	1	4
970	9	7	0

- HS quan sát hướng dẫn.
- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.
- HS lên bảng thực hiện
- HS nhận xét.

Hs chia sẻ

ÔN TOÁN
BÀI 49: CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Nhận biết và nắm được quan hệ giữa giữa chục và trăm.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học
- Có tính cẩn thận khi làm bài. Phát triển tư duy toán cho học sinh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng.</i> Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng Gv lấy bài 2,3,4 tr.42,43 VBT T</p> <p>Bài 2: Hãy viết một số tròn trăm còn thiếu từ 100 đến 1000 lên mỗi chiếc cốc còn để trống trong hình dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng.</i> Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng - GV gọi HS nhận xét - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc <p>Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: Bài yêu cầu gì? - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh và thực hiện điền số vào ô trống theo yêu cầu <p>- GV gọi HS chữa bài.</p>	<p>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</p>  <p>- HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội</p> <p>- HS chữa bài</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS: Điền vào chỗ trống</p> <p>- HS làm bài:</p> <p><i>a, Ngày thứ bảy đàn kiến vận chuyển được 600 hạt gạo</i></p> <p><i>b, Ngày thứ chủ nhật đàn kiến vận chuyển được 200 hạt gạo</i></p> <p>- HS chữa bài.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS: bao hạt dẻ</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS đọc bài làm:</p> <p><i>a, Hôm qua gia đình sóc nhặt được 2 bao hạt dẻ. Vậy hôm qua gia đình sóc nhặt</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV trên hình có các bao gì? - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh và thực hiện điền số vào ô trống theo yêu cầu - GV gọi HS đọc bài làm - GV hỏi: Con tính số hạt trong 2 bao như thế nào? - GV nhận xét, chốt đáp án đúng + Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh. 	<p>được 200 hạt dẻ.</p> <p>b, Hôm nay gia đình sóc nhặt được 3 bao hạt dẻ. Vậy hôm qua gia đình sóc nhặt được 300 hạt dẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Vì 1 bao hạt dẻ có 100 hạt cái nên con lấy 100 hạt nhân với 2. - HS nhận xét <p>Hs lắng nghe</p>

ÔN TOÁN

BÀI 50: SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS có khả năng:

- Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức so sánh các số tròn trăm, tròn chục của bài học.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: Nháp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Bắn tên – gọi tên” - GV nêu tên trò chơi: “Bắn tên- gọi tên” <p>+Mục đích: tạo không khí vui vẻ, thoải mái, rèn luyện phản xạ nhanh nhẹ, hoạt bát, giáo dục tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>Các câu hỏi có thể liên quan đến bài đã học nhằm ôn lại bài cũ cho học sinh</p> <p>+HD cách chơi:</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Hs lắng nghe tên trò chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Luật chơi: Người quản trò sẽ hô: "Bắn tên, bắn tên" và cả lớp sẽ đáp lại: "tên gì, tên gì" Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời. Nếu trả lời đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô. Nếu Bạn trả lời sai thì nhờ bạn khác hỗ trợ. Sau khi nhận được hỗ trợ thì nhắc lại đáp án đúng . GV làm trọng tài. Tiến hành chơi: Chơi nháp thử: Gv lấy bài tập 1/tr.45 Gv hô “ Bắn tên, bắn tên” Gv hô Bắn tên : Anh</p> <p>400450 GV đọc nhanh 400 như thế nào so với 450</p> <p>Gv nhận xét : Đúng</p> <p>Gv: Nháp đâu, nháp đâu .Xé nháp</p> <p>Tiến hành Chơi thật: (Cách chơi tương tự)</p> <p>700 ...300 GV đọc nhanh 700 như thế nào so với 300</p> <p>790...800 GV đọc nhanh 790 như thế nào so với 800</p> <p>370340 GV đọc nhanh 370 như thế nào so với 340</p> <p>9901000 GV đọc nhanh 990 như thế nào so với 1000</p> <p>90 40 + 50 GV đọc nhanh 90 như thế nào so với 40+50</p> <p>- GV chốt đáp từng đáp án đúng. Các</p>	<p>Hs lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Ví dụ: Hs cả lớp hô to: Tên gì ?, tên gì?</p> <p>Bắn tên Anh. Anh trả lời: $400 < 450$ Lớp vỗ tay tuyên dương bạn</p> <p>Nháp đây, nháp đây. Xé nháp , xẹt</p> <p>Hs chơi thật</p> <p>Hs đưa đáp án đúng</p> <p>$400 < 450$ $700 > 300$ $790 > 800$</p> <p>$370 > 340$ $990 < 1000$ $90 = 40 + 50$</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>bạn hs vỗ tay khen bạn mình. Nhận xét trò chơi:</p> <p>Hôm nay các em có chơi vui hay không? Gv: cô khen cả lớp</p> <p>- GV hỏi: Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?</p> <p>↳ Qua trò chơi em rút ra điều gì?</p> <p>Dẫn dò: Các em về nhà xem lại bài.</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>HS chia sẻ: Hôm nay các em có chơi rất vui ạ. Lắng nghe</p> <p>- HS : Số tròn trăm nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn: Số tròn trăm nào có số trăm bé hơn thì số đó bé hơn. Hai số tròn trăm có cùng số trăm thì bằng nhau.</p> <p>Qua trò chơi giúp em giảm căng thẳng . Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức so sánh các số tròn trăm, tròn chục của bài học.</p>

Thứ sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (6 tiết)

PPCT:249,250

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

ĐỌC MỞ RỘNG (tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Dựa vào kết quả nói lời xin lỗi, HS viết thành đoạn văn vào vở. Tự tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch đẹp ở nhà trường.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi.
- Biết viết kết quả nói thành đoạn văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện tập</p> <p>Bài 1: Nói lời xin lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Nếu em là cô bé trong câu chuyện Cho hoa khoe sắc, em sẽ nói lời xin lỗi bông hoa như thế nào? + Nếu em là một bạn nhỏ trong câu chuyện Cỏ non cười rồi, khi nghe thấy cỏ non khóc em sẽ nói gì với cỏ non? <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<p>hát</p> <p>1.Nói lời xin lỗi.</p> <p>a. Nếu em là cô bé trong câu chuyện Cho hoa khoe sắc, em sẽ nói lời xin lỗi bông hồng: Xin lỗi bạn hồng, mình sẽ không hái bạn nữa đâu. Mình muốn ngắm bạn và để bạn khoe sắc cùng các bông hoa trong vườn.</p> <p>b. Nếu em là một bạn nhỏ trong câu chuyện Cỏ non cười rồi, khi nghe thấy cỏ non khóc, em sẽ nói với cỏ non: Chúng tớ xin lỗi vì đã vô ý giẫm lên cỏ non. Chúng tớ sẽ không làm như thế nữa và sẽ để biển “không giẫm lên cỏ”</p>

<p>3.Thực hành:</p> <p>Bài 2: Viết lời xin lỗi trong tình huống sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Em làm việc riêng trong giờ học, bị cô giáo nhắc nhở - YC HS thực hành viết vào VBT tr.32. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường. - Tổ chức cho HS chia sẻ một số câu chuyện, câu thơ. - Tổ chức thi đọc chuyện, câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài học? - GV nhận xét giờ học. 	<p>để tất cả các bạn cùng biết nhé.</p> <p>2. Hôm nay em đã làm việc riêng trong giờ. Sau khi được cô giáo nhắc nhở, em đã rất hối hận về hành động của mình. Em xin lỗi cô và hứa sẽ không tái phạm lại nữa, trong giờ chú ý lắng nghe cô giảng bài, ghi bài đầy đủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. <p>Tự tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch đẹp ở nhà trường.</p>
--	---

Toán

PPCT 125

BÀI 52: VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó)
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

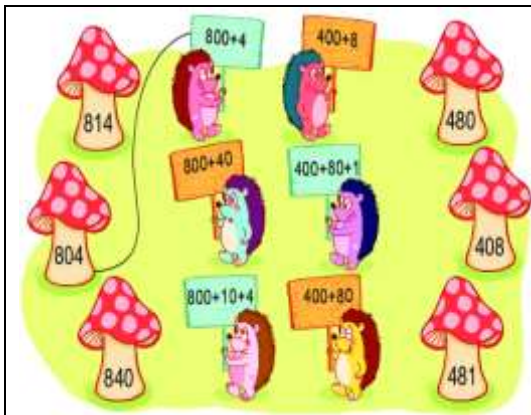
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, Bộ đồ dùng Toán.

- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Gv tiến hành cho hs chơi: Để giải cứu được các con vật bị nhốt trong chuồng. HS lựa chọn con vật định giải cứu. HS trả lời câu hỏi con vật đó mang. Nếu hs trả lời đúng thì con vật được giải thoát, còn sai thì nhờ bạn khác hỗ trợ trả lời giúp.</p> <p>2. Khám phá: Gv gắn các nhóm hình vuông to, hình chữ nhật, hình vuông nhỏ biểu diễn các số có ba chữ số lên bảng, yêu cầu hs viết cấu tạo số và số có ba chữ số tương ứng, rồi hướng dẫn hs viết số đó thành tổng các trăm, chục, đơn vị.</p> <p>Gv đính từng tấm bìa lên bảng. mỗi tấm bìa tương ứng 100 ô vuông đơn vị Và 1 thanh hình chữ nhật tương ứng 10 ô vuông đơn vị Yêu cầu hs quan sát hình 1. Cô có 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa 100 ô vuông. Vậy 3 tấm bìa thì cô có bao nhiêu Cô thêm 4 thanh hình chữ nhật và 5 ô vuông nữa, cô có thêm bao nhiêu ô vuông Vậy cô có tất cả bao nhiêu ô vuông? Gv ghi 345: gồm 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị. Ta viết :$345=300+40+5$ Yc học sinh nhắc</p> <p>Tiến hành tương tự: 408, 670 * Hướng dẫn HS làm bài tập <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 1. Mỗi số được viết thành tổng nào?</p>	<p>TC: Giải cứu rừng xanh</p> <p>HS nêu</p> <p>- HS lần lượt thực hiện các yêu cầu.</p> <p>Hs quan sát</p>  <p>300 ô vuông</p> <p>Thêm 45 ô vuông 345 ô vuông</p> <p>Hs nhắc lại</p>

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

2. Viết các số 139, 765, 992, 360, 607 thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: $123 = 100 + 20 + 3$

$$104 = 100 + 4$$

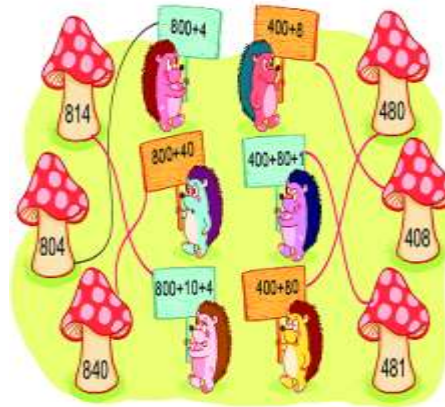
$$450 = 400 + 50$$



- YC HS làm bài
- Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng
- + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những tấm thẻ “thùng hàng” xếp vào các tàu tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng
- + Tổ chức cho HS chơi
- + Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng
- GV yêu cầu một vài HS nêu cách nối đúng.
- Nhận xét

Bài 3:

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC.



- 1-2 HS trả lời.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC hướng dẫn.

Hs thực hiện:

$$139 = 100 + 30 + 9$$

$$765 = 700 + 60 + 5$$

$$992 = 900 + 90 + 2.$$

- Gọi HS đọc YC bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
3. Điền số thích hợp vào ô có dấu “?”.

Sóc nhật hạt dẻ rồi cất giữ như sau:

- Cứ đủ 100 hạt, sóc cho vào 1 giỏ;
- Cứ đủ 10 hạt, sóc cho vào 1 túi.

a) Hôm qua:



Hôm qua sóc nhật được 132 hạt dẻ.

b) Hôm nay:



Hôm nay sóc nhật được ? hạt dẻ.

c) Nếu ngày mai sóc có 310 hạt dẻ thì sóc cần giỏ và túi để cất giữ hết số hạt dẻ đó.

- GV cho HS làm bài bảng con.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

YC Hs làm việc cá nhân đọc, viết các số có ba chữ số dựa vào cấu tạo thập phân của số đó

$$360 = 300 + 60$$

$$607 = 600 + 7$$

- Đại diện các tổ lên chơi

- 1-2 HS trả lời

a) Hôm qua sóc nhật được 1 giỏ, 3 túi và 2 hạt dẻ tương ứng số hạt dẻ sóc nhật được là 1 trăm, 3 chục và 2 đơn vị.

Vậy hôm qua sóc nhật được 132 hạt dẻ.

b) Hôm nay sóc nhật được 2 giỏ, 1 túi và 3 hạt dẻ tương ứng số hạt dẻ sóc nhật được là 2 trăm, 1 chục và 3 đơn vị.

Vậy hôm nay sóc nhật được 213 hạt dẻ.

c) Số 310 có số trăm là 3, số chục là 1, số đơn vị là 0.

Vậy nếu ngày mai sóc có 310 hạt dẻ thì sóc cần 3 giỏ và 1 túi để cất hết số hạt dẻ đó.

- Biết cách viết một số có ba chữ số

4. Vận dụng: - Nhận xét giờ học. Qua bài em học được gì? - Dặn HS chuẩn bị bài sau	thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó)
---	---

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

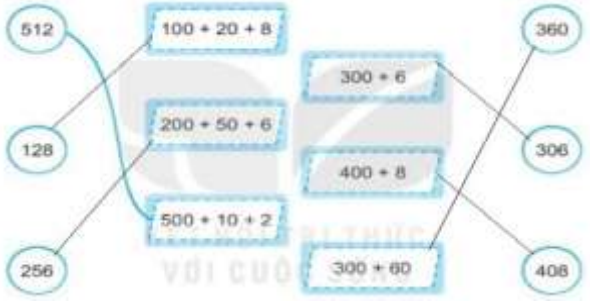
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS đọc và viết thành thạo các số có ba chữ số.
- Củng cố về cấu tạo của các số có ba chữ số.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:


HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS hát. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Nối (theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i> . Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Bài 2 : Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu) a, 392 = b, 309 = c, 230 = - GV gọi HS đọc yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát tập thể - HS đọc yêu cầu bài. - HS lắng nghe cách chơi - HS bắt đầu chơi.  <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm của nhóm mình - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu

Hoạt động trải nghiệm

TUẦN 25 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình

+ Lập thời gian biểu hoạt động chung của các thành viên trong gia đình

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình</p> <p>Mục tiêu: HS biết chia sẻ những hoạt động chung của gia đình.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát và nêu những hoạt động chung của gia đình trong tranh. <div data-bbox="231 1265 734 1713" style="text-align: center;">  <p>1. Cùng làm việc nhà</p> <p>2. Mua sắm</p> <p>3. Vui chơi giải trí</p> <p>4. Tập thể dục</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS sử dụng phiếu thông tin, tranh/ảnh,.. đã chuẩn bị để chia sẻ những hoạt động chung của gia đình với các bạn trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, quan sát và nêu những hoạt động chung của gia đình. - HS sử dụng phiếu thông tin và hoàn thành. - HS hoàn thành phiếu thảo luận.

- GV phát Phiếu thảo luận và yêu cầu HS viết tên các hoạt động hoặc dán tranh ảnh về những hoạt động chung của gia đình vào phiếu.

Phiếu thảo luận

Họ và tên: Lớp:

<p style="text-align: center;"><i>Cùng làm việc nhà</i></p> <hr/> <hr/> <hr/>	<p style="text-align: center;"><i>Mua sắm</i></p> <hr/> <hr/> <hr/>
<p style="text-align: center;"><i>Vui chơi giải trí</i></p> <hr/> <hr/> <hr/>	<p style="text-align: center;"><i>Hoạt động khác</i></p> <hr/> <hr/> <hr/>

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc khi tham gia những hoạt động chung cùng gia đình.

- GV nhận xét và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Lập thời gian biểu hoạt động chung của các thành viên trong gia đình

Mục tiêu: HS lập thời gian biểu các hoạt động của các thành viên trong gia đình.

- Các nhóm báo cáo kết quả và HS tổng hợp được nhóm hoạt động mà gia đình có thể làm cùng nhau.

- HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc khi tham gia những hoạt động chung cùng gia đình.

- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4.

- HS làm việc nhóm trao đổi về những thông tin có trong thời gian biểu, cách trình bày bảng thời gian biểu hoạt động.

Cách tiến hành:

- GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 em), trao đổi về những thông tin có trong thời gian biểu, cách trình bày bảng thời gian biểu hoạt động, dựa vào gợi ý:

Hoạt động chung	Thời gian thực hiện
Xem phim	Tối thứ Sáu
Mua sắm	Sáng thứ Bảy
Dọn dẹp nhà cửa	Sáng Chủ nhật

+ Có những thông tin nào trong bảng thời gian biểu hoạt động chung trong tuần?

+ Bảng thời gian biểu của bạn Hải Anh được trình bày như thế nào?

+ Theo em, có thể dùng cách trình bày nào khác?

- GV mời một số đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình và từ đó nhận xét, tổng kết hoạt động.

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.

- HS sử dụng các thông tin tìm hiểu được về hoạt động của người thân trong tuần để lập thời gian biểu.

- HS dựa vào thông tin trong thời gian biểu vừa hoàn thiện.

<p>- GV yêu cầu HS sử dụng các thông tin tìm hiểu được về hoạt động của người thân trong tuần để lập thời gian biểu.</p> <p>- GV yêu cầu HS về trao đổi với các thành viên trong gia đình và hoàn thiện thời gian biểu hoạt động của các thành viên trong gia đình.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS dựa vào thông tin trong thời gian biểu vừa hoàn thiện để xác định những ngày các thành viên trong gia đình có thể làm việc/vui chơi cùng nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động</p>	
--	--

Hoạt động trải nghiệm

TUẦN 25 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ các ý tưởng về món quà định làm tặng người phụ nữ mình yêu quý, dựa vào gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Em làm món quà tặng ai? Sản phẩm 	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p>

<p>đỏ làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm này sẽ tặng vào dịp nào? Sẽ được sử dụng như thế nào? <p>- GV tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và yêu cầu HS mang sản phẩm về tặng và nói lời chúc, lời yêu thương với người phụ nữ em yêu quý.</p> <p>- GV thông báo với HS về hoạt động “Giao lưu với người phụ nữ tiêu biểu của địa phương”, giới thiệu với HS những thông tin cơ bản về người tham gia giao lưu và yêu cầu HS tìm hiểu thêm, chuẩn bị câu hỏi với người tham gia giao lưu.</p> <p>Kế hoạch tuần 26:</p> <p>* Nề nếp:</p> <p>- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.</p> <p>- Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.</p> <p>* Học tập:</p> <p>- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn.</p> <p>- Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB</p>	<p>Nề nếp:.....</p> <p>- Dựa vào các gợi ý, HS chia sẻ các ý tưởng về món quà định làm tặng người phụ nữ mình yêu quý.</p> <p>- HS thực hiện làm sản phẩm.</p> <p>- HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm</p> <p>- HS tìm hiểu thêm, chuẩn bị câu hỏi với người tham gia giao lưu.</p>
---	--

<p>tuần 26</p> <ul style="list-style-type: none">- Tích cực tự ôn tập kiến thức.- Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp. <p style="padding-left: 40px;">* Vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện VS trong và ngoài lớp.- Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống.	
---	--

Ngày 05 tháng 03 năm 2024

Khối trưởng kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26
Từ ngày 11/3 đến ngày 15/3/2024

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 11/3	1	76	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương.	
	2	251	Tiếng Việt	Đọc: Những con sao biển (T1)	
	3	252	Tiếng Việt	Đọc: Những con sao biển (T2)	
	4	51	Tiếng Anh	Unit 5: Culture (Student Book and Workbook)	
	5	126	Toán	Luyện tập	
	6	26	Đạo đức	Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường(t2)	
	7	26	Rèn chữ	Những con sao biển	
BA 12/3	1	52	Tiếng Anh	Review unit 5 (Student Book and Workbook)	
	2	127	Toán	So sánh các số có ba chữ số	
	3	253	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Y	
	4	254	Tiếng Việt	Nói và nghe: Bảo vệ môi trường	
	5	51	TNXH	Tìm hiểu cơ quan hô hấp (T2)	
	6	52	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp (T1)	
	7	26	Năng khiếu		
TU'	1	51	Thể dục	TT&KNVĐCB: Quỳ thấp	
	2	128	Toán	Luyện tập	
	3	255	Tiếng Việt	Đọc: Tạm biệt cánh cam(T1)	
	4		Mĩ thuật	Chú hổ trong rừng t2	

13/3	5	256	Tiếng Việt	Đọc: Tạm biệt cánh cam(T2)	
	6	51	Ôn TV	Những con sao biển	
	7	52	Ôn TV	Tạm biệt cánh cam	
NĂM1 4/3	1	26	Âm nhạc	Đọc nhạc.Vận dụng - Sáng tạo: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ	
	2	257	Tiếng Việt	Nghe- viết: Tạm biệt cánh cam	
	3	258	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về các loài vật bé nhỏ; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	
	4	129	Toán	Luyện tập	
	5	51	Ôn Toán	Số có ba chữ số	
	6	52	Ôn Toán	Viết số thành tổng các trăm, chục , nghìn, đơn vị	
	7	26	KNS	Chủ điểm 8 tháng 3 t2	
SÁU 15/3	1	259	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể việc làm để bảo vệ môi trường	
	2	260	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	52	Thể dục	TT&KNVĐCB: Ngồi xổm	
	4	130	Toán	Luyện tập	
	5	26	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	77	HĐTN	Sinh hoạt theo chủ đề	
	7	78	HĐTN	SHL: Vẽ tranh về gia đình .	

Thứ hai ngày 11 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN (4 tiết)

PPCT: 251,252

ĐỌC: NHỮNG CON SAO BIỂN (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc đúng lời người kể chuyện, lời của các nhân vật trong văn bản với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung bài: Cậu bé đang nhặt những con sao biển và ném chúng trở lại đại dương trong khi có người nói cậu làm vậy là vô ích.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.


- Có tình cảm yêu quý biển, biết làm những việc làm vừa sức để bảo vệ biển; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p>- GV hỏi: + Hãy nói về sự khác nhau giữa 2 bức tranh? + Theo em, chúng ta nên làm gì để giữ cho biển luôn sạch đẹp. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p>	<p>Hs quan sát</p> <p>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Bức tranh 1: Biển trong xanh, sạch sẽ.</p> <p>Bức tranh 2: Biển rất bẩn và nhiều rác thải bừa bãi.</p> <p>Theo em, để giữ cho biển luôn sạch đẹp chúng ta cần: cùng nhau dọn sạch rác thải bờ biển, ven khu vực bờ biển. Cùng nhau kêu gọi mọi người hung tay giữ gìn vệ sinh chung, cùng nhau bảo vệ môi trường, cùng nhau thu gom rác thải bằng hàng tuần, hàng</p>

<p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Giọng đọc chậm rãi, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của người kể chuyện và các nhân vật. - Luyện đọc từ khó: liên tục, chiều xuống, thủy triều, dạt. - Luyện đọc câu dài: Tiến lại gần, ông thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển/ bị thủy triều đánh rạt lên bờ/ và thả chúng trở về với đại dương. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến trở về với đại dương +Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>tất cả chúng không</i> + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.12. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.33. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p>Trả lời câu hỏi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vì sao biển đông người nhưng người đàn ông lại chú ý đến cậu bé? 2. Khi đến gần, ông thấy cậu bé đang làm gì? Vì sao cậu bé làm như vậy? 3. Người đàn ông nói gì về việc làm của cậu bé? 	<p>tháng định kì. Tuyên truyền người dân và khách du lịch nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh và cảnh quan chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. <p>Hs đọc từ khó: liên tục, chiều xuống, thủy triều, dạt.</p> <p>Hs đọc câu dài</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn. - 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc. - HS thực hiện theo nhóm ba. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <ol style="list-style-type: none"> 1. Biển đông người nhưng người đàn ông lại chú ý đến cậu bé vì: người đàn ông thấy cậu bé liên tục cúi xuống nhặt thứ gì đó lên rồi thả xuống biển. 2. Khi đến gần, ông thấy cậu bé nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh dạt lên bờ và thả chúng về đại dương. Cậu bé làm như vậy vì những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước. 3. Khi thấy cậu bé làm như vậy, người
---	---

<p>4. Em hãy nói suy nghĩ của mình về việc làm của cậu bé.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý lời thoại của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.62.</p> <p>1. Những từ nào dưới đây chỉ hoạt động</p> <table border="0" data-bbox="239 1321 766 1478"> <tr> <td>cúi xuống</td> <td>thả</td> <td>nhặt</td> </tr> <tr> <td>dạo bộ</td> <td>người đàn ông</td> <td>sao biển</td> </tr> <tr> <td>biển</td> <td>cậu bé</td> <td>tiến lại</td> </tr> </table> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.33.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.62</p> <p>2. Câu văn nào cho biết bé nghĩ việc mình làm là có ích?</p> <p>- HDHS tìm câu văn cho biết cậu bé nghĩ việc mình làm là có ích.</p> <p>- HDHS đóng vai, đọc lời các nhân vật trong bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	cúi xuống	thả	nhặt	dạo bộ	người đàn ông	sao biển	biển	cậu bé	tiến lại	<p>đàn ông nói: Có hàng ngàn con sao biển như vậy, liệu cháu có thể giúp được tất cả chúng không?</p> <p>4. Suy nghĩ của em về việc làm của cậu bé: Cậu bé đã có hành động bảo vệ cho biển, cho những con sinh vật sống trên biển. Tuy chỉ bảo vệ được một trong số ít ỏi những con sao biển nhưng việc làm của cậu bé thể hiện cậu bé là người có ý thức rất cao.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>Hs đọc yêu cầu Hs trả lời:Những từ chỉ hoạt động:</p> <p>Cúi xuống Dạo bộ Thả Nhặt Tiến lại</p> <p>- HS làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm, thống nhất phương án.</p> <p>2. Câu văn cho biết bé nghĩ việc mình làm là có ích: Cháu cũng biết như vậy, nhưng ít nhất cháu cũng cứu được những con sao biển này.</p>
cúi xuống	thả	nhặt								
dạo bộ	người đàn ông	sao biển								
biển	cậu bé	tiến lại								

<p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc đúng lời người kể chuyện, lời của các nhân vật trong văn bản với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung bài: Cậu bé đang nhặt những con sao biển và ném chúng trở lại đại dương trong khi có người nói cậu làm vậy là vô ích.</p>
--	---

Toán

PPCT 126 LUYỆN TẬP



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

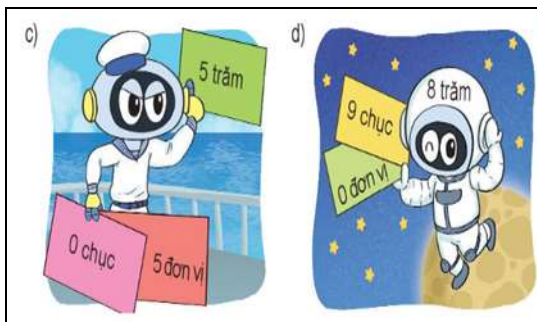
- Biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó)
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, Bộ đồ dùng Toán.
- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

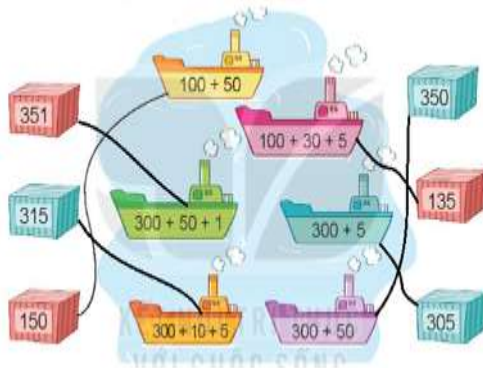
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Viết các số 139, 765 thành tổng Nhận xét. GTB</p> <p>3. Luyện tập 1. Đọc viết số biết số đó gồm</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>a)</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>b)</p>  </div> </div>	<p>Hát HS thực hiện</p> <p>- HS lần lượt thực hiện các yêu cầu.</p> <p>a. 471: bốn trăm bảy mươi một b. 259: hai trăm năm mươi chín c. 505: năm trăm linh năm d. 890: tám trăm chín mươi</p> <p>- GV nêu: + Số gồm 4 trăm, 7 chục và 1 đơn vị là số nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- Thông qua hình ảnh minh họa, GV có thể giới thiệu về một số nghề nghiệp cho HS</p>



Hs thực hiện pbt

Hs thực hiện bảng con

2. Mỗi thùng hàng xếp lên tàu nào?



3. Số?



Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV nêu: số hòm tương ứng với số trăm, số túi tương ứng với số chục và số đồng tiền vàng bên ngoài tương ứng với số đơn vị. Như vậy làm thế nào để tìm được số đồng tiền vàng bên ngoài?
- YC HS viết và nêu số đồng tiền vàng bên ngoài của Rô-bốt

- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV có thể đặt thêm câu hỏi: Nếu Rô-bốt có 235 đồng tiền vàng thì bạn ấy cần mấy cái hòm, mấy cái túi để đựng

- Cần viết số 117 thành tổng các trăm, chục, đơn vị
- $117 = 100 + 10 + 7$. Như vậy sau khi Rô - bốt cất tiền vàng thì còn 7 đồng tiền vàng bên ngoài

Rô-bốt cất giữ 117 đồng vàng như sau:

- 1 hòm đựng 100 đồng vàng;
- 1 túi đựng 10 đồng vàng.

Như vậy Rô-bốt còn lại 7 đồng vàng bên ngoài.

HS trả lời

- Biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó)

<p>số tiền vàng và còn mấy đồng bên ngoài?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. Qua bài em học được gì? - Dặn HS chuẩn bị bài sau 	
--	--

Đạo đức

PPCT 26 BÀI 12: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở TRƯỜNG (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động.</p> <p>+ GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi: “ Tìm người giúp đỡ ”</p> <p>+ Cách chơi: một bạn cần tìm sự giúp đỡ, 4-6 bạn cầm tờ giấy có dòng chữ “ Tôi sẽ giúp bạn ”. Nhiệm vụ của người chơi là tìm người có thể giúp mình.</p> <p>+ GV mời nhiều HS chơi.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Kết thúc trò chơi, giáo viên hỏi:</p> <p>? Em có cảm giác thế nào khi tìm thấy người có dòng chữ: “ Tôi sẽ giúp bạn ” ?</p> <p>? Theo em, chúng ta cần làm gì khi gặp khó</p>	<p>+ HS chơi trò chơi</p>

khăn?

+ GV nhận xét, kết luận.

3. Thực hành:

***Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.**

+ GV treo tranh lên bảng.

? Vì sao bạn cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong các tình huống trên?



Hs chia sẻ

Bạn cần tìm kiếm sự trợ giúp trong các tình huống trên vì:

+ Tranh 1: Bạn đang bị các bạn trong trường bắt nạt.

+ Tranh 2: Bạn bị ngã làm xuất hiện vết thương.

+ Tranh 3: Bạn quên hộp bút không có bút để viết



GVKL: Ở trường, khi bị các bạn bắt nạt, khi bị ngã hay quên đồ dùng học tập em cần tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời. Việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống này giúp em bảo vệ bản thân, không ảnh hưởng đến việc học tập...

? Ngoài những tình huống này, em hãy kể thêm những tình huống khác cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?

+ GV khen ngợi

***Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.**

+ GV mời HS lần lượt đọc các tình huống 1,2 trong SGK.

? Em hãy nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn trong tình huống?

? Em có đồng ý với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? Vì sao?

? Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?

? Kể thêm những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết?

? việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết có ý nghĩa như thế nào?

GVKL: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời: tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc... biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn trong cuộc sống, nếu các bạn trong tình huống không biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ có hậu quả: sức khỏe không đảm bảo, không hiểu bài...

- Những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết:

+ Khi chưa hiểu bài cô giáo giảng có thể nhờ cô giáo hoặc các bạn giảng lại cho mình.

+ Khi quên đồ dùng học tập có thể nhờ các bạn cho mượn đồ.

+ Khi cảm thấy cơ thể khó chịu có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ cô giáo.



Sáng nay, Huy đau họng mệt mỏi nên không thể tập trung học bài. Huy đã nói cho cô giáo biết.

2 Nga chưa biết cách làm bài. Giờ ra chơi, Nga đã nhờ cô hướng dẫn.



Các bạn trong tình huống đã tìm kiếm sự hỗ trợ rất chính xác. Bạn Huy đau họng mệt mỏi không tập trung được học bài nên bạn đã báo cho cô giáo biết, còn bạn Nga chưa biết cách làm bài thì bạn đã nhờ cô hướng dẫn. Khi ở trường xảy ra bất cứ vấn đề gì thì các bạn học sinh đầu tiên nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô giáo chủ nhiệm để thầy cô có thể giúp các bạn giải quyết các vấn đề khó khăn

- Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường vì khi em gặp các vấn đề khó khăn mà em khó có thể giải quyết thì nên nhờ sự hỗ trợ của thầy cô giáo chủ nhiệm bạn bè cùng lớp hoặc các thầy cô khác trong trường

Khi có sự giúp đỡ của mọi người thì vấn đề sẽ dễ dàng được giải quyết hơn.

4. Vận dụng:

? Khi nào cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?

<p>? Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và HDHS chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>- Một số cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết: nhờ các thầy cô giáo trong trường, thầy cô giáo chủ nhiệm, nhờ bạn bè, bác bảo vệ,...</p> <p>Hs chia sẻ</p>
---	--

Thứ ba ngày 12 tháng 3 năm 2024

Toán

PPCT:127 BÀI 53: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách so sánh các số có ba chữ số.
- HS nắm được thứ tự các số (trong phạm vi 1000)
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, Bộ đồ dùng Toán.
- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Gv tiến hành cho hs chơi: Đẽ giải cứu được các con vật bị nhốt trong chuồng. HS lựa chọn con vật định giải cứu. Hs trả lời câu hỏi con vật đó mang. Nếu hs trả lời đúng thì con vật được giải thoát, còn sai thì nhờ bạn khác hỗ trợ trả lời giúp.</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yc HS nhắc lại cách so sánh các số có hai chữ số? - GV cài các tấm thẻ lên bảng, y/c HS viết các số có ba chữ số tương ứng với mỗi nhóm hình và so sánh các số có ba chữ số bằng cách đếm ô vuông - GV lấy ví dụ tương tự trong SGK, yc HS nêu cấu tạo số rồi lần lượt so sánh các số trăm, chục, số đơn vị - GV nêu: Muốn so sánh các số có ba chữ số ta làm thế nào? - Gv kết luận: Muốn so sánh các số có 3 chữ số, ta làm như sau: + Đầu tiên, ta so sánh số trăm: Số nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn. + Nếu cùng số trăm thì mới xét số chục: Số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. + Nếu cùng số trăm và số chục: Nếu số 	<p>TC: giải cứu rừng xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lần lượt thực hiện các yêu cầu. - HS trả lời - nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - 2, 3 HS nhắc lại. - 2, 3 HS đọc. - 1, 2 HS trả lời.

nào có hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.

- YC Hs nhắc lại

3. Thực hành:

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

1.Đ, S?



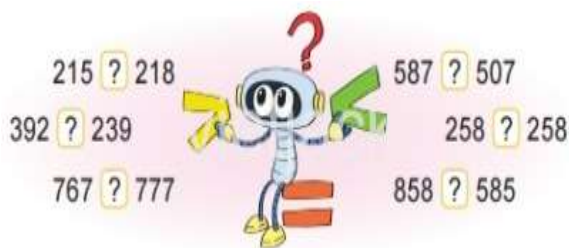
- Nhận xét

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

2. >, <, =



- 2 HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

- YC HS giải thích tại sao lại lựa chọn dấu so sánh như vậy

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

3.Cho biết số đo chiều cao của bốn con vật như sau:

- HS lắng nghe.

1.Đ, S?



Hs nêu:



2. >, <, =



Hs thực hiện

- Hs lập các số

3.Cho biết số đo chiều cao của bốn con vật như sau:

<p>vật như sau:</p> <p>Đà điểu: 213 cm Hươu cao cổ: 579 cm</p> <p>Voi: 396 cm Gấu nâu: 274 cm</p> <p>a) Trong các vật đó, con vật nào cao nhất, con vật nào thấp nhất?</p> <p>b) Nêu tên các con vật theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất.</p> <p>- YC HS làm việc theo cặp, một bạn hỏi, một bạn trả lời các câu hỏi trong sgk</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- Gv có thể giới thiệu thêm kiến thức: Hươu cao cổ được xác định là loài động vật cao nhất thế giới hiện nay.</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>4. Từ ba tấm thẻ ghi các số 2, 3 và 5, mỗi bạn đã tạo ra một số có ba chữ số rồi viết ra giấy (như hình vẽ).</p>  <p>a) Trong bốn số đó, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?</p>	<p>Đà điểu: 213 cm Hươu cao cổ: 579 cm</p> <p>Voi: 396 cm Gấu nâu: 274 cm</p> <p>a) Vì $213\text{cm} < 274\text{cm} < 396\text{cm} < 579\text{cm}$ nên hươu cao cổ là cao nhất, đà điểu là thấp nhất.</p> <p>b) Các con vật được sắp xếp theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất:</p> <p>Đà điểu; Gấu nâu; Voi; Hươu cao cổ</p> <p>4. Từ ba tấm thẻ ghi các số 2, 3 và 5, mỗi bạn đã tạo ra một số có ba chữ số rồi viết ra giấy (như hình vẽ).</p>  <p>a) Vì $235 < 253 < 325 < 352$ nên số lớn nhất là 352, số bé nhất là 235.</p>
---	--

<p>b) Em có thể tạo được một số lớn hơn bốn số đó hay không?</p> <p>YC HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng. <p>? Để tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đó, em làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yc HS lập tất cả các số có ba chữ số khác nhau từ ba tấm thẻ trên <p>4. Vận dụng:</p> <p>? Hôm nay em học bài gì?</p> <p>? Nêu lại cách so sánh các số có ba chữ số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau 	<p>b) Số 532,523</p> <p>Muốn so sánh các số có 3 chữ số, ta làm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đầu tiên, ta so sánh số trăm: Số nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn. + Nếu cùng số trăm thì mới xét số chục: Số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. + Nếu cùng số trăm và số chục: Nếu số nào có hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.
--	--

Tiếng Việt

BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIÊN (4 tiết)**PPCT:253****VIẾT CHỮ HOA Y (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa Y cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- GV: Máy tính, máy tính để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Y
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Khởi động:

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Khám phá:*** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**

- GV tổ chức cho HS quan sát Chữ Y cao mấy li? Viết bởi mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Y.

GV viết bảng lớp.

GV hướng dẫn cách viết:

Nét 1: Viết như nét 1 của chữ U

Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, rẽ bút lên đường kẻ 6, đối chiếu bút, viết nét khuyết ngược, kéo dài xuống đường kẻ 4 dưới đường kẻ 1, dừng bút ở đường kẻ 2 phía trên.

Gv viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết YC HS viết bảng con.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

*** Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**

Chiếu câu ứng dụng: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.

Nêu độ cao các con chữ

- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:

+ Viết chữ hoa Y đầu câu.

+ Cách nối từ Y sang ê.

+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

Y /c học sinh viết bảng con

3. Thực hành:

HS quan sát

Cao 8 li

- Gồm 2 nét là nét móc hai đầu và nét khuyết ngược.

Hs nhắc lại :

Nét 1: Viết như nét 1 của chữ U

Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, rẽ bút lên đường kẻ 6, đối chiếu bút, viết nét khuyết ngược, kéo dài xuống đường kẻ 4 dưới đường kẻ 1, dừng bút ở đường kẻ 2 phía trên.

- HS luyện viết bảng con.

- HS quan sát, lắng nghe.

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

- HS chia sẻ.

Hs quan sát câu ứng dụng

Hs đọc câu ứng dụng: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

Hs nêu:

Y: 5 li- 1, y, g: 2,5 li- t : 1,5 li- r : 1,25 li- e, u, a, n : 1 li

Khoảng cách giữa các con chữ là 1 con chữ o

<p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>Hs viết bảng con</p> <p>Hs viết vở</p> <p>Hs chia sẻ: viết chữ hoa Y Phải viết cẩn thận, sạch sẽ</p>
---	---

Tiếng Việt

BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN (4 tiết)

PPCT:254


NÓI VÀ NGHE: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (Tiết 4)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường. Biết trao đổi với bạn về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường; những việc làm bảo vệ môi trường; chia sẻ được những việc em đã làm để giữ môi trường sạch đẹp.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? 	<p>Hát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>Bức tranh 1: Vớt rác thải từ sông hồ lên</p> <p>Bức tranh 2: Chêu chọc tổ chim</p> <p>Bức tranh 3: Đổ rác thải ra sông hồ</p> <p>Bức tranh 4: Thu gom rác thải trên biển</p>

<p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên các việc trong tranh. Cho biết những việc làm đó ảnh hưởng đến môi trường như thế nào.</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trao đổi trong nhóm về các việc làm được thể hiện trong mỗi tranh.</p> <p>+ Tranh1: Người đàn ông đang vớt rác trên mặt hồ.</p> <p>+Tranh 2: Hai bạn nhỏ đang phá tổ chim</p> <p>+Tranh3: Xe rác đổ rác xuống sông ngòi</p> <p>+ Tranh 4: Các bạn nhỏ đang thu nhặt rác trên bãi biển.</p> <p>- Hướng dẫn HS trao đổi về ảnh hưởng của các việc làm trong tranh đối với môi trường xung quanh.</p> <p>- GV gợi ý để hs phân biệt được những việc làm đẹp; những việc làm chưa đẹp trong mỗi bức tranh.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Em đã làm gì để góp phần giữ gìn môi trường sạch đẹp?</p> <p>- YC mỗi HS nói về việc mình đã làm để góp phần giữ gìn môi trường xung quanh sạch đẹp.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p>	<p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Những việc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường: Chê chọc tổ chim, đổ rác thải ra sông hồ</p> <p>Những việc làm có ích cho môi trường: Vớt rác thải từ sông hồ lên, thu gom rác thải trên biển.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm tổng hợp những việc mà các bạn đã làm được</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>2. Mỗi năm, cứ sau tết Nguyên đán, trường em phát động chương trình tết trồng cây. Theo sự phân công của lớp, em mang cuốc để đào hố trồng cây. Sáng hôm đó, thời tiết mùa xuân thật đẹp, em cùng các bạn đến trường lao động. Ai nấy đều cảm thấy vui vẻ và hào hứng. Sau buổi khai mạc, em và các bạn tổ 4 được phân công trồng một cây ở góc sân trường. Không cần cô giáo nhắc nhở, chúng em kéo nhau về vị trí trồng cây của mình và phân công công việc. Em và Tuấn thay nhau đào</p>
--	--

<p>- Nói với người thân những việc làm để bảo vệ môi trường mà em và các bạn đã trao đổi trước lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện: Về nhà nói với người thân về việc làm của mình. Đề nghị người thân nói cho mình biết thêm về những việc làm để bảo vệ môi trường.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?. Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>hố, Sơn dùng xẻng xúc đất ở hố lên. Lan và Ngọc đi lấy lấy nước. Sau gần hai tiếng đồng hồ, chúng em đã trồng và tưới nước xong cho cây. Để bảo vệ cây, chúng em tìm mấy cái que thẳng đóng thành một vòng bên ngoài cây để bảo vệ cây.</p> <p>Kết thúc hoạt động trồng cây, chúng em vào lớp lấy chổi ra khu vực sân trường, quét dọn sạch sẽ sân trường để ngày mai trở lại việc học tập sau gần hai tuần nghỉ tết. Mỗi người một tay, người quét rác, người hốt rác vào bao tải, người đưa rác đi đổ. Các bạn ai cũng có ý thức lao động nên chẳng mấy chốc chúng em hoàn thành công việc của mình.</p> <p>- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường.</p>
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 23: TÌM HIỂU CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 2)

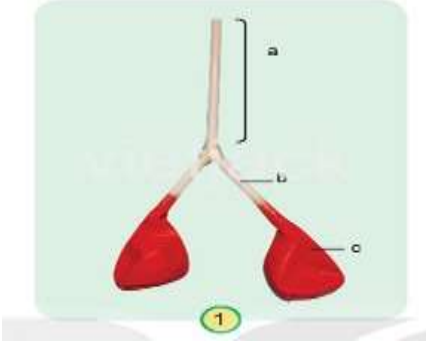
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố và vận dụng kiến thức đã học nêu được các bộ phận của cơ quan hô hấp, mô tả được cấu tạo và chức năng của cơ quan hô hấp.
- Biết xử lý tình huống thường gặp khi tắc đường thở, biết cách phòng tránh tắc đường thở.
- Biết dùng các cơ quan hô hấp để thực hiện một số động tác hô hấp.
- Tuyên truyền, chia sẻ những kiến thức học được với những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành tập các động tác, hít vào và thở ra. - GV ghi tên bài lên bảng <p>3. Luyện tập:</p> <p>mô hình cơ quan hô hấp.</p> <p>TC cho HS TL nhóm 2</p> <p>YC học sinh:</p> <p>* Quan sát mô hình cơ quan hô hấp và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Các bộ phận a, b, c ứng với bộ phận nào của cơ quan hô hấp?</p>  <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Tổ chức cho học sinh thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp từ vật liệu đơn giản. (Bóng bay, ống hút)</p> <p>- HS trình bày và thuyết minh về SP của nhóm mình.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Hoạt động 2 + 3: Thực hành với mô hình</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện động tác. - HS ghi tên bài vào vở <p>Các bộ phận a, b, c ở mô hình tương ứng với bộ phận nào của cơ quan hô hấp.</p> <p>Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận a của mô hình là khí quản. - Bộ phận b của mô hình là phế quản. - Bộ phận c của mô hình là phổi. <p>Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai quả bóng sẽ phình ra, to lên khi thổi vào hai đầu ống hút. - Hoạt động này giống với hoạt động thở ra.



- TC cho HS TH nhóm đôi với mô hình vừa làm được.

+ Nêu sự thay đổi của hai quả bóng khi thổi vào đầu ống hút. Hoạt động này giống với hoạt động hít vào hay thở ra?

+ Dùng tay giữ chặt ống hút và thổi. Em thấy hai quả bóng có thay đổi không? Điều gì sẽ xảy ra nếu có vật rơi vào khí quản hoặc phế quản?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

- TC cho HS TL nhóm 4.



- YC HS quan sát tranh 1, 2. Nêu nội dung tranh 1, 2.

- Em sẽ làm gì trong các tình huống trong tranh 1,2

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết

Trả lời:

- Khi dùng tay giữ chặt ống hút và thổi, em thấy hai quả bóng không thay đổi so với ban đầu.

- Nếu có vật rơi vào khí quản hoặc phế quản thì đường hô hấp sẽ bị tắc có thể dẫn đến tử vong.

<p>quả thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. <p>Hoạt động 2: Tình huống và cách xử lý của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - TC cho HS TL nhóm 6. - YC HS Nêu thêm tình huống có thể dẫn đến nguy cơ tắc đường hô hấp và đề xuất cách phòng tránh bằng cách sắm vai xử lý tình huống đó. <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho TB phân sắm vai xử lý tình huống. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. <p>YC HS đọc phần ghi nhớ trong SGK</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Tình huống 1: Em sẽ ngăn cản em bé không đưa viên bi vào miệng và nói: “Em đừng cho viên bi vào miệng nhé, nó rất cứng, không may em nuốt phải thì sẽ bị tắc đường hô hấp và đi bệnh viện đấy”. - Tình huống 2: Em sẽ ngăn cản em bé không đưa quả nhãn vào miệng và nói: “Em ơi, đừng ăn cả quả nhãn như vậy nhé, nó to và có hạt bên trong nên sẽ khó nuốt lắm, để chị bóc vỏ và tách hạt ra cho em nhé”. <p>Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống 1: vừa ăn vừa cười đùa. - Tình huống 2: nuốt vội vàng, không chú ý các loại quả có hạt như táo, nhãn,... - Tình huống 3: ngậm đồ chơi nhỏ, đồng xu,... trong miệng. - Cách phòng tránh: nên ăn chậm, bình tĩnh, nhai kỹ. <ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố và vận dụng kiến thức đã học nêu được các bộ phận của cơ quan hô hấp, mô tả được cấu tạo và chức năng của cơ quan hô hấp.
--	--

Tự nhiên và Xã hội

Bài 24: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói được các cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp như: Thở đúng cách, vệ sinh mũi, họng hằng ngày; tránh xa nơi khói bụi và mầm bệnh; thường xuyên giữ sạch nơi ở; trồng nhiều cây xanh,... Tự thực hiện chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp theo các cách đã nêu. Kể được một số bệnh về hô hấp. Nêu được nguyên nhân và cách phòng bệnh đường hô hấp.
- Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách.


- Tuyên truyền, hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của GV
<p>1 Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hát và thực hiện các động tác theo lời bài hát “Em tập thể dục” - GV ghi tên bài lên bảng <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.</p> <p>+ Em đã bao giờ bị ho, sổ mũi hay viêm họng chưa? Khi bị em cảm thấy như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCTL nhóm 2 - YC quan sát tranh sgk/ và TLCH <p>1. Quan sát các hình sau và cho biết các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp. Nêu tác dụng của mỗi việc làm đó.</p>  <p>+ Nêu các cách bảo vệ chăm sóc cơ quan hô hấp, nêu tác dụng của việc làm đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện động tác. - 2 HS đọc - HS ghi tên bài vào vở <p>+Em đã từng bị viêm họng. Khi đó, em cảm thấy khó chịu, cổ họng đau rát và khô nóng.</p> <p>HS quan sát tranh</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả thảo luận : <ul style="list-style-type: none"> H1: Bạn Hoa đang hít thở. Hít thở giúp lấy khí ô xi vào cơ thể. H2: Bạn nam và bạn Hoa đeo khẩu trang khi dọn dẹp để bảo vệ cơ quan hô hấp H3: Bạn Hoa đang súc miệng bằng nước muối để làm sạch miệng H4: Bạn Hoa được nhỏ mũi để rửa sạch mũi - Nhận xét, bổ sung

<p>3. Thực hành Hoạt động 2: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp. GV hướng dẫn thực hành: - YCTH theo nhóm 2</p> <p>2. Dùng khăn sạch và mềm lau hai lỗ mũi, em thấy gì trên khăn? Cho biết tại sao nên thở bằng mũi mà không nên thở bằng miệng.</p> <p>Dùng những chiếc khăn giấy. Sau đó dùng khăn giấy, lau nhẹ vào lỗ mũi của mình và biết các em thấy gì?</p> <p>- Vậy các con cho cô biết thở bị tịt mũi con cảm thấy thế nào? -GV: Vậy khi thở bằng miệng thì các con thấy thế nào? - GVKL: Thở đúng cách bằng mũi để phòng tránh các bệnh liên quan đến đường hô hấp. - Liên hệ: Ngoài các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp như trên, em còn biết những cách bảo vệ cơ quan hô hấp nào?</p> <p>GV chốt, nhận xét. 3. Kể thêm các cách em biết để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.</p> <p>Hoạt động 3: Nguyên nhân và cách phòng bệnh về đường hô hấp. YC HS thảo luận nhóm 4</p> <p>4. Quan sát hình dưới đây và trả lời các câu hỏi sau:</p>	<p>- Các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp là: hít thở không khí trong lành, dọn vệ sinh nơi mình sinh sống, xúc miệng bằng nước muối loãng, vệ sinh mũi.</p> <p>- Những việc làm này giúp bảo vệ và tránh được những bệnh liên quan đến đường hô hấp.</p> <p>2. Dùng khăn sạch và mềm lau hai lỗ mũi, em quan sát thấy trên khăn có bụi bẩn.</p> <p>3. Kể thêm các cách em biết để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.</p> <p>Các cách em biết để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp:</p> <p>- Mặc ấm và bảo vệ cổ khi thời tiết lạnh.</p> <p>- Vệ sinh sạch sẽ tay trước khi ăn.</p> <p>- Luyện tập thở đúng cách.</p> <p>- Tránh xa nơi có khói, bụi.</p> <p>- Nên thở bằng mũi mà không nên thở bằng miệng vì mũi có lông sẽ giúp ngăn bụi bẩn từ không khí. Miệng không ngăn được bụi bẩn nên cần hít thở bằng mũi chứ không hít thở bằng miệng.</p>
--	--

- Vì sao Minh phải đi khám bệnh? Bác sĩ nói Minh bị bệnh gì?

- Minh bị bệnh do những nguyên nhân nào?

- Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh hô hấp?



* Liên hệ bản thân: Em đã từng bị những bệnh gì liên quan đến đường hô hấp? Theo em vì sao em bị bệnh đó? Em đã làm gì để phòng bệnh hô hấp?

- Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm và chia sẻ trước lớp.

- GV chốt: Để phòng bệnh đường hô hấp, chúng ta cần không nên ăn uống đồ lạnh, nên ăn uống đủ chất và giữ ấm cơ thể khi trời lạnh. Chúng ta nên tránh xa các mầm bệnh và rửa tay, mũi họng thường xuyên.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
=> Học sinh đọc ghi nhớ SGK

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì? Em học được điều gì qua bài học?

- Nhận xét giờ học.

- Minh phải đi khám bệnh vì đau họng, sổ mũi và ho. Bác sĩ nói Minh bị viêm họng.

- Minh bị bệnh do ăn kem lạnh, ăn mặc không đủ ấm và bị bạn khác ho vào người.

- Chúng ta nên mặc ấm, ăn đồ ăn được hâm nóng, và vệ sinh tay chân sạch sẽ để phòng bệnh hô hấp.

Hs chia sẻ

Thứ tư ngày 13 tháng 3 năm 2024

Toán**PPCT 128****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách so sánh các số có ba chữ số
- HS biết sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, Bộ đồ dùng Toán.
- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc ô tô xếp vào các ngôi nhà tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>1. >; <; =</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>314 ? 502</td> <td>365 ? 366</td> </tr> <tr> <td>537 ? 399</td> <td>718 ? 718</td> </tr> <tr> <td>635 ? 635</td> <td>212 ? 121</td> </tr> </table> <p>- 2 HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó</p>	314 ? 502	365 ? 366	537 ? 399	718 ? 718	635 ? 635	212 ? 121	<p>Hát</p> <p>Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>Hs thực theo yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <p>Hs nêu</p> <p>1. >; <; =</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>314 < 502</td> <td>365 < 366</td> </tr> <tr> <td>537 > 399</td> <td>718 = 718</td> </tr> <tr> <td>635 = 635</td> <td>212 > 121</td> </tr> </table>	314 < 502	365 < 366	537 > 399	718 = 718	635 = 635	212 > 121
314 ? 502	365 ? 366												
537 ? 399	718 ? 718												
635 ? 635	212 ? 121												
314 < 502	365 < 366												
537 > 399	718 = 718												
635 = 635	212 > 121												

khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.
- YC HS giải thích tại sao lại lựa chọn dấu so sánh như vậy

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS làm việc theo cặp, một bạn hỏi, một bạn trả lời các câu hỏi trong sgk

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

? Để biết được chú mèo nào đeo số bé nhất, chú mèo nào đeo số lớn nhất, em đã làm như thế nào

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS làm vào vở, trao đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

? Để nối đúng các điểm đó theo thứ tự các số từ bé đến lớn em làm như nào?

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

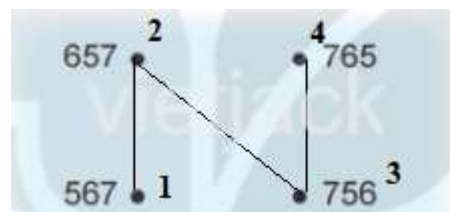
2. Ở một trung tâm chăm sóc mèo, mỗi chú mèo được đeo một số thẻ như dưới đây:




Vì $236 < 263 < 326 < 362$ nên chú mèo A đeo số bé nhất, chú mèo D đeo số lớn nhất.

- 1, 2 HS trả lời.
- Các nhóm làm việc, trình bày kết quả: chú mèo A đeo số bé nhất, chú mèo D đeo số lớn nhất

- HS trả lời
3. Vẽ 4 điểm rồi ghi các số (như hình vẽ). Nối các điểm đó theo thứ tự các số từ bé đến lớn.



- 2, 3 HS đọc.
- 1, 2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC hướng

<p>- GV hướng dẫn HS làm theo các bước: + Đầu tiên hãy sắp xếp các số ghi trên cửa theo thứ tự từ bé đến lớn + Dựa vào gợi ý đã cho để xác định các bạn chọn cửa nào? - YC HS làm bài - Gọi HS chữa bài. - Nhận xét, nêu đáp án đúng: Nam chọn đến sao Mộc, Việt chọn đến Sao Hải Vương, Mai chọn đến Sao Thổ</p> <p>4. Vận dụng: ? Tiết học hôm nay chúng ta luyện tập về kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dặn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>dẫn. 4. Mỗi bạn Nam, Việt và Mai chọn một cánh cửa thần kì đến các hành tinh khác nhau. Biết Việt chọn cửa ghi số lớn nhất, Nam chọn cửa ghi số bé nhất. Hỏi mỗi bạn sẽ đến hành tinh nào?</p>  <p>Ta có: $184 < 814 < 841$</p> <p>Bạn Việt đến Sao Hải Vương; Bạn Nam đến Sao Mộc</p> <p>Hs chia sẻ</p>
---	---

Tiếng Việt

BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM (6 tiết)

PPCT:255,256

ĐỌC: TẠM BIỆT CÁNH CAM (tiết 1,2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời nhân vật. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Cần có ý thức bảo vệ và tôn trọng sự sống của các loài vật trong thế giới tự nhiên.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ về các loài vật nhỏ bé; biết nói lời động viên an ủi.
- Biết yêu quý con vật nhỏ bé xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong bức tranh? Tìm xem cánh cam đang ở đâu? Đoán xem chuyện gì đã xảy ra với cánh cam? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Giọng đọc chậm, lưu luyến, tình cảm. - Luyện đọc từ khó: tập tễnh, óng ánh, khê lê. - Luyện đọc câu dài: Hằng ngày,/ em đều bỏ vào chiếc lọ/ một chút nước/ và những ngọn cỏ xanh non. - HDHS chia đoạn: 3 đoạn Đoạn 1: Từ đầu đến của Bóng. Đoạn 2: Tiếp theo đến xanh non. Đoạn 3: Phần còn lại. - Luyện đọc tiếp nối theo đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. 	<p>Hát</p>  <p>Cánh cam đi lạc rồi bị thương. Bạn nhỏ trông thấy nên đã nuôi cánh cam trong chiếc lọ và để đầy cỏ và nước để chăm sóc cánh cam hằng ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. HS đọc từ khó Hs đọc câu dài - Cả lớp đọc thầm. - 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. - 3-4 HS đọc. - HS luyện đọc theo nhóm ba.

<p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.65 - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.34. <p>Câu 1: Bống làm gì khi thấy cánh cam bị thương?</p> <p>Câu 2: Bống chăm sóc cánh cam như thế nào? Câu văn nào cho em biết điều đó?</p> <p>Câu 3: Vì sao Bống thả cánh cam đi?</p> <p>Câu 4: Nếu là Bống, em có thả cánh cam đi không? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm. tình cảm, lưu luyến. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.65 - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr34. <p>Câu 1: Những từ nào dưới đây được dùng trong bài để miêu tả cánh cam?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.65. <p>Câu 2: Thay bạn Bống, em hãy nói lời động viên, an ủi cánh cam khi bị thương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <ol style="list-style-type: none"> 1. Khi thấy cánh cam bị thương, Bống thương quá nên đã đặt cánh cam vào một chiếc lọ nhỏ đựng đầy cỏ. 2. Bống chăm sóc cánh cam rất chu đáo. Câu văn cho em biết điều đó là: Hằng ngày, em đều bỏ vào chiếc lọ một chút nước và những ngọn cỏ xanh non. 3. Bống thả cánh cam đi vì bạn ấy nghĩ cánh cam buồn vì nhớ nhà, nhớ bạn bè. 4. Nếu là Bống, em cũng sẽ thả cánh cam đi. Vì em muốn bạn ấy được trở về môi trường sống của mình, được đoàn tụ với gia đình, được gặp lại bạn bè. <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. 1. Những từ ngữ dùng trong bài để miêu tả cánh cam là: xanh biếc, tròn lẳn, óng ánh, khệ nệ 2. Cánh cam ơi, bạn đừng buồn nhé! Mình sẽ chăm sóc bạn đến khi vết thương của bạn lành lại. Sau đó, mình sẽ để bạn trở về nhà của bạn. 3. Nếu thấy bạn buồn em sẽ an ủi bạn và tìm cách làm cho bạn vui:
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - HDHS nói lời động viên an ủi cánh cam khi bị thương. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr34. <p>Câu 3: Nếu thấy bạn đang buồn, em sẽ nói gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em rút ra điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>- Cậu đừng buồn nữa nhé! Bọn mình cùng nhau đi chơi trò chơi cho đỡ buồn nhé!</p> <p>Cánh cam gặp nạn được Bống giúp đỡ. Sau khi cánh cam khỏe lại, Bống đã trả cánh cam về với môi trường sống của chính nó.</p>
---	--

MĨ THUẬT

Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

Bài 4: CHÚ HỔ TRONG RỪNG

*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được một loại động vật hung dữ có bốn chân, chú HỔ, còn gọi là Cọp mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của chú Hổ.

- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề chú Hổ trong rừng bằng cách vẽ, xé, dán giấy màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của con vật,...thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật. Nhận ra vẻ đẹp của con vật hung dữ, yêu quý động vật hoang dã, yêu thiên nhiên..., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về chú Hổ, được sáng tạo từ cắt, dán giấy và ảnh Hổ trong thiên nhiên. Tranh của họa sĩ Henri Rousseau.

- Hình ảnh một số tác kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tác kè hoa trong tự nhiên. Video về con tác kè hoa.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình chú hổ theo ý thích.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được hình lặp lại và đậm, nhạt của màu tạo đặc điểm trong sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát hình ảnh hổ và lựa chọn giấy màu để tạo hình chú hổ theo ý thích. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS: <ul style="list-style-type: none"> + Tập quan sát hình ảnh chú hổ trong tự nhiên. + Nêu cảm nhận về hình, màu đặc điểm của chú hổ. - Hỗ trợ HS thao tác tạo hình chú hổ theo ý thích. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết các hình, màu cần có và cách cắt giấy tạo hình chú hổ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em sẽ sử dụng màu nào để tạo hình đầu, thân, chân và đuôi chú hổ? - Màu nào trang trí thân chú hổ? - Tại chú hổ hình gì? To hay nhỏ so với đầu? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình ảnh hổ và lựa chọn giấy màu để tạo hình chú hổ theo ý thích. - HS thực hiện, ghi nhớ. - HS trả lời: - HS trả lời câu hỏi:

<p>- Em sẽ trang trí thân chú hổ bằng những hình gì?</p> <p>- Mắt chú hổ em sẽ làm như thế nào?</p> <p>* Cách tạo hình chú hổ theo ý thích:</p> <p>+ GV cho HS tham khảo hình dưới đây để có thêm ý tưởng để tạo hình chú hổ.</p> <p>- Lựa chọn giấy màu và tạo hình chú hổ theo ý thích.</p> <p>* GV chốt: Đây là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú hổ theo ý thích ở hoạt động 3.</p>	<p>- HS trả lời câu hỏi:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS quan sát hình 1,2,3,4 SGK, (Trang 56), để hình dung, thực hành cách tạo hình chú hổ theo ý thích.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	---

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tổ chức cho HS đính các chú hổ vào sản phẩm rừng cây rậm rạp của nhóm để chia sẻ cảm nhận về hình, màu và điểm độc đáo trên các chú hổ.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Hướng dẫn HS sắp xếp các chú hổ vào sản phẩm rừng cây rậm rạp của nhóm và chia sẻ cảm nhận.</p> <p>+ Hình, màu của chú hổ độc đáo như thế nào?</p> <p>+ Hình, màu được lặp lại trên thân chú hổ.</p> <p>+ Các hình tạo nên chú hổ.</p> <p>+ Những điều em biết về chú hổ.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra những hình, màu và sự lặp lại trên hình hổ.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Em có ấn tượng với chú hổ nào? - Chú hổ của em được làm bằng những hình gì? - Hình nào trên thân chú hổ được lặp lại nhiều? - Hổ thường sống ở đâu? - Thức ăn hổ yêu thích là gì? - Hổ thân thiện hay nguy hiểm với con người? - Hổ được coi là động vật như thế nào? <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: + Các hình tạo nên chú hổ. + Hình, màu được lặp lại trên thân hổ. + Điểm độc đáo của chú hổ. - Đặc hình chú hổ vào vị trí thích hợp trong bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước. - Chia sẻ điều em biết về chú hổ trong rừng. <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ tạo hình chú hổ theo ý thích ở hoạt động 4.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: - HS cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Xem tranh của họa sĩ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách xem tranh. Có ý thức bảo vệ động vật quý. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS cách xem tranh và chỉ ra hình, màu không gian của bức tranh. - Giới thiệu khái quát về họa sĩ Henri Ru-so (Heri Rousseau) và tác phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS xem tranh và chỉ ra hình, màu không gian của bức tranh.

<p>của ông được giới thiệu trong SGK.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát tranh trong SGK, (Trang 57) tìm kiếm hình chú hổ trong tranh. - Tì hiểu cảnh vật trong bức tranh, cách vẽ nét, hình, màu trong tranh của họa sĩ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em có ấn tượng gì về bức tranh của họa sĩ?</i> - <i>Trong tranh em nhìn thấy mấy chú hổ?</i> - <i>Theo em, hình dáng chú hổ thể hiện trạng thái gì?</i> - <i>Tác giả thể hiện cảnh vật ở đâu? Có những hình ảnh gì trong tranh?</i> - <i>Màu sắc trong tranh cho em cảm giác gì,,?</i> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hổ được thể hiện trong nhiều loại hình nghệ thuật. Chúng là động vật quý hiếm cần được bảo tồn và săn bắn.</i> <p>* Cách xem tranh của họa sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách 1: GV hướng dẫn HS cách xem tranh và chỉ ra hình, màu không gian của bức tranh. + Cách 2: Giới thiệu khái quát về họa sĩ Hen-riRu-so (Heri Rousseau) và tác phẩm của ông được giới thiệu trong SGK. + Cách 3: Tìm chú hổ trong bức tranh dưới đây. <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách cách xem tranh và chỉ ra hình, màu không gian của bức tranh ở hoạt động 5.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh trong SGK, (Trang 57) tìm kiếm hình chú hổ trong tranh. <p>- <i>HS trả lời:</i></p> <p>- <i>HS trả lời:</i></p> <p>- <i>HS ghi nhớ.</i></p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- <i>HS ghi nhớ.</i></p>
--	---

* Nhận xét, dặn dò. - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--------------------------

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

ÔN TIẾNG VIỆT**BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: *Những con sao biển*. Biết trao đổi với bạn về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường; những việc làm bảo vệ môi trường; chia sẻ được những việc em đã làm để giữ môi trường sạch đẹp.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được địa điểm, thời gian và các sự việc trong câu chuyện.

- Biết yêu quý con vật nhỏ bé xung quanh.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài tập 2, bài tập 4

- HS: vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
-------------------------	-------------------------

<p>Trò chơi: Tiếp sức Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong GV lấy bài 2 tr 33</p> <p>Đánh dấu ✓ vào ô trống dưới các từ ngữ chỉ hoạt động.</p>  <p>Gv cho hs chơi thử Hs tiến hành chơi</p> <p>- GV và HS đánh giá, tuyên bố đội thắng cuộc - Gọi HS đọc lại các từ chỉ hoạt động.</p> <p>Qua trò chơi giáo dục HS làm những việc làm bảo vệ môi trường: không vứt rác bừa bãi, không đổ nước thải ra đường, xuống sông...</p>	<p>- Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs chơi thử</p> <p>- HS đọc Hs chơi thử Hs chơi - Chọn các từ ngữ chỉ hoạt động - HS đọc - HS thi đua, nêu đáp án: + Các từ chỉ hoạt động: cũi xuống, thả, nhật, đạo bộ, tiến lại. - HS đánh giá</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: *Tạm biệt cánh cam*. HS có ý thức bảo vệ và tôn trọng sự sống của các loài vật trong thế giới tự nhiên.
- Phát triển vốn từ về các loài vật nhỏ bé; biết nói lời động viên an ủi.
- Biết yêu quý con vật nhỏ bé xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài tập 2, bài tập 4
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi Tiếp sức Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong GV lấy bài 2 tr 34 Bài 2: Tô màu vào những chiếc lá chứa từ được dung để miêu tả cánh cam trong bài đọc</p>  <p>- cho hs chơi thử</p> <p>Tiến hành chơi</p>	<p>- Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs chơi thử Hs: nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xẹt</p> <p>Hs chơi thật</p>

<p>- Gọi HS đọc lại các từ đúng. Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Yêu cầu hs nhắc đáp án đúng</p> <p>Qua trò chơi giáo dục học sinh biết yêu quý và bảo vệ các loài vật trong thế giới tự nhiên.</p>	<p>Hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none">- HS <i>xanh biếc, tròn lẳn, khệ nệ</i>- HS đọc - Lắng nghe
--	--

Thứ năm ngày 14 tháng 3 năm 2024

Âm nhạc

- ĐỌC NHẠC

- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: THỂ HIỆN NHỊP ĐIỀU

BẰNG NGÔN NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc được nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ mẫu âm với nốt Son, La theo kí hiệu bàn tay.

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

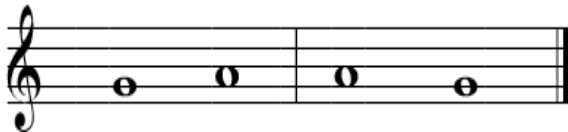
GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt nhạc

- Thực hành các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo

HS: - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p>Cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát <i>Múa vui</i>.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Đọc nhạc</p> <p>- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc 2 nốt Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.</p> 	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe và đọc nốt Son, la kết hợp kí hiệu bàn tay</p>



- Cho HS tập đọc nhạc từng câu ngắn để HS làm quen với bài đọc nhạc

- GV cho tổ 1 và tổ 2 chỉ đọc nốt Son, tổ 3 và tổ 4 chỉ đọc nốt La.

- Khi HS đọc nhạc đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.

- GV cho từng cặp HS đọc nhạc, mỗi bạn chỉ đọc một nốt.

- GV cho một vài cặp HS lên bảng đọc nhạc.

- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.

3. Thực hành

*** Vận dụng-Sáng tạo: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ (10')**

- GV làm mẫu, đọc và vỗ tay theo mẫu tiết tấu thứ nhất (SGK trang 41)




- Các nhóm, tổ thực hiện

- HS thực hiện

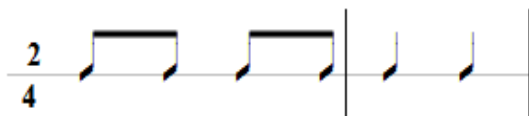
- HS quan sát, lắng nghe

- HS thực hiện

- HS quan sát, lắng nghe

<p style="text-align: center;">Âm nhạc có nhịp điệu</p>  <p>- GV hướng dẫn HS luyện tập mẫu tiết tấu thứ nhất theo hình thức nhóm, tổ.</p> <p>- GVHDHS đọc và luyện tập tiết tấu bằng tiếng trống, động tác tay chân.</p> 	<p>- HS thực hiện theo HD của GV</p>
<p style="text-align: center;">Âm nhạc có nhịp điệu</p>  <p>- GV chia lớp thành 3 tổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ 1: Gõ trống + Tổ 2: Thực hiện động tác tay, chân + Tổ 3: Đọc <p>- Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.</p> <p>- GVNX tuyên dương các tổ</p> <p>- GV làm mẫu, đọc và vỗ tay theo mẫu tiết</p>	<p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS nghe và quan sát</p>

tấu thứ hai (SGK trang 41)



Nhịp điệu nhịp điệu rộn ràng



- GV hướng dẫn HS luyện tập mẫu tiết tấu thứ hai theo hình thức nhóm, tổ (tương tự mẫu tiết tấu thứ nhất).

- GV chia lớp thành 3 tổ:

+ Tổ 1: Gõ trống

+ Tổ 2: Thực hiện động tác tay, chân

+ Tổ 3: Đọc

- Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.

- GVNX tuyên dương các tổ

- GV hướng dẫn HS thực hiện nội hai mẫu tiết tấu bằng hình thức gõ trống. Sau đó kết hợp động tác tay, chân.

- HS thực hiện

- HS thực hiện theo sự HD của GV


- HS lắng nghe

- HS thực hiện

- HS hát kết hợp động tác tay, chân

- HS thực hiện

- HS lắng nghe

<p>● Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ</p>  <p>Âm nhạc có nhịp đều</p> <p>Nhịp đều nhịp đều rộn rông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát kết hợp hát bài <i>Múa vui</i> (Bài tập mở, tùy tình hình HS có thể dạy hoặc không) - GV gọi 1 số nhóm lên thể hiện - GV giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS để tích cực tham gia các hoạt động tập thể. - GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại nội dung của chủ đề và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay, đọc nhạc tốt, tích cực, sáng tạo, Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học. 	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p>
--	----------------------------------

Tiếng Việt

BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM (6 tiết)

PPCT: 257

NGHE VIẾT: TẠM BIỆT CÁNH CAM (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.








- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. <p style="text-align: center;">Tạm biệt cánh cam</p> <p>Cánh cam có đôi cánh xanh biếc, óng ánh dưới nắng mặt trời. Chú đi lạc vào nhà Bống. Chân chú bị thương, bước đi tập tễnh. Bống thương quá, đặt cánh cam vào một chiếc lọ nhỏ đựng đầy cỏ. Từ ngày đó, cánh cam trở thành người bạn nhỏ xịu của Bống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? <p>Quan sát các dấu câu trong đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết hoa chữ cái đầu tên bài, viết hoa chữ đầu dòng và sau dấu chấm; giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy. - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2 <p>Câu 2. Chọn oanh hoặc oach thay cho ô</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ.

<p>vuông:</p> <p>thu h  chim  mới   quanh</p> <p>Câu 3. a. Tìm từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x</p>     <p>b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhát như tho - Khoe như trâu - Dư như hổ - GV chữa bài, nhận xét. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>thu hoạch, chim oanh, mới toanh, loanh quanh.</p> <p>a. ốc sên, cây xấu hổ, con sâu, xương rồng.</p> <p>b. Nhát như thỏ, Khỏe như trâu, Dữ như hổ.</p> <p>Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.</p>
--	---

Tiếng Việt

BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM (6 tiết)

PPCT:258

TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM. (tiết 4)**DẤU CHẤM, DẤU CHẤM THAN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm từ ngữ chỉ loài vật. Luyện tập sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng nói, viết câu hỏi – đáp.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ loài vật trong đoạn thơ. <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Tìm từ ngữ chỉ loài vật trong đoạn sau:</p> <p>Rên rĩ kéo đàn Đứng là anh dế Suốt đời chậm trễ Là họ nhà sên Đêm thấp đèn lên Là cô đom đóm.</p> <p>(Về loài vật)</p> <p>- YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các con vật có trong tranh. + Các từ ngữ chỉ loài vật có trong đoạn thơ. - YC HS làm bài vào VBT/ tr.35. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành: * Hoạt động 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS đọc các từ ngữ ở cột A, cột B. - GV tổ chức cho hs ghép các từ ngữ tạo thành câu.</p>	<p>Hát</p> <p>Hs lắng nghe và thực hiện</p> <div data-bbox="925 851 1197 1097" style="text-align: center;"> </div> <p>+ Các từ ngữ chỉ loài vật: dế , sên, đom đóm.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đối chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>2.Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu: - HS chia sẻ câu trả lời. + Ve sầu báo mùa hè tới. + Ong làm ra mật ngọt.</p>

<p>A</p> <p>Ve sầu</p> <p>Ông</p> <p>Chim sâu</p> <p>B</p> <p>bão mưa hè tới.</p> <p>bắt sâu cho lá</p> <p>làm ra mật ngọt</p> <p>- YC làm vào VBT tr.36.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Hỏi- đáp theo mẫu, viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 3.</p> <p>- HDHS hỏi – đáp theo mẫu.</p> <p>Hỏi - đáp theo mẫu. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn:</p> <p>Mẫu:</p> <p>- Chuột sống ở đâu?</p> <p>- Chuột sống trong hang.</p> <p>- YC làm bài vào VBT tr.36.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>+ Chim sâu bắt sâu cho lá.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>A</p> <p>Ve sầu</p> <p>Ông</p> <p>Chim sâu</p> <p>B</p> <p>bão mưa hè tới</p> <p>bắt sâu cho lá</p> <p>làm ra mật ngọt</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS hỏi- đáp theo cặp.</p> <p>- Viết bài vào vở.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>  <p>(1) - Ốc sên sống ở đâu?</p> <p>- Ốc sên sống trên lá.</p> <p>(2) - Nhện sống ở đâu?</p> <p>- Nhện sống ở trên mạng nhện.</p>
--	--

Toán

PPCT 129 BÀI 54: LUYỆN TẬP


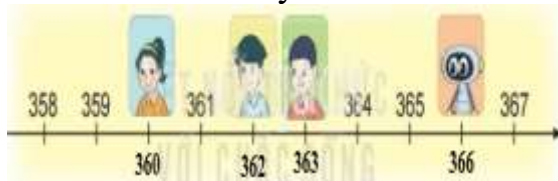
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm được cách đọc, viết các số có ba chữ số
- HS nắm được cách so sánh và sắp xếp các số có ba chữ số
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, Bộ đồ dùng dạy học Toán 2
- HS: SGK, Bộ đồ dùng dạy học Toán 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc ô tô xếp vào các ngôi nhà tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài - Nhận xét, tuyên dương <p>- YC HS nhắc lại cách đọc, viết các số có ba chữ số</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài, trao đổi chéo vở để chữa bài cho nhau - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. Có thể yêu cầu HS chữa câu sai thành câu đúng 	<p>Hát</p> <p>Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>Hs thực theo yêu cầu</p> <p>1. Số?</p>  <p>Hs nhắc lại</p> <p>2.Đ, S?</p> <p>Ảnh thẻ của mỗi bạn đã cho một số trên tia số dưới đây:</p>  <p>a) Ảnh thẻ của Nam che số lớn nhất.S</p> <p>b) Ảnh thẻ của Rô-bốt che số lớn nhất.Đ</p>

- Mở rộng:
? Ảnh thẻ của Nam hay Việt che số bé hơn?

? Ảnh thẻ của ai che số lớn nhất?

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- YC HS làm việc theo cặp, một bạn hỏi, một bạn trả lời các câu hỏi trong sgk

- GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng.

a. 679 b. 1000 c. 600 d. 799

? Muốn tìm số liền sau của một số ta làm như thế nào?

? Muốn tìm số liền trước của một số ta làm như thế nào?

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- YC HS tô màu vào phiếu học tập sau đó trả lời các câu hỏi của bài toán

- Gv yêu cầu HS giải thích vì sao tô màu đỏ/ màu xanh vào những quả táo đó?

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 5:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- YC HS làm bài

- Gọi HS đọc nối tiếp kết quả. YC HS giải thích cách làm ở từng ý

- Nhận xét, nêu đáp án đúng

c) Ảnh thẻ của Việt cho số 360.S

d) Ảnh thẻ của Mai che số 362S

- HS nêu

3.

a) Số liền trước của số 680 là 679.

b) Số liền sau của 999 là số 1000.

c) Số 599 là số liền trước của số 600.

d) Số 800 là số liền sau của số 799.

- HS nêu

4. Rô-bốt được Nam tặng một bức tranh như sau:

Những quả táo ghi số lớn hơn 365 là: 367; 391; 408; 486; 600

Những quả táo ghi số bé hơn 365 là: 99; 198; 281

a) Có 5 quả táo được tô màu đỏ.

b) Có 3 quả táo được tô màu xanh.

- Hs trả lời

5. >; <; =



<p>4. Vận dụng: Hôm nay chúng mình được ôn lại những kiến thức gì? ? Em hãy nêu cách đọc, viết các số có ba chữ số? ? Nêu lại cách so sánh các số có ba chữ số? - Nhận xét giờ học. Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS trình bày kết quả</p> <p>Hs chia sẻ</p>
--	---

ÔN TOÁN

BÀI 51: SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

HS có khả năng:

- HS Đọc và viết được các số có ba chữ số. Củng cố về cấu tạo số của các số có ba chữ số. HS tìm được các số đứng trước và đứng sau số có ba chữ số.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, IIS phát triển năng lực mô hình hoá toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: Nháp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: Gv cho hs chơi trò “Tôi cần” Gv nêu tên trò chơi +Mục đích: tạo không khí vui vẻ, thoải mái, rèn luyện phản xạ nhanh nhẹ, hoạt bát, giáo dục tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. +Cách chơi. Lấy những vật theo yêu cầu của quản trò</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs nghe tên trò chơi</p> <p>Hs nghe cách chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Quản trò chia tập thể thành các đội tùy theo số lượng người chơi</p> <p>Quản trò hô " Tôi cần, tôi cần..", người chơi đáp " Cần gì, cần gì."</p> <p>Quản trò hô " Tôi cần bạn trả lời đúng cho tôi câu hỏi" Các đội chơi phải mang về đủ 3 câu đúng cho quản trò, đội nào mang về nhanh, đủ là thắng. Cứ như vậy quản trò có thể gọi các bạn khác nhau</p> <p>Gv : làm quản trò</p> <p>Gv lấy bài 3 tr.47</p> <p>Gv cho hs chơi thử</p> <p>Gv hô: “Tôi cần, tôi cần...”</p> <p>" Tôi cần bạn trả lời đúng cho tôi câu hỏi" Số gồm 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị . Viết số đó?</p> <p>Hs đi lấy thẻ mang số tương ứng 345 đưa giáo viên</p> <p>Gv : Nháp đầu, nháp đầu Xé nháp</p> <p>- Tiến hành cho học sinh chơi thật Số gồm 4 trăm, 5 chục và 4 đơn vị .Viết số đó? Số gồm 7 trăm, 6 chục và 4 đơn vị. Viết số đó?</p> <p>Số gồm 6 trăm, 4 chục và 7 đơn vị. Viết số đó?</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>☞ Qua trò chơi em rút ra điều gì?</p>	<p>Hs chơi thử</p> <p>Hs: Cần gì, cần gì?</p> <p>Hs: 345</p> <p>hs: Nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xé</p> <p>hs chơi thật</p> <p>Số gồm 4 trăm, 5 chục và 4 đơn vị .Viết số đó? Hs lấy về số 454</p> <p>Số gồm 7 trăm, 6 chục và 4 đơn vị. Viết số đó? Hs lấy về số 764</p> <p>Số gồm 6 trăm, 4 chục và 7 đơn vị. Viết số đó?</p> <p>Hs lấy về số 647</p> <p>- Qua trò chơi giúp em giảm căng</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Dẫn dò: Các em về nhà xem lại bài.	thăng . Em rèn luyện phản xạ nhanh, trả lời nhanh các câu hỏi và ghi nhớ kiến thức nhận biết các số có ba chữ số

ÔN TOÁN

BÀI 52: VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó)
- Củng cố kiến thức mới và vận dụng giải các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

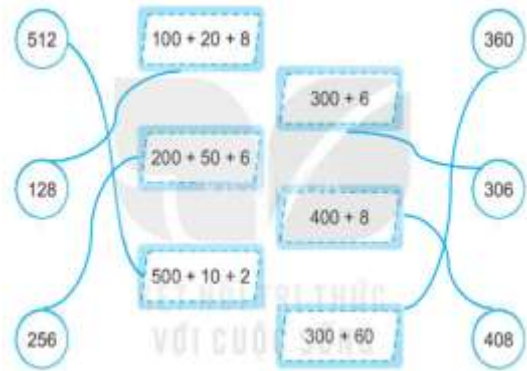
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: Mô hình dạy học các số có ba chữ số (ở các bài trước)
- Hs: Bộ đồ dùng học toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng Gv lấy bài 1 tr.51 VBT - GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt nói nhanh các số đã cho vào các tấm thẻ ghi đúng cách viết số đó thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng Gv yêu cầu HS chơi thử + Tổ chức cho HS chơi thật + Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng - GV yêu cầu HS nêu cách nói đúng. - Nhận xét	- Đại diện các tổ lên chơi + HS lắng nghe luật chơi Hs chơi nháp Nháp đâu, nháp đâu. Xé nháp. Xẹt + HS tham gia trò chơi thật

- **GV chốt:** Qua trò chơi củng cố kỹ năng viết một số có ba chữ số thành tổng trăm, chục, đơn vị



- 1-2 HS trả lời.

Thứ sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM (6 tiết)

PPCT:259,260

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

Đọc mở rộng (tiết 5,6)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn 4-5 câu kể về một việc đã làm để bảo vệ môi trường. Tìm đọc được một bài thơ, câu chuyện về chủ đề bảo vệ động vật.
- Phát triển kỹ năng đặt câu kể về việc làm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Qs tranh và nói về việc làm của từng người trong tranh.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Mọi người trong tranh đang làm gì? + Theo em, việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì Sao? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS nói về việc làm của từng người trong mỗi tranh. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Viết câu văn</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. <p>Viết 4 - 5 câu kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường.</p>	<p>Hát</p> <p>1.Quan sát tranh và nói về việc làm của từng người trong tranh?</p>  <p>- Bức tranh 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn gái hái hoa, tung tăng chạy. + Bạn nam đang nhổ cây bên đường. <p>- Bức tranh 2: Hai bạn đang trồng cây.</p>

<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã làm việc gì để bảo vệ môi trường. - Em đã làm việc đó lúc nào? Ở đâu? Em làm như thế nào? - Ích lợi của việc làm đó là gì? - Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó? - Bài yêu cầu làm gì? - GV gợi ý HS thảo luận về các việc làm để bảo vệ môi trường. - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.36. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc sách, báo nói về việc bảo vệ động vật. - HDHS viết vào phiếu đọc sách trong VBT. - Tổ chức cho HS đọc phiếu đã hoàn thành. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nói theo cặp. <p>Hs trình bày bài làm:</p> <p>Em đã rất tích cực bảo vệ môi trường sống nơi em ở. Em cùng mẹ dọn vệ sinh nhà ở, góc học tập sạch sẽ, vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi. Em cùng bố trồng cây xanh. Em cảm thấy vui và nhận ra rằng những việc làm này có ý nghĩa rất lớn để bảo vệ môi trường xung quanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 cặp thực hiện hỏi – đáp theo gợi ý. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện. <p>Viết được đoạn văn 4-5 câu kể về một việc đã làm để bảo vệ môi trường. Tìm đọc được một bài thơ, câu chuyện về chủ đề bảo vệ động vật.</p>
---	--

Toán

PPCT 130: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm vững cách so sánh các số có ba chữ số
- Viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK, Bộ đồ dùng dạy học Toán 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc ô tô xếp vào các ngôi nhà tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vở ô li, 1 vài HS lên bảng chữa bài - Nhận xét, tuyên dương <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - 2 HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp làm bài vào vở ô li. GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. - YC HS giải thích tại sao lại lựa chọn dấu so sánh như vậy ? Hình ảnh minh họa các số gắn với 	<p>Hát</p> <p>Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>Hs thực theo yêu cầu</p> <p>1.Số?</p> <p>$363 = 300 + 60 + 3$</p> <p>$408 = 400 + 8$</p> <p>$830 = 800 + 30$</p> <p>$308 = 300 + 8$</p> <p>$239 = 200 + 30 + 9$</p> <p>2.<; =; <?</p>

đồ vật ở mỗi đĩa là gì?

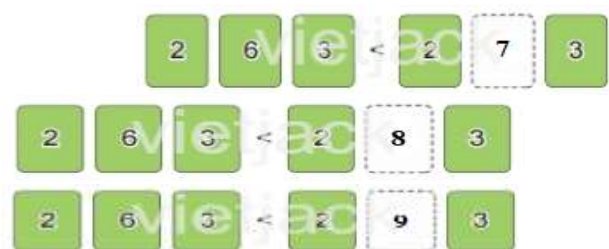
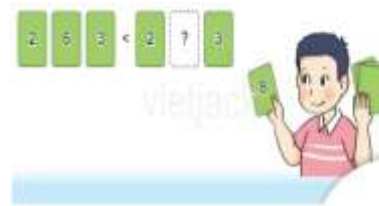


$$158 > 153$$

$$257 < 338$$

$$989 = 900 + 80 + 9$$

Đó chính là cấu tạo của số bên dưới đĩa 3. Viết cần xếp thẻ số nào vào dấu “?” để nhận được so sánh đúng? Viết có thể xếp bao nhiêu cách khác nhau?



- So sánh các số ở ngã rẽ và đi theo đường có ghi số lớn hơn

- Hs nêu
4.Số?

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV YC HS quan sát số trăm, số đơn vị của hai số được so sánh và nhận xét.

GV nêu: Để số thứ nhất bé hơn số thứ hai thì số chục của số thứ nhất phải bé hơn số chục của số thứ hai. Vậy ta có thể đặt vào đó các thẻ ghi số nào?

- GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng
- Mở rộng: Gv có thể thay dấu < trong bài thành dấu > hoặc dấu = để HS tìm những thẻ số thích hợp

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS làm việc theo cặp, một bạn hỏi một bạn trả lời các câu hỏi trong SGK
- Gọi các cặp lên trả lời
- GV nhận xét và kết luận:
 - + Số bé nhất có ba chữ số là số 100
 - + Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là số 987
 - + Số bé nhất có ba chữ số khác nhau

là số 102

Bài 5:

- Gọi HS đọc YC bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
 - YC HS làm bài
 - Gọi HS lên bảng chữa bài
- ? Để tìm được nhà Mai em làm như thế nào?
- Nhận xét, nêu đáp án đúng

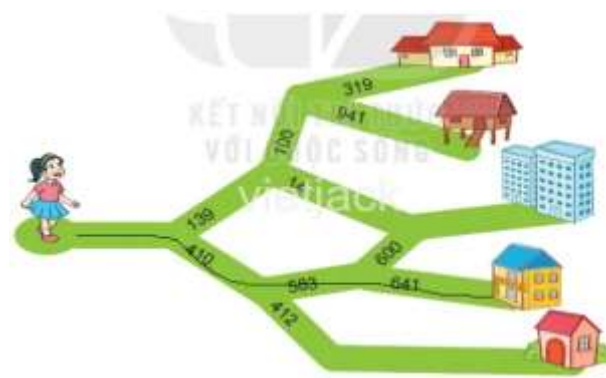


Số bé nhất có ba chữ số là: 100

Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là: 987

Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: 102

5. Mai về nhà mình bằng cách đi theo con đường ghi số lớn hơn tại mỗi ngã rẽ. Tìm nhà của Mai.



4. Vận dụng:

? Hôm nay chúng mình được ôn lại những kiến thức gì?

? Nêu lại cách so sánh các số có ba chữ số?

- Nhận xét giờ học. Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau

Hs chia sẻ

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách so sánh các số có ba chữ số. Củng cố được thứ tự các số (trong phạm vi 1000).
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: Mô hình dạy học các số có ba chữ số (ở các bài trước)
- Hs: Bộ đồ dùng học toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng GV lấy bài 1 tr 54 VBT - Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc thẻ đúng/sai xếp vào các ô tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng + Tổ chức cho HS chơi thử Gv: nháp đầu, nháp đầu. Tiến hành cho hs chơi + Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng - GV yêu cầu một vài HS giải thích, với những phép tính sai có thể yêu cầu HS sửa lại cho đúng - Nhận xét	Hs lắng nghe Hs nghe phổ biến luật chơi Hs chơi thử HS: Nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xẹt Hs chơi thật Đại diện lên chơi a) $256 < 265$ Đ b) $625 = 652$ S c) $367 > 387$ S d) $899 > 901$ S e) $898 = 989$ S g) $999 < 1000$ Đ
- GV chốt KT: Qua trò chơi củng cố kỹ năng so sánh các số có ba chữ số	Lắng nghe

Hoạt động trải nghiệm
TUẦN 26 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ Chia sẻ thời gian biểu hoạt động chung của gia đình.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện một hoạt động chung của gia đình.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chia sẻ thời gian biểu hoạt động chung của gia đình.</p> <p>Mục tiêu: HS biết chia sẻ thời gian biểu hoạt động chung của gia đình.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả của việc lập thời gian biểu hoạt động chung của các thành viên trong gia đình với các bạn trong nhóm. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để HS chia sẻ về kết quả lập thời gian biểu của các thành viên trong gia đình trước lớp. <p>Luật chơi: HS chơi đầu tiên sẽ chia sẻ về kết quả lập thời gian biểu hoạt động chung của các thành viên trong gia đình. Sau khi chia sẻ xong, người chơi sẽ chọn một HS bất kì trong lớp và hô “Xì điện bạn...”. Bạn HS được gọi tên sẽ tiếp tục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ kết quả của việc lập thời gian biểu hoạt động chung của các thành viên trong gia đình. - HS tham gia chơi trò chơi “Xì điện”.

<p>chia sẻ về kết quả lập thời gian biểu hoạt động chung của gia đình.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ sau khi chơi:</p> <p>+ Tuần vừa rồi gia đình em đã có những hoạt động chung nào? Vào thời gian nào trong tuần ? Đó có phải là hoạt động em đề xuất từ việc tìm hiểu thời gian biểu của gia đình không?</p> <p>+ Em cảm thấy thế nào khi hoạt động mà em đề xuất được cả nhà cùng thực hiện?</p> <p>- GV tổng kết và nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: xây dựng kế hoạch thực hiện một số hoạt động chung của gia đình</p> <p>Mục tiêu: HS biết xây dựng kế hoạch thực hiện một số hoạt động chung của gia đình</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV mời HS đọc nhiệm vụ ở mục 1 và hướng dẫn HS xác định hoạt động chung mà em muốn gia đình cũng làm:</p> <p>+ Việc đầu tiên cần làm để xác định được hoạt động chung là gì?</p>	<p>- HS chia sẻ sau khi tham gia trò chơi.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của hoạt động cho cả lớp nghe và xác định hoạt động:</p> <p>+ Xác định thời gian cả gia đình có thể làm việc chung</p> <p>+Liệt kê các công việc chung theo thứ tự ưu tiên: việc cả nhà cùng thích trước, việc đa số người cùng thích sau và công việc yêu thích của cá nhân xếp sau cùng.</p> <p>- HS làm việc cá nhân, viết tên hoạt động chung</p> <p>- HS chia sẻ về hoạt động chung em muốn gia đình cùng tham gia.</p>
--	---

<p>+ Tiếp theo các em sẽ làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết tên hoạt động chung mà em muốn gia đình làm cùng nhau. - GV tổ chức cho HS chia sẻ về hoạt động chung em muốn gia đình cùng tham gia với các bạn trong nhóm. - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về những hoạt động chung của gia đình mà nhóm em đã xác định được. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, sử dụng hoạt động chung vừa xác định được để xây dựng kế hoạch hoạt động theo bảng gợi ý trong SGK trang 68. <p>+ GV yêu cầu HS quan sát bảng kế hoạch hoạt động chung và đưa ra những thông tin cần trình bày trong bảng kế hoạch; cách trình bày những thông tin đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết. - GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về kế hoạch hoạt động chung của gia đình và mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét hoạt động và yêu cầu HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát bảng kế hoạch hoạt động chung và đưa ra những thông tin cần trình bày trong bảng kế hoạch. - HS xây dựng kế hoạch hoạt động chung của gia đình theo hướng dẫn. - HS chia sẻ với bạn về kế hoạch hoạt động chung của gia đình - HS chia sẻ trước lớp. - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.
--	--

về trao đổi với các thành viên trong gia đình để thống nhất kế hoạch hoạt động và xác định nhiệm vụ của từng người.

– GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA GIA ĐÌNH

Tên hoạt động: Về thăm ông bà
Thời gian: Thứ Bảy, ngày 26 tháng 3 năm 2022

NHIỆM VỤ	NGƯỜI THỰC HIỆN	GHI CHÚ
Mua vé tàu / xe	Bố	
Chuẩn bị quà	Mẹ	
Sắp xếp đồ đạc	Chị Tú và Dương	

+ Gia đình bạn Dương đang trao đổi với nhau về

+ Mỗi người trong gia đình đã nhận công việc gì?

+ Thái độ của mọi người như thế nào?

– GV tổ chức cho HS liên hệ:

- Em nên trao đổi với người thân về kế hoạch hoạt động vào khi nào?

+ Em cần thể hiện thái độ như thế nào?

– GV mời một số HS trả lời và đưa ra những lưu ý:

+ Nên lựa chọn lúc cả nhà vui vẻ, không

- HS liên hệ với kế hoạch của gia đình mình và chia sẻ với các bạn.

- HS trả lời câu hỏi và chú ý khi thực hiện kế hoạch:

+ Nên lựa chọn lúc cả nhà vui vẻ, không bận việc để trao đổi.

+ Xung hô lễ phép, đúng vai, thể hiện sự vui vẻ, hào hứng.

+ Cần tự nhận nhiệm vụ của mình trước.

- HS mang giấy, bút màu,... để vẽ tranh vào tiết hoạt.

<p>bạn việc để trao đổi.</p> <p>+ Xung hô lễ phép, đúng vai, thể hiện sự vui vẻ, hào hứng.</p> <p>+ Cần tự nhận nhiệm vụ của mình trước,</p> <p>- Với những điều chỉnh so với kế hoạch các em đã làm, GV hướng dẫn HS viết vào phần ghi chú</p> <p>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p> <p>- GV dặn dò HS mang giấy, bút màu,... để vẽ tranh vào tiết hoạt</p>	
--	--

TUẦN 26 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Vẽ tranh về gia đình em

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về các đồ dùng, dụng cụ để vẽ tranh.</p> <p>- GV tổ chức cho HS vẽ tranh về gia đình em, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ với bạn bức tranh em vẽ về những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn các</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>* Nề nếp:</p> <p>* Học tập:.....</p> <p>* Vệ sinh:.....</p>

<p>thành viên trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem triển lãm tranh. - GV nhận xét. - GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới. <p>Kế hoạch tuần 27:</p> <p>* Nề nếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định. - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép. <p>* Học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn. - Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 27 - Tích cực tự ôn tập kiến thức. - Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp. <p>* Vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện VS trong và ngoài lớp. - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị sẵn đồ dùng. - HS vẽ tranh về gia đình em. - HS trưng bày và chia sẻ với bạn bức tranh em vẽ. - HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem triển lãm tranh.
--	--

Ngày 05 tháng 03 năm 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical stroke and a horizontal stroke extending to the right.

Khôi trưởng kí

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27
Từ ngày 18/3 đến ngày 22/3/2024

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 18/3	1	79	HĐTN	SHDC: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình .	
	2	261	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 1)	
	3	262	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 2)	
	4	53	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	5	131	Toán	Đề - xi - mét. Mét	
	6	27	Đạo đức	Thực hành kỹ năng giữa học kì II	
	7	27	Rèn chữ	Ôn tập	
BA 19/3	1	54	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	2	132	Toán	Luyện tập	
	3	263	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 3)	
	4	264	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 4)	
	5	53	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp (t2)	
	6	54	TNXH	Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (t1)	
	7	27	Năng khiếu		
TU'	1	53	Thẻ đục	TT&KNVĐCB: Ngồi bệt co chân	
	2	133	Toán	Ki-lô-mét	
	3	265	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 5)	
	4	27	Mĩ thuật		

20/3	5	266	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 6)	
	6	53	Ôn TV	Ôn tập GK2	
	7	54	Ôn TV	Ôn tập GK2	
NĂM2 1/3	1	27	Âm nhạc	Học hát bài: Tình bạn . Vận dụng - Sáng tạo: Vận động theo tiếng đàn	
	2	267	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 7)	
	3	268	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 8)	
	4	134	Toán	Giới thiệu Tiền Việt Nam	
	5	53	Ôn Toán	So sánh các số có ba chữ số	
	6	54	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	27	KNS	Em học sống xanh t1	
SÁU 22/3	1	269	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 9)	
	2	270	Tiếng Việt	Ôn tập (tiết 10)	
	3	54	Thể dục	TT&KNVĐCB: Ngồi bệt co chân	
	4	135	Toán	Thực hành và trải nghiệm đo độ dài	
	5	27	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	80	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	81	HĐTN	SHL: Chia sẻ về việc em đã làm thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình .	

Thứ hai ngày 18 tháng 3 năm 2024
Tiếng Việt

PPCT:261,262

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện, bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút. Biết trao đổi ý kiến về bài đã học (nêu những câu thơ, câu văn hay nói về cây cối hoặc loài vật, cảnh vật; nêu tên một nhân vật yêu thích và giải thích được vì sao mình yêu thích).
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
+ Tranh minh họa các bài đọc (Bài tập 1).
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Kết nối:</p> <p>Hướng dẫn học sinh ôn tập</p> <p>* Hoạt động 1: Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đua nhau kể. - 2HS đọc - HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau. - HS trao đổi, NX, chốt kết quả đúng Tranh 1: Họa mi hát Tranh 2: Chuyện bốn mùa Tranh 3: Lũy tre

 <p>- YC HS thảo luận nhóm đôi: 1HS chỉ vào tranh minh họa, 1HS nêu bài đọc tương ứng. Nếu cảm thấy chưa chắc chắn, có thể mở lại sách để xem lại.</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài tập 2</p> <p>Đọc bài em thích và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>a) Tìm trong bài đọc những câu văn, câu thơ hay nói về cây cối hoặc loài vật, cảnh vật</p> <p>b) Nêu tên một nhân vật em yêu thích trong bài đọc và giải thích vì sao em yêu thích nhân vật đó.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập</p> <p>- GV HDHS cách làm việc:</p> <p>+ B1: Làm việc cá nhân: Từng em chọn đọc một bài mình thích (HS đọc chậm chỉ đọc 1, 2 đoạn; HS khá đọc cả bài)</p> <p>+ B2: Làm việc theo nhóm 4: Từng HS thực hiện YC a hoặc b.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời</p>	<p>Tranh 4: Tết đến rồi</p> <p>Tranh 5: Mùa vàng</p> <p>Tranh 6: Hạt thóc</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS chọn bài, đọc trong 2 phút.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- 3HS lần lượt đọc và thực hiện các yêu cầu trước lớp.</p> <p>- Lớp NX</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>a. Em thích bài “Họa mi hót”.</p> <p>- Những câu văn hay nói về họa mi: Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của họa mi chợt bừng giấc, xoè những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Tiếng hót dịu dặt của họa mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tung bừng, ngợi ca núi sông đang đổi mới.</p> <p>b. Em thích nhân vật chim họa mi. Vì mỗi lần chim cất lên tiếng hót vang</p>
--	---

<p>một trong 2 câu hỏi của bài. - NX, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học, - CBBS: Ôn tập tiết 3+4. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>lừng, mọi vật như có sự thay đổi kì diệu.</p> <p>- Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện, bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ</p>
---	---

Toán

PPCT 131 ĐỀ-XI-MÉT. MÉT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được các đơn vị đo độ dài đề-xi-mét, mét và quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đó. Biết thực hiện chuyển đổi và ước lượng các số đo đơn giản theo độ dài của các đơn vị đo đã học.
- Phát triển năng lực quan sát, tư duy, ghi nhớ, giao tiếp, giải quyết vấn đề.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, thước mét, thước có kẻ xăng-ti-mét.
- HS: SGK, bộ đồ dùng học toán lớp 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Gv tiến hành cho hs chơi: Đề giải cứu được các con vật bị nhốt trong chuồng. HS lựa chọn con vật định giải cứu. Hs trả lời câu hỏi con vật đó mang. Nếu hs trả lời đúng thì con vật được giải thoát, còn sai thì nhờ bạn khác hỗ trợ trả lời giúp.</p> <p>2. Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.65: *Đề-xi-mét: + Thước kẻ dài bao nhiêu xăng-ti-mét? + Bút chì đo được dài bao nhiêu xăng-ti-</p>	<p>TC: Giải cứu rừng xanh</p> <p>HS nêu</p> <p>- 2-3 HS trả lời. + ...10cm + ...10cm</p> <p>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p>

<p>mét?</p> <p>=>GV nêu: “<i>Bút chì dài 10 xăng-ti-mét hay bút chì dài 1 đề-xi-mét</i>”</p> <p>=> GV nhấn mạnh:</p> <p>+ <i>Đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài.</i></p> <p>+ <i>Đề-xi-mét viết tắt là dm</i></p> <p>+ <i>1dm = 10cm; 10cm = 1dm</i></p> <p>- YCHS cả lớp q/s bạn Mai trong SGK lấy gang tay ước thử lên độ dài của chiếc bút chì sau đó y/c cả lớp thực hành ước thử tay lên bút chì hay bút mực sau đó nhận định:</p> <p>+ <i>Gang tay của em dài khoảng 1 đề-xi-mét</i></p> <p>*Mét:</p> <p>- Cho HS quan sát cây thước dài 1 mét và nêu các số đo cm, dm trên thước=> GV nhấn mạnh:</p> <p>+ <i>Mét là một đơn vị đo độ dài.</i></p> <p>+ <i>Mét viết tắt là m</i></p> <p>+ <i>1m = 10dm; 1m = 100cm; 10dm = 1m; 100cm = 1m</i></p> <p>- YCHS q/s bạn Việt trong SGK đang lấy dải tay ước thử lên độ dài của chiếc thước 1m sau đó y/c 1 -2 hs lên thực hành và gv nhấn mạnh:</p> <p>+ <i>Sải tay của em dài khoảng 1 mét</i></p> <p>- <i>Lưu ý: Chữ “khoảng” thể hiện sự tương đối (gần đúng) được sử dụng khi chúng ta ước lượng</i></p> <p>- <i>YC hs nhắc lại tên 2 đơn vị đo và quan hệ giữa 2 đơn vị dm, m.</i></p> <p>- GV chốt và chuyển hđ</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1: Giúp hs thực hiện việc chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HS đọc bài mẫu: 2dm = 20cm; 3m = 30dm; 2m = 200cm</p> <p>- Y/C hs làm bài vào vở ôli.</p> <p>- GV quan sát, và hỗ trợ hs gặp khó</p>	<p>- HS cả lớp thực hành</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS nhắc lại</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>a)</p> <p>1 dm = 10 cm; 1 m = 10 dm;</p> <p>1 m = 100 cm, 4 dm = 40 cm;</p> <p>5 m = 50 dm; 3 m = 300 cm</p> <p>b)</p> <p>30 cm = 3 dm, 50 cm = 5 dm</p> <p>40 dm = 4 m, 20 dm = 2 m</p> <p>- HS đọc.</p> <p>2. Chọn độ dài thích hợp.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p>
---	---

khăn.

- Y/C hs đọc bài làm.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Giúp hs thực hiện việc ước lượng các số đo độ dài

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn phân mẫu:
- YC HS làm việc nhóm: chọn độ dài thích hợp rồi nói.
- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.

- Y/C hs q/sát và ước lượng thêm 1 số đồ vật trong lớp.

- Đánh giá, nhận xét

Bài 3: Giúp hs thực hiện việc ước lượng và chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài.

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?



- YC HS làm việc nhóm 4
- Bạn nào nói đúng?
- KQ: Mai và Rô-bốt nói đúng.
- GV hỏi: Muốn xác định câu nói của các bạn đúng hay sai em cần phải làm gì?
- GV nhận xét, khen ngợi HS.



- HS đổi chéo kiểm tra.

- HS đọc.
- HS trả lời.
- HS thảo luận theo cặp, đại diện chia sẻ. Bảng dài khoảng 2 sải tay của Việt.

Bảng dài khoảng 2 m hay bảng dài khoảng 200 xăng-ti-mét.

- HS nêu. (Ước lượng sải tay của Việt dài 1m và sau đó chuyển đổi các đơn vị đo độ dài)

- HS chia sẻ.

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Nêu lại các đơn vị đo độ dài đã học? - GV hỏi lại cách chuyển đổi đơn vị đo - Nhận xét giờ học. - Về nhà tập ước lượng độ dài 1 số đồ vật xung quanh em. - Chuẩn bị : Luyện tập 	
--	--

Đạo đức

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh. HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Niềm vui của em</i> – tác giả Nguyễn Huy Hùng. - GV đặt câu hỏi: - Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài hát thấy vui ? <p>- GV nhận xét => kết nối vào bài => Ghi đầu bài</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>a. Hoạt động 1:</p> <p>*Em cùng các bạn chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SHS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát vận động theo bài hát <p>- Qua bài hát các em có cảm nhận nhận được niềm vui của bạn nhỏ miền núi khi em đến trường học và mẹ em cũng đến lớp học vào buổi tối.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em cùng các bạn chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”

- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.

- GV mời 1 HS lên chơi thử

- Tổ chức cho cả lớp thay nhau xung phong thể hiện cảm xúc.

- GV mời HS nhận xét

- GV nhận xét, khen những HS đoán đúng cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc tốt.

+ Ngoài những cảm xúc trong tình huống các bạn vừa thực hiện em nào hãy chia sẻ thêm cảm xúc tích cực và tiêu cực khác?

=> GV kết luận: Mỗi cảm xúc tích cực hay tiêu cực thường được biểu hiện trên gương mặt, cử chỉ, điệu bộ của mỗi người. Chúng ta sẽ dựa vào đó phân biệt được cảm xúc của họ để chia sẻ với mọi người giúp họ quên đi những giận hờn, lo âu để cuộc sống luôn tràn ngập niềm vui.

***Đóng vai, thể hiện cảm xúc trong**



- HS quan sát, chơi trò chơi theo hướng dẫn: Một bạn lên bảng thể hiện trạng thái cảm xúc bằng các động tác, cử chỉ, điệu bộ, lời nói. Các bạn khác đoán cảm xúc. (HS thay nhau lên thể hiện)

+ Ví dụ cảm xúc: Vui sướng, hài lòng, thích thú, hạnh phúc, thanh thản, sợ hãi, tức giận, buồn, cô đơn, bực bội, khó chịu,...

- HS chơi thử.

- HS xung phong lên chơi trước lớp, HS dưới lớp xung phong đoán cảm xúc.

- HS nhận xét, góp ý.

- HS chia sẻ

- HS lắng nghe.

- Đóng vai, thể hiện cảm xúc trong những tình huống sau:

những tình huống sau:

- GV gọi HS đọc yêu cầu 3 trong SHS

- GV chiếu tranh, giới thiệu 4 bức tranh cho HS quan sát, đọc lời thoại ở mỗi tranh tranh.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn.

- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

=> GV kết luận: Trong cuộc sống tùy từng tình huống chúng ta hãy lựa để thể hiện cảm xúc và ứng xử cho phù hợp.

3. Luyện tập:**b. Hoạt động 2:**

Tìm hiểu cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và đọc các cách kiềm chế cảm



- HS thảo luận nhóm bốn đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.

- Ví dụ:

+ Tình huống 1: Khi em được tặng quà: Em rất vui, cười tươi và cảm ơn bạn.

+ Tình huống 2: Khi em bị bạn trêu. Em bình tĩnh chia sẻ với bạn để bạn hiểu,...

+ Tình huống 3: Khi bạn không chơi với em. Em sẽ bình tĩnh lựa lúc tâm sự với bạn để bạn hiểu và quý em hơn,...

+ Tình huống 4: Khi em vô tình làm em bé bị ngã. Em sẽ nhanh chóng đỡ em dậy và thành khẩn xin lỗi,...

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện yêu cầu.

- HS nối tiếp đọc.

- HS chia sẻ.

- 3-4 HS chia sẻ.

xúc trong sách.

+ Em đã từng áp dụng cách nào để kiềm chế cảm xúc tiêu cực? Sau đó em cảm thấy như thế nào?

+ Em còn biết cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực nào khác?

- GV nhận xét, tuyên dương.

=> GV kết luận: Các cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

***Bạn nào đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ?**

- GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SHS

- GV chiếu tranh cho HS quan sát.

+ Các bức tranh vẽ gì ?

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bàn quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

+ Trong các tranh, bạn nào biết tìm kiếm sự hỗ trợ, bạn nào chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ? Vì sao?

- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.

- HS nhận xét, bổ sung

- Bạn nào đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ?



- HS chia sẻ.

+ Tranh 1: Bạn nhỏ bị hỏng đèn học, bạn đã gọi bố sửa giúp.

+ Tranh 2: Hai bố con ở trong phòng, bạn gái bắc ghế với tay lên tủ lấy đồ mà chưa với tới.

+ Tranh 3: Bạn gái nhờ chị giúp chọn màu để tô bức tranh.

- HS thảo luận nhóm bàn.

- HS chia sẻ trước lớp.

+ Tranh 1: Bạn đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ vì khi bạn bị hỏng đèn học, bạn đã biết gọi bố sửa giúp mình.

+ Tranh 2: Bạn gái chưa biết cách tìm

<p>- GV nhận xét.</p> <p>+ Nếu em là bạn nhỏ trong bức tranh thứ hai thì em sẽ làm như thế nào?</p> <p>=>GV nhận xét, kết luận: Bạn trong tranh 1 và tranh 3 đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, bạn trong tranh 2 chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà. Mỗi chúng ta nên biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà nếu cần thiết.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.- Nhận xét giờ học.	<p>kiếm sự hỗ trợ vì đồ dùng trên cao bắc ghế vẫn chưa với tới nhưng bạn vẫn không nhờ bố lấy giúp mình.</p> <p>+ Tranh 3: Bạn gái đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ vì khi bạn chưa biết chọn màu nào để tô bức tranh thì bạn đã nhờ chị giúp đỡ.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS khác nhận xét, góp ý.- HS chia sẻ. <p>- HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ.- HS lắng nghe và thực hiện.
--	---

Thứ ba ngày 19 tháng 3 năm 2024

Toán
LUYỆN TẬP

PPCT 132

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về các đơn vị đo độ dài (đề-xi-mét; mét). Ôn tập việc tính toán, chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài; so sánh các số đo độ dài.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng chuyển đổi đơn vị đo độ dài.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv tiến hành cho hs chơi: Đề giải cứu được các con vật bị nhốt trong chuồng. HS lựa chọn con vật định giải cứu. Hs trả lời câu hỏi con vật đó mang. Nếu hs trả lời đúng thì con vật được giải thoát, còn sai thì nhờ bạn khác hỗ trợ trả lời giúp.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa các phép tính mẫu, HDHS thực hiện. $2\text{dm} + 3\text{dm} = 5\text{dm} \quad \dots\dots$ $5\text{dm} - 3\text{dm} = 2\text{dm} \quad \dots\dots$ <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài, chia sẻ kết quả. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>? Muốn thực hiện các phép tính có đơn vị đo độ dài con làm thế nào?</p> <p>=> <i>Thực hiện tính toán với các số đo độ dài có cùng đơn vị.</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHSQS hình vẽ để TLCH: 	<p>Hát</p> <p>TC: Giải cứu rừng xanh</p> <p>HS nêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- HS chữa bài. NX</p> <p>+ Cộng các số với nhau, viết kết quả kèm đơn vị đo.</p> $5\text{ dm} + 8\text{ dm} = 13\text{ dm}$ $26\text{ dm} + 45\text{ dm} = 71\text{ dm}$ $65\text{ m} - 30\text{ m} = 35\text{ m}$ $51\text{ m} - 16\text{ m} = 35\text{ m}$



? Khoảng cách từ Rô-bốt đến cầu trượt?
 ? Khoảng cách từ cầu trượt đến bập bênh?
 ? Muốn biết bạn Rô-bốt đi từ vị trí đang đứng đến chỗ bập bênh con làm thế nào?
 ? Vậy Rô-bốt cần đi bao nhiêu mét?
 => *Thực hiện tính toán với các số đo độ dài.*

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
 a) Cho HS so sánh rồi nêu (hoặc viết) câu trả lời.
 b) Cho HS giải vào vở.
 - Gọi HS chữa bài.
 - GV nhận xét, khen ngợi HS.
 => *Củng cố so sánh và giải toán trừ các số đo độ dài*

2.2. Trò chơi: “Cầu thang- cầu trượt”

- GV phổ biến cách chơi, luật chơi: “*Người chơi đầu tiên gieo xúc xắc, nếu trên mặt xúc xắc có 4 chấm thì từ ô xuất phát đi chuyển 4ô, đến ô có 1dm = ?cm -> người chơi trả lời đúng thì được dừng lại. Tiếp đó đến lượt người khác chơi. TC kết thúc khi có người về đích.*”

- Gọi một số HS chơi thử -> chơi thật.
 - GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng:

- Nêu kiến thức đã được luyện tập.
 - Nhận xét giờ học.
 - Chuẩn bị: Ki lô mét.

- HS đọc.
 - 1-2 HS trả lời.

-... 30m
 -... 15m

Rô-bốt cần đi số mét là:

$$30 + 15 = 45 \text{ (m)}$$

Đáp số: 45 m

- 2 -3 HS nêu

- HS đọc.
 - HS trả lời.
 Rô bốt đá quả cầu bay xa nhất.

Bài giải

Việt đá quả cầu bay xa hơn Nam số mét là:

$$5 - 4 = 1 \text{ (m)}$$

Đáp số: 1m

- HS lắng nghe.

- HS chơi trò chơi.

- HS nêu

Tiếng Việt

PPCT:263,264

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 3+4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng và rõ ràng, bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút. Hiểu nội dung bài đọc. nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói. Tìm được các từ ngữ chỉ hoạt động trong bài đọc, các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh, biết sử dụng các từ ngữ.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác.


- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: GV hỏi HS: + Đã bao giờ con bị lạc gia đình, lạc bố mẹ chưa? + Khi con bị lạc, ai đã giúp đỡ con? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2. Kết nối: Hướng dẫn học sinh ôn tập * Hoạt động 1: Làm bài tập 3. Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi. - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1</p> <div style="display: flex; align-items: flex-start;"> <div style="margin-right: 20px;"> <p>Cánh cam lạc mẹ Cánh cam đi lạc mẹ Gió xô vào vườn hoang Giữa bao nhiêu gai góc Lũ ve sầu kêu ran. Chiều nhạt nắng trắng sương Trời rộng xanh như bể Tiếng cánh cam gọi mẹ Khán đặc trên lối mòn</p> </div>  </div>	<p>- HS kể.</p> <p>- 2HS đọc</p> <p>- HS làm việc cá nhân trong 3 phút.</p> <p>- Nhóm trưởng mời các bạn trong nhóm TL lần lượt từng CH – NX, bổ sung ý kiến cho bạn,</p>

Bọ dùa dùng nấu cơm
Cào cào ngưng giã gạo
Xén tóc thổi cất áo
Đều bảo nhau đi tìm.

Khu vườn hoang lặng im
Bống râm ran khắp lối
Có điều ai cũng nói
Cánh cam về nhà tôi.

(Ngân Vịnh)



- GV HDHS cách làm việc:

+ B1: Làm việc cá nhân: Từng em đọc thầm bài thơ *Cánh cam lạc mẹ* để TL 3 câu hỏi cuối bài.

+ B2: Làm việc theo nhóm 4:

- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp:
1HS đọc bài thơ, các HS khác lần lượt trả lời 3 CH.

- NX, tuyên dương HS.

3. Luyện tập:

* Hoạt động 2: Làm bài tập 4

Nói và đáp lời trong các tình huống.

- Gọi HS đọc YC bài tập

- GV HDHS làm việc theo nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành từng thành viên trong nhóm thực hiện lần lượt các tình huống a, b, c.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách nói đủ ý.

- Làm việc cả lớp: GV đưa ra từng tình huống, mời HS nói lời phù hợp với từng tình huống đó,

- NX, tuyên dương HS.

- 2HS đọc

- Các nhóm làm việc. Từng thành viên trong nhóm đưa ra cách nói của mình. Cả nhóm góp ý.

- Một số HS nói trước lớp. Lớp NX, bổ sung.

a. Cánh cam bị lạc mẹ, bị gió xô vào vườn hoang đầy gai góc.

b. Bọ dùa, cào cào, xén tóc đã quan tâm, giúp đỡ cánh cam.

c. Họ nghe thấy tiếng cánh cam khóc, vội dừng công việc đi tìm cánh cam và mời cánh cam về nhà mình.

- 2-3 HS đọc.

- HS đọc thầm và TLCH.

- HS làm bài theo nhóm 2.

Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.

- Lớp NX

a. An ủi, động viên bạn khi bạn bị mệt.

- Bạn có mệt lắm không? Tớ nói với cô giáo đưa bạn xuống phòng y tế nhé.

- Mình lấy nước cho bạn uống nhé! Mình nhờ cô giáo gọi điện cho mẹ bạn nhé!

<p>* Hoạt động 3: Làm bài tập 5: Tìm trong bài <i>Cánh cam lạc mẹ</i> từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi con vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập - GV HDHS: <ul style="list-style-type: none"> + Trong bài có những con vật nào? + Tìm TN chỉ HĐ của bọ dừa. - YC HS làm bài vào phiếu BT theo nhóm 2. - Mời một số nhóm gắn bài lên bảng và trình bày bài làm của nhóm mình. - NX, tuyên dương HS, chốt kết quả bài làm đúng. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học, tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ hoạt động của các sự vật đó. - CBBS: Ôn tập tiết 5+6. - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bạn nghỉ đi, để mình viết bài cho bạn. <p>b. Mời bạn đọc một cuốn truyện hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuốn truyện này rất hay, bạn đọc đi, thế nào bạn cũng thích. - Truyện này hay lắm bạn ạ, bạn đọc sẽ mê luôn. <p>c. Đề nghị bạn hát một bài trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn hát rất hay! Bạn hát cho cả lớp nghe một bài nhé! - Bạn có giọng hát hay, hát tặng chúng tớ một bài nhé! <p>Con vật: Ve sầu, Kêu ran, Cánh cam, Bọ dừa, Cào cào, Xén tóc</p> <p>Từ chỉ hoạt động: Đi lạc, gọi mẹ, Dừng nấu cơm, bảo nhau đi tìm, Ngung giã gạo, bảo nhau đi tìm, Thôi cất áo, bảo nhau đi tìm,</p> <p>Hs chia sẻ</p>
--	--

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Bài 24: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu và Tự thực hiện được các việc cần làm để phòng bệnh về đường hô hấp – Biết cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp theo các cách đã nêu
- Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách.
- Tuyên truyền, hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hát và thực hiện các động tác theo lời bài hát “Em tập thể dục” - GV ghi tên bài lên bảng <p>3. Luyện tập :</p> <p>Hoạt động 1: Thực hành hít thở đúng cách</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHD mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Hít thật chậm và sâu qua mũi cho đến khi bụng phồng lên + Bước 2: Thở ra chậm để không khí từ từ đi qua đường mũi cho đến khi bụng xẹp xuống - Cho 2 HS lên thực hành trước lớp 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát và thực hiện động tác. - 2 HS đọc - HS ghi tên bài vào vở -HS theo dõi <p>HS thực hành, cả lớp theo dõi và thực hành</p>

- Cho HS HĐ nhóm đôi hít thở theo nhóm
- GV: Sau khi luyện tập cách hít thở đúng em cảm thấy thế nào?
- GVKL: Hít thở đúng giống như một bài tập cho phổi. Cơ thể học cách giữ nhiều ô xi hơn và làm việc hiệu quả hơn. Điều này giúp ngăn ngừa và làm giảm các chứng bệnh như viêm xoang, viêm mũi,... Chúng ta cần luyện tập thở đúng cách hàng ngày để có thói quen hít thở đúng cách và có sức khỏe tốt.

Hoạt động 2: Bài tổ ý kiến

TL nhóm 4

- YCHS Quan sát hình trong SGK (trang 92) và cho biết các việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp?
 - GVYC thảo luận nhóm 4 dán tranh những việc nên làm và những việc không nên làm vào các cột tương ứng.
 - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV **chốt**: Chúng ta cần thực hành những việc nên làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp các con nhé.

Hoạt động 1: Chia sẻ

YCHS thảo luận theo nhóm 4

Yêu cầu học sinh quan sát hình, nêu những việc cần làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

Giải thích tác dụng của việc làm đó.

- Tổ chức cho học sinh thi kể những việc cần làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.
- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm thảo luận, dán tranh theo yêu cầu.

2. Quan sát các hình dưới đây và cho biết những việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.



- Những việc nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp: mặc đủ ấm, tập thể dục thường xuyên.
- Những việc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp: hít hoặc ngửi khói thuốc lá, nơi ở bừa bãi, cho tay lên mũi, uống nước lạnh.

1. Em đã làm được việc nào dưới đây? Giải thích tác dụng của việc làm đó.



- Em đã thực hiện rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, em còn giúp bố mẹ dọn vệ sinh nhà cửa mỗi cuối tuần.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động 2: Phóng viên nhí

- GV: YC 1 HS đóng vai là một phóng viên nhí có nhiệm vụ phóng vấn kiểm tra các bạn trong lớp về nội dung bài học theo 2 câu hỏi SGK:

+ Bạn làm gì để bảo vệ cơ quan hô hấp?

+ Hằng ngày bạn vệ sinh mũi họng như thế nào?

+ Bạn làm gì để phòng bệnh hô hấp?

- GVTC cho học sinh chia sẻ

- GVKL: Hãy luôn tự thực hiện các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp và cùng nhắc nhở mọi người xung quanh mình cùng thực hiện tốt các cách phòng bệnh về đường hô hấp để bảo vệ sức khỏe của bản thân .

=> YCHS đọc ghi nhớ.

4. Vận dụng

- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?

- Nhận xét giờ học.

- Những việc làm này giúp cho em ngăn ngừa các bệnh đường hô hấp và bảo vệ cơ quan hô hấp.

2.Hằng ngày, em vệ sinh mũi, họng như thế nào?

Hằng ngày, em vệ sinh mũi, họng bằng nước muối sinh lí. Ngoài ra em còn uống nước ấm để bảo vệ mũi, họng.

3.Chia sẻ việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.

Việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp là:

- Thở đúng cách.

- Vệ sinh mũi, họng hằng ngày.

- Thường xuyên giữ sạch nơi ở.

- 1 HS đóng vai là phóng viên, phóng vấn các bạn trong lớp.

- HS tham gia phỏng vấn.

- HS đọc ghi nhớ.

Để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp cần giữ ấm cơ thể ,vệ sinh mũi, họng ,rửa tay đúng cách, tránh xa nơi khói bụi, giữ nơi ở sạch sẽ,đủ ấm,thoáng khí, ăn uống đủ chất tập thể dục đều đặn

Tự nhiên và xã hội**PPCT BÀI 25: TÌM HIỂU CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (tiết 1)****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, hình vẽ.Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động thải nước tiểu. Kể tên được một số bệnh liên quan đến cơ quan bài tiết nước tiểu.

-Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.

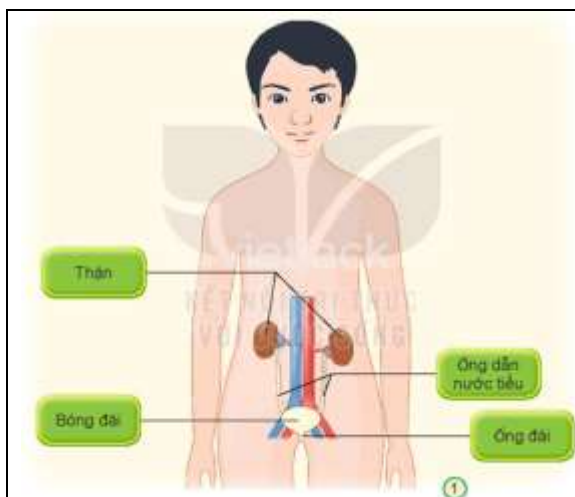
-Đưa ra được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan bài tiết nước tiểu.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>Hãy nói với bạn thói quen uống nước và đi tiểu hàng ngày của em.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Khám phá về cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>+ Yêu cầu HS quan sát hình, TLN chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>1.Quan sát hình, chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.</p>	<p>Hát</p> <p>Em uống nước mỗi buổi sáng sau khi thức dậy và uống nước mỗi khi cần thiết. Em đi vệ sinh mỗi khi buồn tiểu.</p> <p>Hs quan sát</p> <p>+ HS thảo luận</p> <p>+HS chia sẻ trước lớp</p>



+ Mời các nhóm lên trình bày.
 + Các nhóm nhận xét, bổ sung.
 GV nhận xét và mô tả thêm về các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu: thận – có 2 quả thận (thận trái và thận phải), hình dạng giống hạt đậu.
 ống dẫn nước tiểu – đường ống dài nối từ 2 quả thận xuống bóng đái.

*** Hoạt động 2: tìm hiểu chức năng của thận và đường đi của nước tiểu**
 2. Đọc đoạn hội thoại trong hình sau, nêu chức năng của thận và đường đi của nước tiểu.



+ Yc HS đọc đề bài.
 + Mời HS đọc đoạn hội thoại.

Tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu là: thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.

HS đóng vai
 Hs thể hiện đoạn thoại
 Chức năng của thận là lọc máu, loại bỏ các chất thải độc hại, tạo thành nước tiểu.

- Đường đi của nước tiểu: nước tiểu từ thận theo ống dẫn nước tiểu xuống bóng đái và thải ra ngoài qua ống đái.

Hs chia sẻ:
 Chức năng của thận là lọc máu, loại bỏ các chất thải độc hại, tạo thành nước tiểu.

<p>+ Cho HS đóng vai thể hiện đoạn hội thoại.</p> <p>? Thận có vai trò gì?</p> <p>? Nước tiểu được thải ra ngoài như thế nào?</p> <p>GVKL: thận có chức năng lọc máu, loại bỏ các chất thải độc hại, tạo thành nước tiểu. Nước tiểu từ thận theo ống dẫn nước tiểu xuống bóng đái và thải ra ngoài qua bóng đái.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>+ Hôm nay các con được học bài gì?</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và dặn học sinh chuẩn bị bài hôm sau.</p>	
---	--

Thứ tư ngày 20 tháng 3 năm 2024

Toán
PPCT 133 KI-LÔ-MÉT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được đơn vị đo độ dài ki-lô-mét và quan hệ giữa đơn vị đo độ dài ki-lô-mét và mét. Biết thực hiện chuyển đổi và ước lượng các số đo đơn giản theo độ dài của các đơn vị đo đã học.
- Phát triển năng lực quan sát, tư duy, ghi nhớ, giao tiếp, giải quyết vấn đề.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, thước mét.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Gv tiến hành cho hs chơi: Đố giải cứu được các con vật bị nhốt trong chuồng. HS lựa chọn con vật định giải cứu. Hs trả lời câu hỏi con vật đó mang. Nếu hs trả lời đúng thì con vật được giải thoát, còn sai thì nhờ bạn khác hỗ trợ trả lời giúp</p> <p>2. Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.69: - Tranh vẽ gì? =>GV: “<i>Để đo những khoảng cách lớn, trong thực tế, người ta thường sử dụng đơn vị đo ki-lô-mét. Trên đường lớn, khoảng cách giữa 2 cột cây số có độ dài 1ki-lô-mét.</i>” => GV nhấn mạnh: + Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài. + Ki-lô-mét viết tắt là km + 1km = 1000m; 1000m = 1km + Từ một cột cây số đến cột cây số tiếp theo dài 1km. - YCHS so sánh độ dài giữa 2 cột cây số với độ dài của đoàn tàu. GV giới thiệu về <i>cột cây số (trụ xây ở cạnh đường nhằm chỉ dẫn cho người tham gia giao thông)</i> - YC hs nhắc lại tên đơn vị đo và</p>	<p>TC: Giải cứu rừng xanh</p> <p>-HS trả lời: ... Con đường lớn, đoàn tàu, 2 cột cây số...</p> <p>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- HS so sánh</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS TL</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, đại diện nêu kq</p>

<p>quan hệ giữa 2 đơn vị km, m.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt và chuyển hđ <p>3.Thực hành:</p> <p><i>Bài 1: Giúp hs thực hiện việc chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài, ước lượng khoảng cách thực tế</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV y/c hs trả lời miệng ý a <p>a) $1km = 1000m$; $1000m = 1km$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS thảo luận nhóm ý b và chọn đáp án đúng - GV quan sát, và hỗ trợ hs gặp khó khăn. - <i>Khoảng cách từ trường mình đến trung tâm ... dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?</i> -GV chốt câu TL đúng, nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2: Giúp hs thực hiện tính toán cộng trừ trong phạm vi 100 với số đo độ dài (km).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HD làm mẫu: $3km + 4km = 7km$ $25km - 10km = 15km$ - YC HS làm vào vở ô li - HS đọc bài làm - GV hỏi: <i>Bài tập 2 giúp các em ôn luyện KT gì?</i> <p><i>Bài 3: Giúp hs thực hiện việc so sánh các số đo độ dài trong phạm vi 1000</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm việc nhóm: so sánh độ dài các quãng đường từ Hà Nội đến 1 số tỉnh. - GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn. - <i>Em hãy cho biết quãng đường từ trường ta đến thủ đô Hà Nội dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?</i> - GV nhận xét, khen ngợi HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm chia sẻ <p>a) Tỉnh xa Hà Nội nhất là tỉnh Cao Bằng.</p> <p>Tỉnh gần Hà Nội nhất là tỉnh Hà Nam.</p> <p>b) Các tỉnh: Hà Nội – Thái Bình; Hà Nội – Cao Bằng; Hà Nội – Lạng Sơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS thảo luận nhóm 4, đại diện chia sẻ bài giải. <p>a) Cóc cần đi số ki-lô-mét là:</p> $28 + 36 = 64 \text{ (km)}$ <p>b) Cóc cần đi số ki-lô-mét là:</p> $36 + 46 = 82 \text{ (km)}$ <p>Đáp số: a) 64 km; b) 82 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
--	--

<p><i>Bài 4: Giúp hs thực hiện việc tính toán với số đo độ dài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs xem video hoặc kể câu chuyện “Cóc kiện Trời” để dẫn vào bài toán. - Y/C HS làm việc nhóm: quan sát tranh, tìm phép tính đúng rồi TL câu hỏi của bài toán: <p>a) Cóc cần đi số ki-lô-mét để gặp hổ và gấu là:</p> $28 + 36 = 64 \text{ (km)}$ <p>b) Tính từ chỗ gặp cua, cóc cần đi số ki-lô-mét để gặp ong mật và cáo là:</p> $36 + 46 = 82 \text{ (km)}$ <p>Đáp số: a) 64km; b) 82km</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa bài, chốt bài giải đúng, nx, tuyên dương <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Nêu lại các đơn vị đo độ dài đã học? - GV hỏi lại cách chuyển đổi đơn vị đo - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài ở nhà: GT tiền Việt Nam 	Hs chia sẻ
---	------------

Tiếng Việt

PPCT:265,266

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh; biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu nêu đặc điểm. Bước đầu biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học,
- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Phiếu BT, bảng nhóm, VBT Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát bài Em yêu trường em. - GV hỏi HS: Lời bài hát có nhắc tới những sự vật nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Kết nối:</p> <p>Hướng dẫn học sinh ôn tập</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 6.</p> <p>Quan sát tranh và tìm từ ngữ:</p> <p>a) Chỉ sự vật</p> <p>b) Chỉ màu sắc của sự vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 - GV HDHS cách làm việc: Quan sát tranh, thảo luận nhóm theo bàn, tìm từ theo yêu cầu điền vào phiếu bài tập hoặc bảng nhóm. <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài tập 7</p> <p>Đặt 2-3 câu với từ ngữ em vừa tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập - GV HDHS làm việc: 	<p>- HS hát.</p> <p>- 2HS đọc</p> <p>- HS làm việc theo nhóm bàn. Tìm từ, điền vào phiếu</p> <table border="1" data-bbox="868 1249 1347 1413"> <thead> <tr> <th>Từ chỉ sự vật</th> <th>Từ chỉ màu sắc của sự vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Con thuyền</td> <td>Nâu</td> </tr> <tr> <td>Dòng sông</td> <td>Xanh biếc</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bụi tre/cây tre/lũy tre Xanh rì Bầu trời Xanh da trời Mây Trắng Dãy núi Xanh thẫm Cỏ ven sông Xanh rờn Bò, bê Nâu đỏ/ vàng Con đường Nâu đất Đàn chim Trắng</p> <p>7. Bức tranh về cảnh làng quê rất đẹp. Dòng sông xanh biếc. Hai bên bờ sông, cỏ xanh mon mơn. Đàn bò thong dong gặm cỏ.</p>	Từ chỉ sự vật	Từ chỉ màu sắc của sự vật	Con thuyền	Nâu	Dòng sông	Xanh biếc
Từ chỉ sự vật	Từ chỉ màu sắc của sự vật						
Con thuyền	Nâu						
Dòng sông	Xanh biếc						

<p>B1: Làm việc cá nhân: Đọc câu mẫu, chọn từ ngữ vừa tìm được ở BT6, đặt câu rồi viết câu vào vở. Khích lệ HS đặt 2-3 câu thành đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>Lưu ý đặt câu phải diễn đạt đủ ý, đầu câu viết hoa, cuối câu ghi dấu chấm.</p> <p>B2: Làm việc theo nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một số HS đọc bài làm trước lớp - NX, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Làm bài tập 8: Chọn dấu câu phù hợp thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập - GV HDHS: đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu câu thích hợp thay cho mỗi ô vuông. - YC HS làm bài vào VBT. 1HS làm bài vào bảng nhóm. - Mời HS gắn bài lên bảng và trình bày bài làm của mình. - NX, tuyên dương HS, chốt kết quả bài làm đúng. - YC HS đọc lại bài khi đã điền dấu câu phù hợp. - Khi đọc, gặp dấu phẩy phải làm gì? Gặp dấu chấm phải làm gì? <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ màu sắc của các sự vật đó. - CBBS: Ôn tập tiết 7+8. - GV nhận xét giờ học. 	<p>Các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc - HS làm bài. <p>Mặt trời thấy cô đơn, buồn bã vì phải ở một mình suốt cả ngày. Mặt trời muốn kết bạn với trăng, sao. Nhưng trăng, sao còn bận ngủ để đêm thức dậy chiếu sáng cho mặt đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm làm việc. Từng thành viên trong nhóm đọc các câu của mình. Cả nhóm góp ý. - Lớp NX, góp ý - HS chia sẻ bài làm của mình. - 3 HS đọc - Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh; biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu nêu đặc điểm.
---	--

ÔN TIẾNG VIỆT ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài Cánh cam lạc mẹ thông qua nhận biết các con vật, tìm các từ chỉ hoạt động trong bài đọc, viết sáng tạo về một con vật trong bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài tập 3tr.37 VBT-TV Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi tên lên bảng lớp các con vật có trong bài thơ Cánh cam lạc mẹ. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Bài b tiến hành chơi tương tự Bài 1: <i>Đọc bài thơ</i> Cánh cam lạc mẹ: a. Viết tên các con vật được nói đến trong bài thơ. M: cánh cam, ... b. Đánh dấu V vào ô trống dưới từ ngữ chỉ hoạt động có trong bài thơ.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div><input type="checkbox"/> đi</div> <div><input type="checkbox"/> xô</div> <div><input type="checkbox"/> kêu</div> <div><input type="checkbox"/> gọi</div> <div><input type="checkbox"/> nói</div> <div><input type="checkbox"/> vườn</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div><input type="checkbox"/> về</div> <div><input type="checkbox"/> nấu cơm</div> <div><input type="checkbox"/> gai góc</div> <div><input type="checkbox"/> giã gạo</div> <div><input type="checkbox"/> cắt áo</div> <div><input type="checkbox"/> bảo nhau</div> </div>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc bài” Cánh cam lạc mẹ”</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Yêu cầu hs chơi thử Gv : nháp đầu, nháp đầu. Xé nháp</p> <p>- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung - Gv nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả bài làm đúng.</p> <p>Qua trò chơi Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>Hs chơi nháp - Nhóm trưởng mời các bạn trong nhóm TL lần lượt từng CH – NX, bổ sung ý kiến cho bạn. <i>Nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xé</i> Hs tiến hành chơi Đại diện các nhóm chơi Hs ghi kết quả lên bảng</p> <p>Qua trò chơi giúp em ôn lại kiến thức, nhận biết từ chỉ hoạt động, tập tính nhanh nhẹn. - HS lắng nghe.</p>

MĨ THUẬT

Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

Bài 5: KHU RỪNG THÂN THIỆN

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán. Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,...qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng thân thiện, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước. và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về khu rừng thân thiện thiếu nhi. Video về các về khu rừng thân thiện.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Xem tranh khu rừng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS biết cách xem tranh khu rừng. Màu sắc, đường nét, bố cục trong tranh. - Nêu được tên những con vật trong tranh, ảnh tự nhiên và những con vật sống trong khu rừng. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát cuộc sống của các loài vật trong sản phẩm khu rừng được tạo từ bài học trước để hình dung và nhận biết thêm về các con vật trong tự nhiên. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn và khuyến khích HS quan sát sản phẩm rừng cây và những con vật các em tạo ra từ bài học trước của chủ đề. - Tạo cơ hội cho HS thảo luận và chia sẻ những trải nghiệm của mình, những câu chuyện về các con vật sống trong rừng mà các em biết. - Gợi ý để HS nêu tên những con vật trong tự nhiên và những con vật sống trong rừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát cuộc sống của các loài vật trong sản phẩm khu rừng. - HS quan sát sản phẩm rừng cây và những con vật. - HS thảo luận và chia sẻ những trải nghiệm của mình. - HS trả lời các câu hỏi.

<p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm rừng cây của em có mấy con vật? - Trong rừng thường có những con vật nào? - Con vật đó có tên gì? To hay nhỏ? - Hình dáng, màu sắc của nó ra sao? - Con vật đó di chuyển như thế nào? Chúng ăn gì? - Hãy chia sẻ những điều em biết về những con vật trong rừng? - Em thích con vật nào trong rừng? Vì sao? <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong mỗi khu rừng đều có rất nhiều loài vật sống chung. Chúng có màu sắc, hình dáng và cách di chuyển kiếm sống...khác nhau. <p>* Cách xem tranh khu rừng.</p> <p>+ GV cho HS quan sát và cho biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con vật sống trong khu rừng. - Chấm, nét, màu có trong tranh. <p>* GV chốt: Đây là các em đã thực hiện được cách xem tranh khu rừng ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ:</p> <p>- HS nhìn vào SGK, (Trang 58) Ảnh minh họa của TG: Nguyễn Tuấn Cường.</p> <p>- HS cảm nhận, phân tích trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh với con vật trong rừng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách kết hợp nét, hình màu,...và đậm, nhạt để vẽ tranh phong cảnh. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh phong cảnh khu rừng với các con vật mình yêu thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận.

<p>c. Gọi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 59), để nhận biết các bước vẽ tranh phong cảnh khu rừng với các con vật. - Vẽ minh họa các bước vẽ hình và sắp xếp cảnh vật trên bảng để HS quan sát, nhận ra cách thực hiện. - Khuyến khích HS nêu các bước vẽ trong tranh để ghi nhớ. <p>+ Bước 1 Vẽ hình con vật trong rừng. + Bước 2 Vẽ cây và cảnh vật của khu rừng. + Bước 3 Vẽ màu cho bức tranh.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cảnh vật của khu rừng thường có những hình ảnh gì?</i> - <i>Có thể vẽ tranh khu rừng với những hình ảnh nào trước? Vì sao?</i> - <i>Các bước thực hiện vẽ tranh như thế nào?</i> - <i>Khu rừng thân thiện thường có các con vật gì? Chúng sống cùng nhau như thế nào?</i> <p>* Cách vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh con vật trong rừng theo ý thích dưới đây. <p>+ Bước 1 Vẽ hình con vật trong rừng. + Bước 2 Vẽ cây và cảnh vật của khu rừng. + Bước 3 Vẽ màu cho bức tranh.</p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Kết hợp hình vẽ các con vật và khung cảnh rừng cây có thể tạo được bức tranh khu rừng thân thiện.</i> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 59), để nhận biết các bước vẽ tranh phong cảnh khu rừng với các con vật. - HS nêu các bước vẽ trong tranh để ghi nhớ. - HS nêu có 3 bước vẽ. <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh con vật. - HS thực hiện các bước 1,2,3. <p>- HS ghi nhớ:</p> <p>- HS ghi nhớ:</p>
--	---

<p><i>được các bước vẽ tranh khu rừng thân thiện ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau. 	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ:</p>
---	---------------------------------

ÔN TIẾNG VIỆT ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Cùng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh; biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu nêu đặc điểm. Bước đầu biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS			
<p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn”</p> <p>Gv lấy bài tập 4tr.38 VBT-TV</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi tên lên bảng lớp các từ chỉ sự vật và từ chỉ màu sắc của sự vật có trong bài 6tr.71.SGK. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Yêu cầu hs chơi nháp</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>2HS đọc</p> <p>Hs chơi nháp</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày lại kết quả</p> <p>- 2HS đọc</p>			
			<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Từ chỉ sự vật</td> <td style="width: 50%;">Từ chỉ màu sắc của sự vật</td> </tr> </table>	Từ chỉ sự vật
Từ chỉ sự vật	Từ chỉ màu sắc của sự vật			

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
<p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?</p> <p>- YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ màu sắc của các sự vật đó.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Con thuyền Đàn bò Dòng sông Đàn cò Cây cối Bầu trời Mây</p>	<p>Nâu Cam Xanh Trắng Xanh lá Xanh Trắng</p>
	<p>- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>-Củng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh.</p> <p>Lắng nghe.</p>	

Thứ năm ngày 21 tháng 3 năm 2024

Âm nhạc 2
(*Chủ đề 7: Tình bạn - Tiết 27*)
HÁT: TÌNH BẠN
Nhạc: Anh
Lời Việt: Lê Anh Tuấn.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát *Tình bạn*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát gõ đệm, vận dụng đơn giản
- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Tình bạn*.
- Đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ bạn bè.


II. CHUẨN BỊ:

1. GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Thực hành các kiểu gõ đệm cho bài hát

2. HS: - Thanh phách, trống nhỏ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Kết bạn</i>. - Hai nhóm tham gia, mỗi nhóm có từ 4-5 em, đứng theo hàng, người sau bám vào vai người trước. Cả 2 nhóm vừa đi theo vòng tròn vừa hát.  <p>Hát xong, hai bạn đứng đầu hàng oẳn tù tì, người thua phải đứng vào cuối hàng bên người thắng. Cuộc chơi diễn ra tiếp tục. Sau 4 lượt chơi hàng nào có nhiều người nhất là chiến thắng.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hát: <i>Tình bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem hình ảnh và giới thiệu: Bài hát <i>Tình bạn</i> là bài hát nước ngoài - nhạc Anh, do nhạc sĩ Lê Anh Tuấn đặt lời Việt. Bài hát có giai điệu nhẹ nhàng tha thiết. - GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe - HS nghe, biểu lộ cảm xúc - HS trả lời - HS lắng nghe, thực hiện

<p>hoặc hát cho HS nghe.</p> <p>- GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các em có thích học bài hát này không? + Tốc độ của bài hát nhanh hay chậm? + Trong bài hát có những hình ảnh nào? <p>- GV chia bài hát làm 5 câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: <i>Tình bạn thân bên nhau ta xây khung trời mơ ước.</i> + Câu 2: <i>Tình bạn thân bên nhau ta luôn hướng về phía trước.</i> + Câu 3: <i>Tình bạn vui náo nức tiếng cười.</i> + Câu 4: <i>Hãy hát vang lên cho yêu đời.</i> + Câu 5: <i>Sẽ mãi mang trong trái tim muôn vàn yêu thương.</i> <p>-GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho đọc lời ca và vỗ tay theo tiết tấu lời ca - HS khởi động giọng - GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích) - GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi. -GV nhận xét và sửa sai (nếu có). - GV cho cả lớp hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng đệm theo phách. - GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi, nhí nhảnh <p><i>Tình bạn thân bên nhau ta xây khung trời mơ ước</i></p> <p style="text-align: center;">x x x x x</p> <p>xxx</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm, tổ hoặc cá nhân. <p>3.Thực hành</p> <p>- GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hôm nay các em được học bài hát có tên là gì? + Ai là tác giả của bài hát? + Nội dung bài hát giáo dục các em điều gì? <p>- GV nhận xét câu trả lời của HS</p> <p>- GV giáo dục HS: Qua nội dung bài hát tác giả muốn nhắc nhở chúng ta để có một tình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lời ca - HS đọc theo tiết tấu - HS khởi động giọng - HS tập hát theo hướng dẫn của GV. - HS tập hát <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và ghi nhớ <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm, tổ, cá nhân trình bày <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, ghi nhớ
--	---

<p>bạn thân ái, trong sáng, mỗi người trong chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài hát <i>Tình bạn</i> <p>4.Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, tích cực, sáng tạo, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài <i>Tình bạn</i>. 	
---	--

Tiếng Việt

PPCT:267,268

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 7+8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe - Viết đúng bài chính tả ngắn; viết đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn. Viết được đoạn văn kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài thơ <i>Nắng</i> - GV hỏi HS: <i>Nắng</i> đã giúp đỡ mọi người làm những việc gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2.Kết nối:</p>	<p>- 1HS đọc.</p>

<p>Hướng dẫn học sinh ôn tập * Hoạt động 1: Nghe – Viết . - GV nêu YC nghe – viết. - GV đọc lại bài viết.</p> <p>Cánh cam lạc mẹ</p> <p>Bọ dừa dưng nấu cơm Cào cào ngưng giã gạo Xén tóc thôi cắt áo Đều bảo nhau đi tìm.</p> <p>Khu vườn hoang lặng im Bỗng râm ran khắp lối Có điều ai cũng nói Cánh cam về nhà tôi.</p> <p>- Quan sát các dấu câu trong đoạn văn.</p> <p>- Viết hoa chữ cái đầu tên bài, viết hoa chữ đầu dòng và sau dấu chấm.</p> <p>- HDHS NX về cách trình bày bài. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào được viết hoa? + Đoạn thơ có những chữ nào dễ viết sai? - Đọc cho HS luyện viết một số từ khó: vườn hoang, khăn đặc,.... - NX, sửa cho HS. - YC HS nêu lại cách trình bày bài, tư thế ngồi viết đúng. - Đọc cho HS viết bài. - Đọc lại bài cho HS soát lỗi.</p> <p>- Chấm bài của một số HS.</p>	<p>- HS theo dõi, đọc thầm. - 2 HS đọc lại bài viết. Hs nêu từ khó viết</p> <p>- HS viết vào bảng con.</p> <p>- 1HS nêu.</p> <p>- Nghe - Viết bài vào vở. - HS tự soát lỗi, sau đó 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho bạn.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài vào vở, 1 HS làm vào bảng nhóm. - HS đổi vở, soát bài cho nhau.</p> <p>- Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	--

<p>- NX, động viên HS, chữa lỗi cơ bản.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài tập 10</p> <p>Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng k/c, g/gh, ng/ngh.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập</p> <p>- GV HDHS làm việc:</p> <p>+ B1: Làm việc cá nhân: tìm và viết vào vở tiếng tìm được theo yêu cầu.</p> <p>+ B2: Làm việc theo nhóm bàn.</p> <p>- Mời HS làm bảng nhóm gắn bài làm lên bảng, chia sẻ với cả lớp.</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài tập 11: Viết 4-5 câu kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập và các gợi ý</p> <p>- GV HDHS:</p> <p>+ Bài tập yêu cầu làm gì?</p> <p>+ YC HS nhớ lại một việc em đã làm để giúp đỡ người khác hoặc người khác đã làm để giúp đỡ em.</p> <p>+ Dựa vào các gợi ý để viết thành đoạn văn.</p> <p>- GV theo dõi, góp ý thêm với HS.</p> <p>- Mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp.</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?</p> <p>- YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn</p> <p>- CBBS: Ôn tập tiết 9+10.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS làm bài.</p> <p>c:ca, cá, cam, cò, cô, cờ, ...</p> <p>k:kẻ, kể, kĩ, kem, kênh, kim, ...</p> <p>g:gà, gang, gáy, gom, góm, gõ, ...</p> <p>gh:ghe, ghé, ghènh, ghi, ...</p> <p>ng:ngã, ngang, ngỗ, ngô, ngõ, ...</p> <p>ngn:nghe, nghe, nghe, nghe, nghĩ, ...</p> <p>Buổi chiều hôm qua, trên đường đi học về, em đã nhìn thấy một bà cụ. Bà đang cầm rất nhiều túi đồ trông có vẻ khá nặng. Em liền chạy đến nói với bà rằng: “Bà để cháu cầm giúp cho ạ!”. Bà cụ mỉm cười rồi nói lời cảm ơn. Em đã giúp bà cầm một vài túi đồ cho đỡ nặng. Trên đường đi, bà còn hỏi han về gia đình, tình hình học tập của em. Em cảm thấy rất vui khi được bà khen ngợi mình là một đứa trẻ ngoan. Em sẽ tiếp tục làm thật nhiều việc tốt hơn nữa.</p> <p>-NX, góp ý bài của bạn.</p> <p>Nghe - Viết đúng bài chính tả ngắn; viết đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn. Viết được đoạn văn kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.</p>
--	---

Toán**PPCT 134 GIỚI THIỆU TIỀN VIỆT NAM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được các tờ tiền Việt Nam 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng và biết được còn có những tờ tiền Việt nam khác sẽ được học sau. Bước đầu có hiểu biết về tài chính thông qua ý nghĩa của đồng tiền và có kỹ năng dùng tiền để mua hàng hóa, bỏ tiền vào lợn đất để tiết kiệm.
- Phát triển năng lực quan sát, ghi nhớ, giao tiếp, giải quyết vấn đề.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, một số tờ tiền với các mệnh giá khác nhau.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Gv tiến hành cho hs chơi: Đẽ giải cứu được các con vật bị nhốt trong chuồng. HS lựa chọn con vật định giải cứu. Hs trả lời câu hỏi con vật đó mang. Nếu hs trả lời đúng thì con vật được giải thoát, còn sai thì nhờ bạn khác hỗ trợ trả lời giúp</p> <p>2. Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.71:</p> <p>- YCHS q/sát tranh chụp 2 mặt của từng tờ tiền rồi nêu mệnh giá từng loại hoặc hỏi hs sau đó cho lớp nhắc lại, cho HS nêu chất liệu (tất cả đều là giấy in cotton), màu sắc, hình ảnh in trên 2 mặt của từng tờ tiền ... =>GV: chốt, nx và gt bổ sung: “ <i>Tất cả ở mặt trước các tờ tiền đều in dòng chữ: “Cộng hòa XHCN Việt Nam, in hình Quốc huy, chân dung Chủ tịch HCM và mệnh giá của tờ tiền, hoa văn dân tộc. Mặt sau tờ 100 đồng là h/ả tháp Phổ Minh ở Nam Định, tờ 200 đồng là cảnh xs nông nghiệp, 500 đồng là cảnh ở cảng Hải Phòng, 1000 đồng là cảnh khai thác gỗ...”</i> ” => GV giới thiệu thêm một số hình ảnh các tờ tiền lên lớp trên máy chiếu.</p>	<p>TC: Giải cứu rừng xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu theo hiểu biết - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh tên mệnh giá từng tờ tiền. <p>- HS nghe và quan sát</p> <p>- HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS TL - HS thảo luận theo cặp, đại diện nêu kq - HS trả lời. - HS lắng nghe.

- GV chốt và chuyển hđ

3. Thực hành:

Bài 1: Giúp hs thực hành nhận biết một số tờ tiền đã giới thiệu ở mục khám phá.

- Gọi HS đọc YC bài.



- GV y/c hs trả lời miệng làm mẫu loại 100 đồng.

- Y/C HS thảo luận nhóm các loại tiền còn lại: Đếm và ghi lại số lượng.

- GV quan sát, và hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.

-GV chốt câu TL đúng, nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Giúp hs nhận biết được hình ảnh tờ tiền thông qua tên gọi của tờ tiền.



* **Trò chơi:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi với tên gọi "Đi chợ"

- GV chuẩn bị: Một số hộp đựng đồ, 1 số vật thật hoặc mô hình đồ vật có ghi giá tiền lên đó => phát cho đại diện 3 hoặc 4 nhóm 1 số tờ tiền thật hoặc thẻ in mệnh giá tiền. => trong thời gian quy định, mỗi nhóm dùng số

- HS nghe GV phổ biến cách chơi.

- HS tham gia chơi.

- HS TL

Đáp án A: Tờ tiền 100 đồng

Đáp án B: Tờ tiền 500 đồng

Đáp án C: Tờ tiền 1000 đồng

Vì bạn Mai mua kẹo hết 1 000 đồng nên bạn Mai chọn tờ tiền 1000 đồng.

Chọn C.

tiền mình có để mua được càng nhiều đồ càng tốt.

-> Lưu ý: GV HD HS xếp hàng để mua đồ

=> **Kết thúc:** Nhóm nào dùng số tiền mình có mua được

nhiều đồ nhất thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

- GV quan sát các đội tham gia chơi, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng...

- GV nhận xét các đội chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

- Hôm nay các con đã học và biết những tờ tiền có mệnh giá nào?

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài ở nhà: TH và TN đo độ dài

ÔN TOÁN

BÀI 53: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách so sánh các số có ba chữ số. Củng cố được thứ tự các số (trong phạm vi 1000).

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: Mô hình dạy học các số có ba chữ số (ở các bài trước)

- Hs: Bộ đồ dùng học toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng GV lấy bài 1 tr 54 VBT - Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc thẻ đúng/sai xếp vào các ô tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm	Hs lắng nghe Hs nghe phổ biến luật chơi

<p>nh nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng</p> <p>+ Tổ chức cho HS chơi thử Gv: nháp đầu, nháp đầu. Tiến hành cho hs chơi</p> <p>+ Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng</p> <p>- GV yêu cầu một vài HS giải thích, với những phép tính sai có thể yêu cầu HS sửa lại cho đúng</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- GV chốt KT: Qua trò chơi củng cố kỹ năng so sánh các số có ba chữ số</p>	<p>Hs chơi thử</p> <p>HS: Nháp đây, nháp đây.Xé nháp. Xẹt</p> <p>Hs chơi thật</p> <p>Đại diện lên chơi</p> <p>a) $256 < 265$ Đ</p> <p>b) $625 = 652$ S</p> <p>c) $367 > 387$ S</p> <p>d) $899 > 901$ S</p> <p>e) $898 = 989$ S</p> <p>g) $999 < 1000$ Đ</p> <p>Lắng nghe</p>
--	--

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Củng cố so sánh được các số có ba chữ số. Ôn tập, củng cố về số bé nhất, số lớn nhất có ba chữ số (giống nhau hoặc khác nhau)
- HS phát triển năng lực giao tiếp toán học. Qua giải các bài tập có tình huống, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Giáo dục HS tính chính xác. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK, Bộ đồ dùng dạy học Toán 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>GV lấy bài 2 tr.58 VBT T</p> <p>- Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những chiếc thẻ đúng/sai xếp vào các ô tương ứng. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm</p>	<p>Hs lắng nghe</p>

<p>nhạnh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài <p>+ Tổ chức cho HS chơi</p> <p>+ Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu một vài HS giải thích, với những phép tính sai có thể yêu cầu HS sửa lại cho đúng - Nhận xét - GV chốt KT: Bài tập 2 củng cố kỹ năng so sánh các số có ba chữ số <p>GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.</p> <p>Gv lấy bài tập 3tr.57 VBT-T</p> <p><i>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi tên lên bảng lớp đúng đáp án. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn .yêu cầu hs đọc đề</i></p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV YC HS quan sát số trăm, số đơn vị của hai số được so sánh và nhận xét. <p>GV nêu: Đề số thứ nhất bé hơn số thứ hai thì số trăm của số thứ nhất phải bé hơn số trăm của số thứ hai. Vậy ta có thể đặt vào đó các thẻ ghi số nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng - Mở rộng: Gv có thể thay dấu < trong bài thành dấu > hoặc dấu = để HS tìm những 	<ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS đọc. - 1, 2 HS trả lời. - HS làm bài, trao đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau $638 = 600 + 30 + 8$ $580 = 500 + 80$ $360 = 300 + 60$ $406 = 400 + 6$ <ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS đọc. - 1, 2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS lên chơi <p>a. Đ b. S c. S d. S e. S g. Đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 HS trả lời. - HS quan sát, nhận xét và tìm các số phù hợp với yêu cầu của bài - HS nêu: <i>Nam có thể xếp các thẻ ghi chữ số: 6, 7, 8, 9</i>
---	---

thẻ số thích hợp - GV chốt: BT3 củng cố kỹ năng so sánh các số có ba chữ số	
---	--

Thứ sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt**PPCT:269,270****ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 9+10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện *Mây đen và mây trắng*. Hiểu nội dung bài đọc và ý nghĩa của câu chuyện. Viết được đoạn văn kể lại một việc em thích làm trong ngày nghỉ. Tìm được các từ chỉ đặc điểm. Biết sử dụng dấu phẩy phù hợp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài <i>Mưa bóng mây</i>. - GV hỏi HS: Lời bài hát có nói tới những sự vật nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Kết nối:</p> <p>Hướng dẫn học sinh ôn tập</p> <p>* Hoạt động 1: Làm BT12 .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <p>Mây đen và mây trắng</p> <p>Trên bầu trời cao rộng, mây đen và mây trắng đang rong ruổi theo gió. Mây trắng xốp, nhẹ, bồng bênh như một chiếc gối bông xinh xắn. Mây đen vờn dáng nóng nực, đang sà xuống thấp. Thấy mây đen bay thấp, mây trắng rù - Chúng mình bay lên cao đi! Bay cao thì vị lắm! - Cậu bay lên đi! - Mây đen nói - Tô còn phải mưa xuống, ruộng đồng đang khô cạn vì hạn hán, muôn loài đang mong chờ tơi. Mây trắng ngọc nhiên hỏi: - Làm mưa ư? Cậu không sợ tan biến hết hình hài ư? Nói rồi mây trắng bay vút lên. Nó bị gió cuốn tan biến vào không trung.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS làm bài theo các bước sau: + B1: Đọc thầm bài <i>Mây đen và mây trắng</i>. + B2: Thành lập các nhóm 4 và luyện đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - HS tự đọc bài trong 3 phút. - Nhóm trưởng mời 1, 2 bạn đọc, các bạn khác lắng nghe và NX. <p>a. <i>Mây đen và mây trắng</i>.</p> <p>b. <i>Mây trắng rù mây đen bay lên cao.</i></p> <p>c. <i>Vì hạn hán, mây đen muốn làm mưa giúp người.</i></p> <p>d. <i>Con người và vạn vật reo hò đón mưa.</i></p>

<p>trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + B3: làm bài tập phân đọc hiểu. + B4: Làm việc nhóm 4, thống nhất đáp án đúng. - Chữa bài trước lớp. + 1 HS đọc lại toàn bài. + GV nêu từng CH cho HS trả lời - NX, tuyên dương HS. - Chốt: ND, ý nghĩa của câu chuyện. <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài tập 12</p> <p>Viết 4-5 câu kể về một việc em thích làm trong ngày nghỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập - GV HDHS: + Bài tập YC làm gì? + Dựa vào các gợi ý để kể. Chú ý viết các câu thành một đoạn văn. - YC HS HĐ theo nhóm 4. Từng HS đọc bài làm của mình để các bạn NX, góp ý. - GV theo dõi, NX, tuyên dương những có bài làm tiến bộ <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn - CBBS: Những cách chào độc đáo. - GV nhận xét giờ học. 	<p>e. xộp, nhẹ, xinh xắn.</p> <p>g. Trên bầu trời cao rộng, mây đen, mây trắng đang rong ruổi theo gió.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng tổ chức trao đổi trong nhóm. - Phát biểu ý kiến, NX góp ý cho nhau. <p>Hs trình bày:</p> <p>Cuối tuần nào cũng vậy, gia đình em đều quay quần bên nhau làm việc nhà. Bỏ tia cây, mẹ cắm lọ hoa tươi. Còn em quét nhà, lau nhà và cùng mẹ đi chợ. Mỗi người mỗi việc, thi thoảng lại trêu đùa, chọc ghẹo nhau khiến cho không khí càng trở nên vui tươi và ấm áp. Đó là những khoảnh khắc rất vui. Em mong đến cuối tuần thật nhanh để gia đình em lại được sum họp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện Mây đen và mây trắng. Hiểu nội dung bài đọc và ý nghĩa của câu chuyện. Viết được đoạn văn kể lại một việc em thích làm trong ngày nghỉ.
---	---

Toán

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO ĐỘ DÀI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm thước dây chia theo m và dm. HS biết đưa ra con số ước lượng kích thước, khoảng cách và đo lại để kiểm tra.
- HS Phát triển năng lực ước lượng độ dài, khoảng cách theo dm và m.

- Qua hoạt động thực hành sử dụng thước để đo, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán, năng lực giải quyết vấn đề (tình huống đơn giản).
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Dải dây bằng giấy (hoặc vải hoặc nhựa) dài hơn 3 m, thước kẻ 2 dm, thước dây 1 m.
- HS: SGK, dải dây bằng giấy (hoặc vải hoặc nhựa) dài hơn 3 m, thước kẻ 2 dm, thước dây 1 m.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Trò chơi: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi với tên gọi “Đi chợ”</p> <p>GV chuẩn bị: Một số hộp đựng đồ, 1 số vật thật hoặc mô hình đồ vật có ghi giá tiền lên đó => phát cho đại diện 3 hoặc 4 nhóm 1 số tờ tiền thật hoặc thẻ in mệnh giá tiền. => trong thời gian quy định, mỗi nhóm dùng số tiền mình có để mua được càng nhiều đồ càng tốt.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1: Làm thước dây</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GVHDHS cách làm thước dây. - GV chia nhóm (nhóm 4) cho HS thực hành làm thước dây. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV đánh giá kết quả của các nhóm. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Lưu ý cho HS việc ước lượng đo kích thước một số vật bằng thước dây. - GV chia nhóm yêu cầu các nhóm thực hành. - GV nhận xét, đánh giá. <p><i>Bài 3: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GVHD, tổ chức cho HS thực hành 	<p>Hát</p> <p>TC: Đi chợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành chơi. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành ước lượng và đo, ghi kết quả vào phiếu thực hành. - Các nhóm báo cáo kết quả. <p>Độ dài bảng lớp khoảng 40 dm.</p> <p>Chiều rộng cửa lớp khoảng 13 dm.</p> <p>Chiều cao bàn học khoảng 6 dm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc ngoài trời theo nhóm 4.

<p>ngoài trời.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- GV nhắc HS ghi nhớ <i>Tìm hiểu quãng đường từ nhà em đến trường dài bao nhiêu ki – lô – mét?</i></p>	<p>- HS báo cáo kết quả.</p> <p>Công trường em rộng khoảng 6 m.</p> <p>Tòa nhà học cao khoảng 20 m.</p> <p>Hai cây ở sân trường cách nhau 3 m.</p> <p>- HS nêu.</p>
---	---

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành ước lượng độ dài các đồ vật, qua đó củng cố lại kiến thức về đơn vị đo, dụng cụ đo.
- HS phát triển năng lực ước lượng độ dài, khoảng cách theo dm và m.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Các đồ dùng thước đo dm, m.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “<i>Hoa nở</i>”.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- GV đọc số, HS thi ghi số vào bảng.</p> <p>- Hết thời gian quy định, bạn nào cài được nhiều số đúng nhất thì được thưởng ngôi sao.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài.</p> <p>2. HDHS làm bài tập</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																				
<p>Bài 1:</p> <p>Em hãy ước lượng độ dài các đồ vật theo yêu cầu rồi dùng thước kẻ đo lại. Ghi kết quả vào bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS quan sát hình, thảo luận theo nhóm 4 rồi điền vào bảng <p>- Gọi HS trả lời. + YC HS nêu cách đo? + Khi đo ta phải chú ý đặt thước như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 2: Em hãy tìm ba đồ vật trong nhà để đo chiều cao (theo đơn vị đề - xi - mét) rồi ghi lại vào bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu + Muốn tìm được ba đồ vật trong nhà để đo chiều cao thì chúng ta phải làm gì? - GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi. - GV cùng lớp chữa bài. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại những đơn vị đo độ dài đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS thảo luận nhóm. Ghi kết quả vào bảng <table border="1" data-bbox="900 645 1509 1122"> <thead> <tr> <th>YÊU CẦU</th> <th>EM ƯỚC LƯỢNG</th> <th>EM ĐO ĐƯỢC</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tìm độ dài một cạnh bàn học của em</td> <td>Khoảng 100 dm</td> <td>.... dm</td> </tr> <tr> <td>Tìm chiều cao chiếc ghế em ngồi</td> <td>Khoảng 40 dm</td> <td>.... dm</td> </tr> <tr> <td>Tìm chiều cao cặp sách của em</td> <td>Khoảng 30 dm</td> <td>.... dm</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu. - Chúng ta phải có thước đo đơn vị đề - xi - mét. - HS làm bài. - 1 nhóm làm bảng phụ và treo lên bảng. <p>VD:</p> <table border="1" data-bbox="900 1615 1445 1816"> <thead> <tr> <th>Tên đồ vật</th> <th>Em đo được</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cái ti-vi</td> <td>9dm</td> </tr> <tr> <td>Cái bàn ăn</td> <td>8dm</td> </tr> <tr> <td>Cái lò vi sóng</td> <td>3dm</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại những đơn vị đo độ dài đã học. 	YÊU CẦU	EM ƯỚC LƯỢNG	EM ĐO ĐƯỢC	Tìm độ dài một cạnh bàn học của em	Khoảng 100 dm dm	Tìm chiều cao chiếc ghế em ngồi	Khoảng 40 dm dm	Tìm chiều cao cặp sách của em	Khoảng 30 dm dm	Tên đồ vật	Em đo được	Cái ti-vi	9dm	Cái bàn ăn	8dm	Cái lò vi sóng	3dm
YÊU CẦU	EM ƯỚC LƯỢNG	EM ĐO ĐƯỢC																			
Tìm độ dài một cạnh bàn học của em	Khoảng 100 dm dm																			
Tìm chiều cao chiếc ghế em ngồi	Khoảng 40 dm dm																			
Tìm chiều cao cặp sách của em	Khoảng 30 dm dm																			
Tên đồ vật	Em đo được																				
Cái ti-vi	9dm																				
Cái bàn ăn	8dm																				
Cái lò vi sóng	3dm																				


HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, dặn dò. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau 	

Hoạt động trải nghiệm

TUẦN 27 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ *Múa dân vũ theo bài “Chung sống”*

+ *Làm chiếc lọ “Kỉ niệm yêu thương”*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Múa dân vũ theo bài “Chung sống”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức nghe bài hát “Chung sống” (sáng tác: Ý Vũ) và thực hiện các động tác dân vũ để tạo không khí vui nhộn cho lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe bài hát “Chung sống” (sáng tác: Ý Vũ) và thực hiện các động tác theo hướng dẫn.

<p>- GV nêu câu hỏi sau bài hát:</p> <p>+ Để ngôi nhà luôn chan hoà niềm vui, các thành viên gia đình trong bài hát đã làm gì?</p> <p>+ Theo em, bài hát muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về kết quả thực hiện gia đình trong tuần qua theo gợi ý:</p> <p>+ Cảm nhận của em và mọi người trong gia đình khi cùng làm việc.</p> <p>+ Những kinh nghiệm/những điều em muốn điều chỉnh khi sắp xếp kế hoạch làm việc chung của cả gia đình cho những lần sau?</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi chuyền bóng để chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch công việc chung của gia đình trong tuần qua. Sau khi chia sẻ xong, bạn đó chuyền bóng cho bạn khác lên chia sẻ tiếp.</p> <p>- GV tổng kết trò chơi.</p> <p>Hoạt động 2: Làm chiếc lọ “Kỉ niệm yêu thương”</p> <p>Mục tiêu: HS thực hành làm chiếc lọ “Kỉ niệm yêu thương”</p>	<p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia sẻ cặp đôi về kết quả thực hiện theo gợi ý.</p> <p>- HS chơi chuyền bóng để chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch công việc chung của gia đình.</p>
---	---

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 8 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 70 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

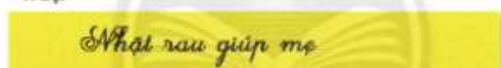
1. Chuẩn bị:

- Lọ nhựa sạch, khô;
- Các dải giấy màu (chiều rộng 1 cm, chiều dài 20 cm).

**2. Thực hiện:**

- Viết mỗi việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn những thành viên trong gia đình vào một dải giấy màu;
- Gấp thành ngôi sao hoặc cuộn tròn lại;
- Thả vào lọ.

Ví dụ:

**3. Tiếp tục thực hiện công việc trên vào cuối mỗi ngày, tuần.**

Sau một khoảng thời gian (3 - 6 tháng), em tổng kết bằng cách đếm số ngôi sao trong lọ.



- GV yêu cầu HS làm chiếc lọ “Ki niệm yêu thương” theo hướng dẫn:

+ Viết mỗi việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn với những thành viên trong gia đình vào một dải giấy màu,

+ Gấp thành ngôi sao hoặc cuộn tròn lại;

- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 8 trong SGK

- HS chuẩn bị đồ dùng và làm theo các bước hướng dẫn.

- Quan sát và làm theo hướng dẫn:

+ Bước 1: Viết mỗi việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn với những thành viên trong gia đình vào một dải giấy màu,

+ Bước 2: Gấp thành ngôi sao hoặc cuộn tròn lại;

+ Bước 3: Thả vào lọ.

- HS đếm số sao trong lọ.

<p>+ Thả vào lọ.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.</p> <p>- GV yêu cầu HS tổng kết bằng cách đếm số ngôi sao trong lọ sau một khoảng thời gian.</p>	
--	--

Hoạt động trải nghiệm

TUẦN 27 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Chia sẻ về việc em đã làm thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” để kể những việc em đã làm thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình.</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>+ Em đã làm gì để thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình? Vào lúc nào?</p> <p>+ Cảm nhận của em và của người thân khi đó.</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>- HS chơi trò chơi “Tiếp sức”</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: cả lớp sẽ hát một bài hát và chuyển hoa theo giai điệu GV bật. Khi nhạc dừng, hoa ở tay bạn nào thì bạn đó lên chia sẻ về việc mình đã làm để thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình. Sau khi chia sẻ xong, nhạc được bật lên và trò chơi lại tiếp. - GV nhận xét và tổng kết hoạt động và tổ chức cho HS tự đánh giá sau chủ đề. - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV đề nghị HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người em yêu quý. - GV yêu cầu HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm. - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề. - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tích cực tham gia trò chơi và HS ở dưới lớp cổ vũ, động viên. - HS hoàn thành Phiếu đánh giá, - HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người em yêu quý. - HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.
--	---

- GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã làm để thể hiện sự quý trọng phụ nữ.



- HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ tên:..... Lớp:.....

1. Tự đánh giá

- Vẽ biểu tượng cảm xúc khi em thực hiện việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người em yêu quý.

Bố	Mẹ	Anh	Chị
						

- Tô màu vào ☆ khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Chia sẻ được việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình	☆☆☆
2	Lập được thời gian biểu cho hoạt động chung của gia đình	☆☆☆
3	Xây dựng được kế hoạch thực hiện một hoạt động chung của gia đình	☆☆☆
4	Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với người em yêu quý	☆☆☆

2. Bạn đánh giá em

Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★ ★★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Chia sẻ được việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình	☆☆☆
2	Lập được thời gian biểu cho hoạt động chung của gia đình.	☆☆☆
3	Xây dựng được kế hoạch thực hiện một hoạt động chung của gia đình	☆☆☆
4	Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với người em yêu quý.	☆☆☆

3. Ý kiến người thân về những việc em đã thực hiện

.....

Kế hoạch tuần 28:*** Nề nếp:**

- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.
- Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.

*** Học tập:**

- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn.
- Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 28
- Tích cực tự ôn tập kiến thức.
- Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.

*** Vệ sinh:**

- Thực hiện VS trong và ngoài lớp.
- Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024

Khôi trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a horizontal line extending to the right and a vertical line extending upwards from the center of the 'V'.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28
Từ ngày 25/3 đến ngày 29/3/2024

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 25/3	1	82	HĐTN	SHDC: Tham gia phong trào " Môi trường xanh - Cuộc sống xanh "	
	2	171	Tiếng Việt	Đọc: Những cách chào độc đáo t1	
	3	172	Tiếng Việt	Đọc: Những cách chào độc đáo t2	
	4	55	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	5	136	Toán	Thực hành và trải nghiệm đo độ dài	
	6	28	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở cộng đồng (t1)	
	7	28	Rèn chữ	Những cách chào độc đáo	
BA 26/3	1	56	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	2	137	Toán	Luyện tập	
	3	173	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa a (kiểu 2)	
	4	174	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Lớp học viết thư	
	5	55	TNXH	Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu t2	
	6	56	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu(Tiết 1)	
	7	28	Năng khiếu		
TU	1	55	Thể dục	TT&KNVĐCB: Ngồi bệt thẳng chân	
	2	138	Toán	Luyện tập	
	3	175	Tiếng Việt	Đọc: Thư viện biết đi t1	
	4	28	Mĩ thuật	Khu rừng thân thiện t2	

27/3	5	176	Tiếng Việt	Đọc: Thư viện biết đi t2	
	6	55	Ôn TV	Những cách chào độc đáo	
	7	56	Ôn TV	Thư viện biết đi	
NĂM2 8/3	1	28	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Tình bạn.Nghe nhạc: Hái hoa bên rừng	
	2	177	Tiếng Việt	Nghe – viết: Thư viện biết đi	
	3	178	Tiếng Việt	Luyện tập sử dụng dấu câu: dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy	
	4	139	Toán	Phép cộng (không nhớ)trong phạm vi 1000/	
	5	55	Ôn Toán	Đề xi mét. Mét. Ki lô mét	
	6	56	Ôn Toán	Giới thiệu tiền Việt Nam	
	7	28	KNS	Em học sống xanh t2	
SÁU 29/3	1	179	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập	
	2	180	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	56	Thẻ đục	Ôn tập TT&KNVĐCB	
	4	140	Toán	Luyện tập	
	5	28	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	83	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	84	HĐTN	SHL: Tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống .	

Thứ hai ngày 25 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 17: NHỮNG CUỐN SÁCH ĐỌC ĐÁO (4 tiết)

PPCT:271,272

ĐỌC: NHỮNG CUỐN SÁCH ĐỌC ĐÁO (tiết 1,2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tên phiên âm nước ngoài. Nhận biết được cách chào hỏi của người dân một số nước trên thế giới.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được cách tổ chức thông tin trong văn bản.
- Có ý thức lịch sự trong chào hỏi nói riêng và trong giao tiếp nói chung; có tinh thần hợp tác thảo luận nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Hàng ngày, em thường chào và đáp lời chào của mọi người như thế nào? + Em có biết đáp lời chào bằng các ngôn ngữ khác với Tiếng Việt không? + Ngoài việc nói lời chào, em còn chào bằng các hành động nào? - Cho HS quan sát thêm tranh và GV dẫn dắt, giới thiệu bài <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rất đặc biệt</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>từng bước</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>Ma-ri-ô, Niu Di-lân, Dim-ba-bu-ê...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Trên thế giới/ có những cách chào phổ biến/ như bắt tay, vẫy tay/ và cúi chào....</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ.  <p>HS quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn.

*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.78.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý đọc các tên phiên âm nước ngoài.
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Nhận xét, khen ngợi.

Luyện tập theo văn bản đọc.**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.78.
- YC HS trả lời câu hỏi
- + Trong bài câu nào là câu hỏi?
- + Dấu hiệu nào cho em biết đó là câu hỏi?
- Hoàn thiện bài 3 vào VBTTV/tr.42.
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.78.
- HDHS thực hành hỏi – đáp về những cách chào được nói đến trong bài.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi các nhóm lên thực hiện.
- Hoàn thiện bài 4 vào VBTTV/tr.42.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

- 2-3 HS luyện đọc.

- 2-3 HS đọc.

- HS thực hiện theo nhóm ba.

- HS lần lượt đọc.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: Trên thế giới có những cách chào phổ biến: Bắt tay, vẫy tay và cúi chào.

C2: Người dân một số nước có những cách chào đặc biệt: Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân chào chà mũi vào trán; người Ấn Độ chào chắp hai tay, cúi đầu; Nhiều người ở Mỹ chào đấm nhẹ vào nắm tay của nhau....

A	B
Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân	chắp hai tay, cúi đầu.
Người Ấn Độ	chạm nhẹ mũi vào trán.
Nhiều người ở Mỹ	vỗ tay.
Người Dim-ba-bu-ê	đấm nhẹ vào nắm tay của nhau.

C3: C: Nói lời chào.

C4: Ngoài những cách chào trong bài đọc, em còn biết những cách chào khác, như: vỗ bàn tay của mình vào bàn tay của người khác, huých nhẹ vai của mình vào vai của người khác, hô gọi tên của người khác...

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS chia sẻ đáp án.

<p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. 	<p>Câu1: Còn em, em chào bạn bằng cách nào? là câu hỏi.</p> <p>Câu 2: Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân chào thế nào?</p> <p>Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân chào bằng cách chạm nhẹ mũi và trán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Dim-ba-bu-ê chào thế nào? <p>Người Dim-ba-bu-ê chào bằng cách vỗ tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều người ở Mỹ chào thế nào? <p>Nhiều người ở Mỹ chào bằng cách nắm nhẹ vào nắm tay của nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 2, thực hiện thực hành theo yêu cầu. - 4-5 nhóm lên bảng. - Đọc đúng các tên phiên âm nước ngoài. Nhận biết được cách chào hỏi của người dân một số nước trên thế giới.
---	--

Toán

PPCT 136 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO ĐỘ DÀI (tt)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm thước dây chia theo m và dm. HS biết đưa ra con số ước lượng kích thước, khoảng cách và đo lại để kiểm tra.
- HS Phát triển năng lực ước lượng độ dài, khoảng cách theo dm và m.
- Qua hoạt động thực hành sử dụng thước để đo, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán, năng lực giải quyết vấn đề (tình huống đơn giản).
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Dải dây bằng giấy (hoặc vải hoặc nhựa) dài hơn 3 m , thước kẻ 2 dm , thước dây 1 m.
- HS: SGK, dải dây bằng giấy (hoặc vải hoặc nhựa) dài hơn 3 m , thước kẻ 2 dm , thước dây 1 m.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>4. Khởi động:</p> <p>5. Khám phá:</p> <p>Trò chơi: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi với tên gọi “Đi chợ”</p> <p>GV chuẩn bị: Một số hộp đựng đồ, 1 số vật thật hoặc mô hình đồ vật có ghi giá tiền lên đó => phát cho đại diện 3 hoặc 4 nhóm 1 số tờ tiền thật hoặc thẻ in mệnh giá tiền. => trong thời gian quy định, mỗi nhóm dùng số tiền mình có để mua được càng nhiều đồ càng tốt.</p> <p>6. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1: Làm thước dây</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GVHDHS cách làm thước dây. - GV chia nhóm (nhóm 4) cho HS thực hành làm thước dây. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV đánh giá kết quả của các nhóm. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Lưu ý cho HS việc ước lượng đo kích thước một số vật bằng thước dây. - GV chia nhóm yêu cầu các nhóm thực hành. - GV nhận xét, đánh giá. <p><i>Bài 3: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GVHD, tổ chức cho HS thực hành ngoài trời. <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.</p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. - GV nhắc HS ghi nhớ <i>Tìm hiểu quãng đường từ nhà em đến trường dài bao nhiêu ki – lô – mét?</i> 	<p>Hát</p> <p>TC: Đi chợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành chơi. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành ước lượng và đo, ghi kết quả vào phiếu thực hành. - Các nhóm báo cáo kết quả. <p>Độ dài bảng lớp khoảng 40 dm.</p> <p>Chiều rộng cửa lớp khoảng 13 dm.</p> <p>Chiều cao bàn học khoảng 6 dm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc ngoài trời theo nhóm 4. <ul style="list-style-type: none"> - HS báo cáo kết quả. <p>Cổng trường em rộng khoảng 6 m.</p> <p>Tòa nhà học cao khoảng 20 m.</p> <p>Hai cây ở sân trường cách nhau 3 m</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu.

Đạo đức**PPCT 28 BÀI 13: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ NƠI CÔNG CỘNG tiết 1****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động phù hợp.


- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ. Trong từng nhóm, HS lần lượt chia sẻ với các bạn: - Kể về một lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng? - Khi đó em đã làm gì? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.59, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể chuyện theo tranh.  <ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện. - GV hỏi: + Vì sao em cần hỗ trợ trong các tình huống trên? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>Một lần, khi cần phải sang đường mà xe cộ đi lại quá đông đúc em đã nhờ một bác dẫn em qua đường cùng và bác đã dẫn em qua đường một cách an toàn</p> <p>HS quan sát tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp. <p>-Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong các tình huống trên vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi em bị một người cứ đi theo mình thì rất là nguy hiểm bởi vì mình không hề quen biết người lạ đó mà người ta đi theo mình thì rất có khả năng họ có ý đồ xấu. Nếu em không tìm kiếm sự hỗ trợ thì em sẽ gặp nguy hiểm + Khi xe bị hỏng trên đường, nếu em

<p>+ Kể thêm những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng mà em biết?</p> <p>- GV chốt: Khi em bị hỏng xe, khi có người lạ đi theo em,...em cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.</p> <p>- GV cho HS đọc tình huống trong SGK tr. 60, YC thảo luận nhóm đôi: 2 phút</p> <p>+ Khi bị lạc, Hà đã tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào?</p> <p>+ Việc tìm kiếm sự hỗ trợ có ích lợi gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành: Xử lí tình huống</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.60-61, YC thảo luận nhóm đôi, cách xử lí tình huống đó</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, đóng vai từng tranh.</p> <p>Khi bị lạc, Hà đã tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào ?</p> <p>Việc tìm kiếm sự hỗ trợ có ích lợi gì ?</p> <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4 Vận dụng:</p> <p>Hôm nay em học bài gì? Em hãy đọc thông điệp SGK Tr 61</p> <p>Em hãy vận dụng qui tắc 5 cánh sao</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. bình tình. 2. tìm người hỗ trợ 3. nói rõ ràng 4. số điện thoại, địa chỉ 5. cảm ơn <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>không tìm kiếm sự hỗ trợ để giúp sửa xe thì em sẽ không sửa được xe để về nhà.</p> <p>-Những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng:</p> <p>+Khi em bị lạc đường em có thể nhờ tới sự giúp đỡ của người đi đường phải chú công an.</p> <p>+ Khi gặp người có ý định xấu: lôi kéo, bắt cóc,...</p> <p>+ Khi bị ngã xe,...</p> <p>2.Đọc tình huống và trả lời câu hỏi</p> <p>-Khi bị lạc Hà đã bình tĩnh quan sát xung quanh tìm chủ bảo vệ và nhờ chú giúp đỡ</p> <p>-Việc tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp Hà tìm thấy lớp của mình nhanh hơn và tránh khỏi những nguy hiểm khi bị đi lạc.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Thông điệp:</p> <p> Tìm người đánh tin cậy</p> <p> Nói điều em mong chờ</p> <p> Cảm ơn người hỗ trợ</p> <p> Giúp em vượt khó khăn</p>
--	--

Thứ ba ngày 26 tháng 3 năm 2024

Toán

PPCT 137 LUYỆN TẬP


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đo độ dài của đồ vật bằng cách gộp độ dài nhiều lần của thước kẻ. HS Phát triển năng lực ước lượng độ dài, khoảng cách theo dm và m. HS có khả năng cảm nhận và so sánh được quãng đường dài, ngắn hơn (theo đơn vị đo km).
- Qua hoạt động thực hành sử dụng thước để đo, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán, năng lực giải quyết vấn đề (tình huống đơn giản).
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Dải dây bằng giấy (hoặc vải hoặc nhựa) dài hơn 3 m , thước kẻ 2 dm , thước dây 1 m.
- HS: SGK, dải dây bằng giấy (hoặc vải hoặc nhựa) dài hơn 3 m , thước kẻ 2 dm , thước dây 1 m.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv cho hs chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”</p> <p>Gv chuẩn bị một số bài tập. Học sinh trả lời nhanh kết quả. Bạn trả lời nhanh đúng đáp án sẽ được tuyên dương .</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>a. Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hiểu nội dung trong mỗi bóng nói rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”.  <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận. <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Lưu ý cho HS việc ước lượng đo kích 	<p>Hát</p> <p>Trò chơi: Ai nhanh hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <p>- HS thực hành, nhiều em nêu kết quả và cách làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cửa sổ rộng 10dm. + Bàn dài 8dm. + Tủ sách rộng hơn 12dm. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. <p>- HS thực hành ước lượng và đo, ghi kết quả vào phiếu thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS báo cáo kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS chú ý nghe, làm việc nhóm và báo cáo kết quả.

<p>thước một số vật bằng thước dây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, đánh giá. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GVHDHS chia nhóm, ghi câu trả lời vào phiếu thực hành gồm tên và độ dài quãng đường từ nhà đến trường (đã chuẩn bị ở nhà). Mỗi nhóm tìm ra 2 HS xa và gần trường nhất và đánh dấu trong phiếu. - GV chia nhóm yêu cầu các nhóm thực hành. - GV nhận xét, đánh giá. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài học em rút ra được điều gì? - Nhận xét giờ học. 	<p>Độ dài cạnh bàn học: ước lượng khoảng: 12dm. Đo bằng thước: 12dm</p> <p>Đo chiều cao chiếc ghế học sinh khoảng 6 dm, đo thực tế 6 dm</p> <p>Đo bề rộng cửa sổ khoảng 9 dm. Đo thực tế 9dm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Hs thực hành - HS nêu. - Hs chia sẻ
--	---

Tiếng Việt

BÀI 17: NHỮNG CUỐN SÁCH ĐỌC ĐÁO (4 tiết)

PPCT:273

VIẾT CHỮ HOA A (Kiểu 2) (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa A (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Anh em bốn bên cùng chung một nhà.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A (kiểu 2).
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: 	<div data-bbox="922 1809 1268 1966" data-label="Image"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ.

<p>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa A (kiểu 2). + Chữ hoa A (kiểu 2) gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A (kiểu 2). - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa A (kiểu 2) đầu câu. + Cách nối từ A (kiểu 2) sang n. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p>- Học sinh viết lưu ý chữ viết hoa, độ cao và khoảng cách của các con chữ.</p> <p>3. Thực hành: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Quan sát chữ viết hoa A (kiểu 2) :</p> <p>+ Độ cao: cỡ vừa 5 li, cỡ nhỏ 2,5 li.</p> <p>+ Gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược phải.</p> <p>- Cách viết chữ hoa A (kiểu 2):</p> <p>+ Nét 1: như viết chữ hoa O, đặt bút ở đường kẻ 6, viết nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Đến đường kẻ 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút.</p> <p>+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút thẳng lên đường kẻ 6, rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới, dừng bút ở đường kẻ 2.</p> <p>2. Viết ứng dụng: Anh em bốn biển cùng chung một nhà. Lắng nghe</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- Biết viết chữ viết hoa A (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: <i>Anh em bốn biển cùng chung một nhà.</i></p>
--	---

Tiếng Việt

BÀI 17: NHỮNG CUỐN SÁCH ĐỌC ĐÁO (4 tiết)

PPCT:274

Nói và nghe (Tiết 4)

KỂ CHUYỆN LỚP HỌC VIẾT THƯ





I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các chi tiết trong câu chuyện *Lớp học viết thư* qua tranh minh họa. Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="236 1211 502 1422">  <p>1 Thầy giáo sẽ dạy học trò làm gì?</p> </div> <div data-bbox="534 1211 801 1422">  <p>2 Thầy giáo sẽ hướng dẫn học trò làm cách nào để gửi thư?</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 20px;"> <div data-bbox="236 1592 502 1803">  <p>3 Thầy giáo sẽ đã nhận được điều gì bất ngờ?</p> </div> <div data-bbox="534 1592 801 1803">  <p>4 Thầy giáo sẽ đã cảm ơn học trò bằng cách nào?</p> </div> </div> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài</p> <p>3. Thực hành: * Hoạt động 1: Nghe kể chuyện.</p>	<p>Hát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p>

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:

- + Tranh vẽ cảnh ở đâu?
- + Trong tranh có những ai?
- + Mọi người đang làm gì?

- GV giới thiệu về câu chuyện: Câu chuyện kể về một lớp học viết thư của thầy giáo sẽ. Hãy lắng nghe câu chuyện để biết các bạn đã được học những gì về cách viết thư, gửi thư và gửi thư cho ai.

LỚP HỌC VIẾT THƯ

(1) Một ngày đẹp trời, sẽ mời các con vật muốn tập viết thư qua học lớp thầy sẽ. Mỗi con vật được phát một cái bút và một miếng vỏ cây sồi. Thầy sẽ nói: "Nào ta bắt đầu." Học trò nắm chặt bút và chăm chú lắng nghe.

- Các bạn nhớ, khi bắt đầu viết thư, cho bạn bè chẳng hạn, thì phải có *Câu thân mến!* - Sẽ bắt đầu. Tất cả các con vật tí mẩn viết *Câu thân mến!*

- Rồi hỏi thăm, ví dụ như *Cậu khoẻ chứ?* - Sẽ ngắm nghía rồi nói. Các con vật lại cảm cúi viết.

Sẽ hài lòng: - Hãy viết bất cứ điều gì các bạn muốn, rồi để tên các bạn ở cuối thư nhé! - Các con vật sốt sắng gật gù, cố gắng khắc ghi từng lời.

(2) Sau đó, sẽ hướng dẫn các con vật cách nhờ gió gửi thư. Các con vật cảm ơn sẽ và trở về nhà.

(3) Sẽ vừa về tới nhà thì các lá thư mà học trò gửi tới cho mình được gió chuyển đến. Sẽ cảm động lắm, gửi lại thư cho từng trò, trên đó viết những chữ to tướng:

"Các trò thân mến!

Cảm ơn các trò rất nhiều!

Thầy giáo sẽ."

(Theo Tuấn Te-ic-gm)

- GV kể 2 lần kết hợp hỏi các câu hỏi dưới tranh để HS ghi nhớ câu chuyện.

*** Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- GV cho HS quan sát lại tranh
- HS thảo luận theo nhóm 4 kể lại từng đoạn của câu chuyện.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

- 1-2 HS kể

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp

Tranh 1: Sẽ mời các con vật muốn tập viết thư qua học lớp thầy sẽ. mỗi con được phát một cái bút và một miếng vỏ sồi. Rồi thầy sẽ hướng dẫn cách viết, các trò chăm chú lắng nghe và thực hành viết.

- Tranh 2: Sau đó sẽ hướng dẫn các con vật cách nhờ gió gửi thư. Các con vật cảm ơn sẽ và trở về nhà.

- Tranh 3: Sẽ vừa về đến nhà thì các lá thư mà học trò gửi tới cho mình được gió chuyển đến.

- Tranh 4: Sẽ cảm động lắm, gửi lại thư cho từng trò, trên đó viết những dòng chữ to tướng: "Các trò thân mến! Cảm ơn các trò rất nhiều! Thầy giáo sẽ".

Hs Nhận xét.

3. Sẽ mời các con vật muốn tập viết thư

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, khen ngợi HS. - HDHS cho người thân xem tranh minh họa câu chuyện <i>Lớp học viết thư</i> và kể cho người thân nghe về thầy giáo sẽ trong câu chuyện. - YCHS hoàn thiện bài tập 5 trong VBTTV, tr.43. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>qua học lớp thầy sẽ. mỗi con được phát một cái bút và một miếng vỏ sò. Rồi thầy sẽ hướng dẫn cách viết, các trò chăm chú lắng nghe và thực hành viết. Sau đó sẽ hướng dẫn các con vật cách nhờ gió gửi thư. Các con vật cảm ơn sẽ và trở về nhà. Sẽ vừa về đến nhà thì các lá thư mà học trò gửi tới cho mình được gió chuyển đến. Sẽ cảm động lắm, gửi lại thư cho từng trò, trên đó viết những dòng chữ to tướng: “Các trò thân mến! Cảm ơn các trò rất nhiều! Thầy giáo sẽ”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các chi tiết trong câu chuyện <i>Lớp học viết thư</i> qua tranh minh họa. Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
---	---

Tự nhiên và xã hội

PPCT 55 BÀI 25: TÌM HIỂU CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, hình vẽ. Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động thải nước tiểu. Kể tên được một số bệnh liên quan đến cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.
- Đưa ra được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan bài tiết nước tiểu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, tranh cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu chưa chú thích và các thẻ chữ.

HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

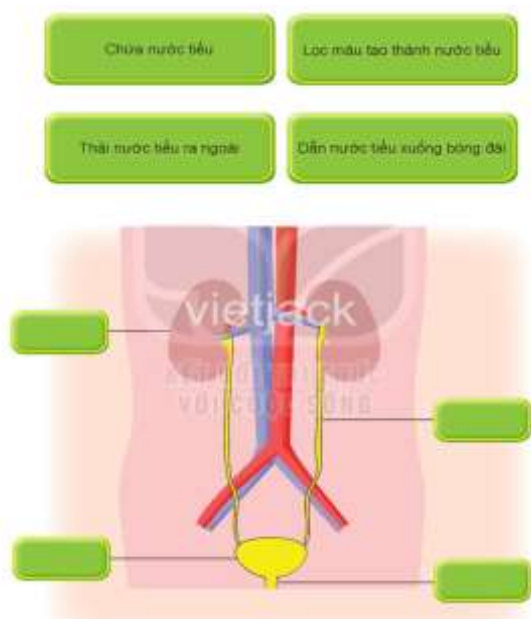
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	Hát

2. Kết nối:

Hãy nói với bạn thói quen uống nước và đi tiểu hằng ngày của em.

3. Luyện tập:

+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bộ phận nào, chức năng gì?



+ GV treo tranh cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu chưa chú thích và chuẩn bị các thẻ chữ.

+ GV chọn 2 đội chơi, phổ biến luật chơi và cho HS chơi.

GVKL: thận – lọc máu, ống dẫn nước tiểu – dẫn nước tiểu xuống bóng đái, bóng đái – chứa nước tiểu, ống đái – thải nước tiểu ra ngoài.

+ Yc học sinh đọc đề bài.

1. Bóng đái quá đầy nước tiểu mà

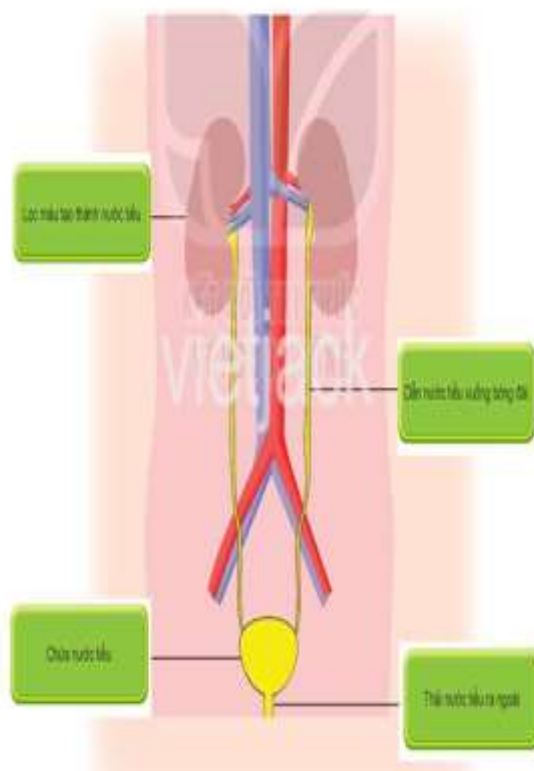
Hs trả lời

Em uống nước mỗi buổi sáng sau khi thức dậy và uống nước mỗi khi cần thiết. Em đi vệ sinh mỗi khi buồn tiểu.

+ HS quan sát

Hs lắng nghe

Sắp xếp thẻ chữ vào hình sau sao cho phù hợp.



không được thải ra.
 + YC HSTLN và dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu bóng đái quá đầy, nước tiểu mà không được thải ra ngoài. Dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu có vật cản (hòn sỏi) nằm trong ống dẫn nước tiểu.

2. Có vật cản nằm trong ống dẫn nước



tiểu.

+ Mời các nhóm trình bày.
 + Các nhóm nx, bổ sung.
 + GV nhận xét.
 + Mời học sinh đọc và chia sẻ lời chốt của ông Mặt Trời.
 + YC HS quan sát hình chốt và nói những hiểu biết của mình về hình vẽ.
 + Hình vẽ ai? Minh nói gì?
 GVKL: Minh nói đã hiểu điều gì sẽ xảy ra nếu có vật cản trong ống dẫn nước tiểu. Từ đó có các biện pháp như uống nước đầy đủ để bù cho quá trình mất nước trong các hoạt động mất nước của cơ thể và để phòng tránh sỏi thận.

4. Vận dụng:

Hôm nay em học bài gì?
 Qua bài em học được điều gì?
 Em có nên nhịn tiểu hay không?
 + GV nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị bài hôm sau.

+ HS trình bày

Nếu bóng đái quá đầy nước tiểu mà không được thải ra ngoài có thể gây vỡ hoặc lâu ngày gây ra bệnh đái dầm.+ HS quan sát

+ HS nghe

Hs chia sẻ:

Nếu có vật cản trong ống dẫn tiểu sẽ khiến cho nước tiểu không ra ngoài được gây tức bóng đái

Hs đọc:

Thận có chức năng lọc máu, tạo thành nước tiểu. Nước tiểu xuống bóng đái qua ống dẫn nước tiểu và thải ra ngoài qua ống đái.

Hs chia sẻ.

Tự nhiên và xã hội**PPCT 56 BÀI 26: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU****(tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.Giải thích được những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh trong SGK, phiếu điều tra, máy tính, tivi chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Em đã bao giờ cảm thấy bí tiểu hoặc đi tiểu nhiều lần chưa? Em cảm thấy thế nào khi bị như vậy?</p> <p>GV giới thiệu vào bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1</p> <p>+ YC hs quan sát hình trong SGK và TLN trả lời các câu hỏi:</p> <p>1.Quan sát các hình dưới đây và nêu những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p>	<p>Hát</p> <p>Em đã từng bị bí tiểu, cảm giác rất khó chịu và tức vùng bụng dưới.</p> <p>- Em đã từng bị đi tiểu nhiều lần, cảm giác đau rất vùng kín.</p> <p>+ HS quan sát và thảo luận</p> <p>+ Các nhóm chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Các nhóm nhận xét, bổ sung</p> <p>+ Những việc cần làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu là:</p> <p>- Thay đồ lót hằng ngày</p>



- Không nên ăn mặn
- Uống đủ nước mỗi ngày
- Không nhịn tiểu

+ HS nghe

+HS điền phiếu

+ HS trình bày

? Hình vẽ gì? Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Những việc đó có giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không?

Nhóm 1 thảo luận hình 1

Nhóm 2 thảo luận hình 2

Nhóm 3 thảo luận hình 3

Nhóm 4 thảo luận hình 4

+ Mời các nhóm trình bày

+ Các nhóm nx, bổ sung

? Tắm gội sạch sẽ bằng nước sạch và xà phòng hàng ngày có tác dụng gì?

? Tại sao ăn mặn lại không tốt cho sức khỏe?

? Tại sao phải uống đủ nước mỗi ngày?

? Tại sao nhịn tiểu sẽ ảnh hưởng đến thận?

GVKL: chúng ta cần tắm rửa hàng ngày bằng nước sạch và xà phòng, không được ăn mặn. Cần phải uống đủ nước mỗi ngày và không được nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

***Hoạt động 2: Hoạt động thực hành.**

2.Điều tra thói quen ảnh hưởng đến cơ

Phiếu điều tra

Nhóm: 3

Đánh dấu x vào cột phù hợp

Tích cực	Uống đủ nước		Ăn mặn		Nhịn tiểu		Vệ sinh và thay đồ lót hàng ngày	
	Có	Không	Có	Không	Có	Không	Có	Không
Bạn Hải	x			x		x		x
Bạn Nhung	x		x		x			x
Bạn Loan	x		x	x		x		x
Bạn Phúc	x			x	x			x
Bạn Chi	x		x			x		x

quan bài tiết nước tiểu theo gợi ý sau:

PHIẾU ĐIỀU TRA
Nhóm.....

Đánh dấu x vào cột phù hợp:

Thói quen	Uống đủ nước		Ăn mặn		Nhịn tiểu		Vệ sinh và thay đồ lót hàng ngày	
	Có	Không	Có	Không	Có	Không	Có	Không
Tên học sinh								
Bạn								
Bạn								

Có bao nhiêu bạn có thói quen tốt, bao nhiêu bạn có thói quen không tốt cho cơ quan bài tiết nước tiểu?

+ GV chia nhóm và phát phiếu điều tra thói quen ảnh hưởng đến cơ quan bài tiết nước tiểu.

+ GV HDHS đọc thông tin trong SGK và điền vào phiếu điều tra.

+ GV mời các nhóm báo cáo kết quả.

? Bao nhiêu bạn uống đủ nước?

? Bao nhiêu bạn có thói quen ăn mặn, nhịn tiểu và thay đồ lót hàng ngày?

GV tổng hợp và kết luận: để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu thì chúng ta cần phải uống đủ nước, vệ sinh và thay đồ lót hàng ngày. Không nên ăn quá mặn và nhịn tiểu vì điều đó có hại cho sức khỏe và cơ quan bài tiết nước tiểu.

4. Vận dụng.

? Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ, chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu?

+ Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài hôm sau.

- Có 3 bạn có thói quen tốt cho cơ quan bài tiết nước tiểu là: bạn Hải, bạn Loan, bạn Chi.

- Có 2 bạn không tốt cho cơ quan bài tiết nước tiểu: bạn Nhung, bạn Phúc.

Hs chia sẻ:

Chúng ta cần phải uống đủ nước, vệ sinh và thay đồ lót hàng ngày. Không nên ăn quá mặn và nhịn tiểu vì điều đó có hại cho sức khỏe và cơ quan bài tiết nước tiểu.

Thứ tư ngày 27 tháng 3 năm 2024

Toán**PPCT 138 LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng chuyển đổi, cộng và trừ các số đo với đơn vị đo (cùng loại); áp dụng tính độ dài đường gấp khúc trong bài toán thực tế.
- Hiểu và vận dụng giải toán đối với các mô hình toán học liên quan đến độ dài.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, phiếu bài tập.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng học Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv cho hs chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” Gv chuẩn bị một số bài tập. Học sinh trả lời nhanh kết quả. Bạn trả lời nhanh đúng đáp án sẽ được tuyên dương .</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GVHDHS làm bài. <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p><i>Bài 2: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GVHDHS đếm khoảng trống để biết chiều dài của mỗi đoạn. <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p><i>Bài 3: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện theo yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, làm bài vào phiếu và nối tiếp nêu kết quả. <p>a. $3\text{dm} = 30\text{cm}$ $6\text{dm} = 60\text{cm}$ $6\text{m} = 60\text{dm}$ $3\text{m} = 300\text{cm} \dots$</p> <p>b. $200\text{cm} = 2\text{m}$ $500\text{cm} = 5\text{m}$ $20\text{dm} = 2\text{m}$ $50\text{dm} = 5\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, quan sát tranh rồi tìm số thích hợp. - HS nêu kết quả, lớp nhận xét : + Chiều dài đoạn AB là 9m. + Độ dài cây cầu là 21m. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc.

<ul style="list-style-type: none"> - GVHDHS dựa trên cách đánh dấu vạch đo, số đo trên thước rồi tìm số. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GVHDHS phân tích bài toán và làm bài vào vở. + GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại ND tiết học. - Nhận xét giờ học. - Nhắc HS ghi nhớ nội dung bài và chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả: + Vạch A chỉ số đo 10dm. + Vạch B chỉ số đo 11dm. + Vạch C chỉ số đo 12dm. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm vào vở và trình bày bảng lớp. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trạm dừng nghỉ còn cách điểm tham quan số ki – lô – mét là:</p> $50 - 25 = 25 \text{ (km)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 25 km</p>
--	---

Tiếng Việt

BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (6 tiết)

PPCT:275,276

ĐỌC: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ sự vật, hoạt động; kĩ năng đặt câu.
- Biết yêu quý sách, ham đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh. 	Hát



- GV hỏi:
- + Tranh vẽ gì?
- + Em đã bao giờ đến thư viện chưa?
- + Em thường đến thư viện để làm gì?
- + Trong thư viện thường có những gì?
- + Các thư viện mà em biết có thể di chuyển được hay không?
- + Theo em, làm thế nào thư viện có thể di chuyển được?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

3. Thực hành:

* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ ràng.
- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *thư viện biết đi*.
- + Đoạn 2: Còn lại.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:
Thư viện Lô-gô-xơ, thủ thư....
- Luyện đọc câu dài: *Nó nằm trên một con tàu biển khổng lồ, / có thể chở được 500 hành khách / và đã từng đi qua 45 nước / trên thế giới. //*
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.

* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong

Bức tranh vẽ cảnh tại một thư viện. Các học sinh đang đọc sách. Cô phụ trách thư viện đang cho các bạn học sinh mượn sách.

- 3 HS đọc nối tiếp.

- 1-2 HS trả lời.

- HS quan sát

- 2-3 HS chia sẻ.

- Cả lớp đọc thầm.

- 3-4 HS đọc nối tiếp.

- HS luyện đọc theo nhóm đôi.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: Mọi người đến thư viện để đọc sách hoặc mượn sách về nhà.

sgk/tr.81.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV/tr.43
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc đọc chậm, rõ ràng....
- Nhận xét, khen ngợi.

Luyện tập theo văn bản đọc.

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.81.
- + Từ ngữ chỉ sự vật:
- + Từ ngữ chỉ hoạt động:

- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 4 trong VBTTV/tr.44.
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.81.
- HDHS thảo luận nhóm đôi, đóng vai cảnh mượn sách.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

Câu 2:

A	B
Thư viện Lô-gô-xơ của Đức	đặt trên những chiếc xe buýt cũ
Nhiều thư viện ở Phần Lan	đặt trên lưng lạc đà
Một thư viện ở châu Phi	đặt trên một con tàu biển

C3: Vì chúng có khả năng di chuyển để mang sách cho người đọc.

C4: Giúp mọi người không cần phải đi xa mà vẫn đọc được sách

- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.

- 2-3 HS đọc.

- HS nêu nối tiếp.

- + Từ ngữ chỉ sự vật: thư viện, thủ thư, tàu biển, xe buýt, lạc đà.
- + Từ ngữ chỉ hoạt động: đọc, nằm im, băng qua.

Học sinh: Thưa cô, em muốn mượn sách ạ.

- Cô phụ trách thư viện: Em muốn mượn quyển gì thế?

- Học sinh: Cô ơi, cô cho em mượn cuốn “Góc sân và khoảng trời” ạ!

- Cô phụ trách thư viện: Sách của em đây.

- Học sinh: Em cảm ơn cô ạ!

- Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Trả lời được các câu hỏi của bài.

Mĩ thuật

Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

Bài 5: KHU RỪNG THÂN THIỆN

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh khu rừng thân thiện. Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,...qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.

Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng thân thiện, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước. và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về rừng thân thiện thiếu nhi. Video về các về khu rừng thân thiện.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo sản phẩm mỹ thuật về những con vật trong rừng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được nhịp điệu, sự hài hòa của nét, hình và màu trong tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận.

<p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi gợi để HS nhớ lại hoặc hình dung về những con vật và khung cảnh của khu rừng để thực hiện bài tập. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS: - Chia sẻ hình ảnh con vật mình sẽ thực hiện. - Diễn tả hình dáng, màu sắc và cách di chuyển của các con vật đó. - Hướng dẫn HS thực hành bài tập vẽ về những con vật trong rừng theo ý thích. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em vẽ con vật nào? Hình dáng, màu sắc của nó như thế nào?</i> - <i>Vị trí con vật đó ở đâu trong bài vẽ?</i> - <i>Em còn vẽ thêm con vật nào cho bài vẽ? Ở vị trí nào? Vẽ mấy con?</i> - <i>Cảnh vật nào phù hợp với các con vật trong bài vẽ?</i> - <i>Em chọn màu nào để hoàn thiện bài vẽ...?</i> <p>* Lưu ý: Nên vẽ màu cho cảnh vật ở xa trước (Trên đầu giấy vẽ), gần vẽ sau.</p> <p>* Cách tạo sản phẩm mỹ thuật về những con vật trong rừng:</p> <p>+ GV cho HS hình dung về những con vật em sẽ vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo sản phẩm em yêu thích. <p>* Lưu ý: Có thể tạo sản phẩm nhóm bằng cách cắt, dán, ghép hình các con vật vào khung cảnh của khu rừng chung.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo sản phẩm mỹ thuật về những con vật trong rừng ở hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhớ lại hoặc hình dung. - HS thực hiện. - HS thực hành bài tập. - <i>HS trả lời:</i> - <i>HS trả lời:</i> - <i>HS trả lời:</i> - HS thực hiện. - HS xem ảnh mẫu trong SGK, (Trang 60) để hình dung thực hành cách vẽ. - <i>HS ghi nhớ.</i> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	---

3	
D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.	
HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày các bài vẽ và chia sẻ về: hình dáng, màu sắc các con vật trong bài vẽ và khung cảnh tạo không gian khu rừng trong bài vẽ. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS trưng bày bài vẽ sát nhau để sản phẩm của HS tạo thành một khu rừng với các loại muông thú. - Khuyến khích HS tưởng tượng mình đang dạo chơi trong một khu rừng: thảo luận và chia sẻ cảm nhận về không gian nét, hình, màu ở các con thú trong bài vẽ. - Nêu câu hỏi gợi ý để định hướng thảo luận. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em có ấn tượng với bài vẽ nào?</i> - <i>Hình, con vật nào em thích? Con vật đó to? Hay nhỏ? Nó đang làm gì?</i> - <i>Bài vẽ nào tạo không gian rừng cây em thích?</i> - <i>Em muốn vẽ, làm gì để bài vẽ sinh động hơn?</i> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm yêu thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS tưởng tượng mình đang dạo chơi trong một khu rừng: thảo luận và chia sẻ cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - <i>HS trả lời:</i> <ul style="list-style-type: none"> - <i>HS trả lời:</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận.

<p>+ Nét, hình, màu trong sản phẩm. + Cảnh vật và không gian. + Hình dáng con vật. - Em có cảm nhận như thế nào về cuộc sống của những con vật trong rừng. * GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm ở hoạt động 4.</i></p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---------------------------------

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu tranh của bạn.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận các bức tranh của bạn, để nhận biết cách trình bày nét, màu sắc, bố cục trong tranh.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát, khám phá, chỉ ra các nét, hình, màu và không gian trong bài vẽ tại SGK, (Trang 61).</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức. - Gợi ý cho HS quan sát, thảo luận, chỉ ra điểm giống và khác nhau trong bài vẽ của mình và bài vẽ của bạn.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Em thấy bài vẽ của bạn có điểm gì giống và khác nhau với bài vẽ của em?</i> - <i>Cách sắp xếp hình các con vật và cảnh trong khu rừng như thế nào?</i> - <i>Theo em? màu sắc trong bài vẽ thể hiện khu rừng vào mùa nào?</i> * Tóm tắt để HS nhận biết: - <i>Những con vật trong rừng có hình dạng, màu sắc và đặc điểm bề ngoài khác nhau: tạo nên vẻ đẹp của thiên nhiên và cảm hứng sang tạo trong tranh.</i> * Cách tìm hiểu tranh của bạn.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát, khám phá, chỉ ra các nét, hình, màu và không gian trong bài vẽ tại SGK, (Trang 61).</p> <p>- HS quan sát, thảo luận, chỉ ra điểm giống và khác nhau trong bài vẽ của mình và bài vẽ của bạn.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>

<p>- Tìm hiểu cách vẽ về nét, hình, màu trong tranh của bạn.</p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ.</p> <p>- Những con vật trong rừng có hình dạng, màu sắc và đặc điểm bề ngoài khác nhau, tạo nên vẻ đẹp của thiên nhiên và cảm hứng sáng tạo trong tranh.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tìm hiểu tranh của bạn ở hoạt động 4.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 17 : NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Củng cố cho HS đọc đúng các tên phiên âm nước ngoài; đọc rõ ràng một VB thông tin ngắn. Nhận biết được cách chào của người dân một số nước trên thế giới.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.42 VBT TV</p> <p>Bài 2: Dựa vào bài đọc nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B. -YC hs đọc đầu bài. + HS đọc thầm lại đoạn 2, tìm thông tin về cách chào đặc biệt của người dân từng nước. + HS kết hợp ý ở cột A và cột B theo thông tin đúng đã tìm được.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nối cột A với cột B. Đội nào nối nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. Qua trò chơi: - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS tìm thêm các từ chỉ hoạt động có trong câu vừa nối. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>+Đưa ra trao đổi nhóm</p> <p>-2 nhóm chia sẻ trước lớp : +Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân - chạm nhẹ mũi và trán. +Người Ấn Độ - chắp hai tay, cúi đầu +Nhiều người ở Mỹ -Đám nhẹ vào nắm tay của nhau. +Người Dim-ba-bu-ê -vỗ tay.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc bài làm</p> <p>-Nhận biết được cách chào của người dân một số nước trên thế giới. Hs chia sẻ</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 18 : THƯ VIỆN BIẾT ĐI


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thư viện biết đi.
- Biết trả lời câu hỏi về chi tiết nổi bật của VB các thư viện được đặt ở đâu. Dựa vào VB, trả lời được VB viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý..
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: bảng phụ, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 1 tr.43 VBT TV Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nối cột A với cột B. Đội nào nối nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. <p>Bài 1: Dựa theo bài đọc, nối tên thư viện ở cột A với vị trí phù hợp ở cột B. -GV gọi HS đọc yêu cầu . + GV nêu câu hỏi, dán cột lên bảng phụ yêu cầu HS mở VBT trang 43. + GV 2 nhóm HS lên bảng để nối cột A với cột B. + Các HS còn lại tự đọc VB để tìm câu trả lời đúng và làm vào VBT + GV gọi HS nhận xét câu trả lời trên bảng, so</p>	<p>Hs lắng nghe. - Học sinh đọc bài</p> <p>+Hs lên làm bảng phụ</p>  <p>-HS nhóm khác nhận xét. Hs đọc lại</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>sánh với đáp án của mình.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, tuyên dương <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?- YC HS tìm thêm các từ chỉ hoạt động có trong câu vừa nói.- GV nhận xét giờ học.	<p>Hiểu nội dung bài: Thư viện biết đi. Từ chỉ hoạt động : đặt</p>

Thứ năm ngày 28 tháng 3 năm 2024

Âm nhạc

ÔN TẬP BÀI HÁT: TÌNH BẠN

VẬN DỤNG – SÁNG TẠO: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG ĐÀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát *Tình bạn*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát gõ đệm, vận dụng đơn giản
- Chơi nhạc cụ Tem - bơ – rin, chuông và động tác tay, chân thể hiện được tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát *Tình bạn*
- Biết đoàn kết, yêu quý bạn bè, không phân biệt, chia rẽ các bạn.

II. CHUẨN BỊ :

- GV:** - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.
- HS:** - SGK, nhạc cụ gõ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Ngày mùa vui</i></p>	- HS thực hiện
<p>2. Khám phá</p> <p>* Ôn tập bài hát: <i>Tình bạn</i></p> <p>- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.</p> <p>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</p> <p>- GV bắt nhịp cho HS hát kết hợp gõ phách</p> <p><i>Tình bạn thân bên nhau ta xây khung trời mơ ước</i></p> <p>X X X X X</p> <p>XXX</p>	<p>- HS nghe kết hợp vỗ tay.</p> <p>- Luyện tập thể hiện sắc thái bài hát.</p> <p>- HS thực hiện theo HD</p>
	- HS tập hát đối đáp.

+ GV hướng dẫn HS tập hát đối đáp.		<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện tập - HS thực hiện theo sự HD của GV - HS biểu diễn - HS sáng tạo thể hiện động tác của mình. - HS nghe, ghi nhớ
Người hát	Câu hát	
HS nữ	Tình bạn thân.... khung trời mơ ước.	
HS nam	Tình bạn thân Tiến về phía trước.	
HS nữ	Tình bạn vui ... vang lên cho yêu đời.	
HS nam	Sẽ mãi mang ... muôn vàn yêu thương.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, sửa sai (nếu có). - GV đổi lại giữa Nam- Nữ 		
+ Gv hướng dẫn hs hát kết hợp vận động.		
Câu hát	Động tác	
Câu 1	Hai tay vắt chéo đặt lên ngực, hai tay mở rộng sang hai bên	
Câu 2	Cầm tay bạn bên cạnh người nghiêng sang bên trái, sau đó sang phải để hết câu hát..	
Câu 3	Hai bàn tay chụm lại để phía dưới cằm, hai tay đẩy sang trái, đẩy sang phải.	
Câu 4	Hai bàn tay chụm lại thành hình trái tim đặt trước ngực, hai tay đưa từ ngực ra bên ngoài mở rộng ra bên ngoài..	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một vài học sinh có năng khiếu trình bày lại - Luyện theo dãy, nhóm - GV cho HS biểu diễn theo hình thức cá nhân, theo cặp, theo nhóm. 		

- Khuyến khích HS sáng tạo những động tác phù hợp và hay hơn




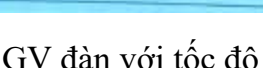
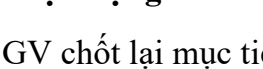
- GV giáo dục cho HS biết đoàn kết, yêu quý bạn bè, không phân biệt, chia rẽ các bạn.

3. Thực hành

***Vận dụng sáng tạo: Vận động theo tiếng đàn**



- GV đàn và HDHS đứng thành vòng tròn vận động phù hợp với âm thanh

Âm thanh	Vận động
	Nốt Mi: vỗ tay. Nốt Son: vỗ tay phải vào bàn tay trái của bạn đứng cạnh.
	Nghỉ ngơi.
	Vỗ tay xuống dài.
	Vỗ tay lên cao.
	Giậm chân.

- GV đàn với tốc độ nhanh dần

4. Vận dụng:

- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, nghe nhạc và cảm nhận âm nhạc tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn

- HS đứng vòng tròn

- HS nghe và làm động tác như HD

- HS vận động phù hợp với nhịp độ

- HS nghe, ghi nhớ

cần cố gắng hơn. - Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.	
--	--

Tiếng Việt

BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (6 tiết)

PPCT:277

NGHE – VIẾT: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá: 1. Nghe – viết chính tả. - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</p> <p>Thư viện biết đi</p> <p>Ở Phần Lan, có hàng trăm “thư viện di động” trên những chiếc xe buýt cũ, chạy khắp các thành phố lớn. Ở Châu Phi, một người thủ thư đã đặt thư viện trên lưng một con lạc đà. Nhờ thế, những cuốn sách có thể băng qua sa mạc để đến với người đọc.</p> <p>- GV hỏi: + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa? + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p>	<p>Hát</p> <p>- HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>2. Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 5,6,7. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.44 - GV chữa bài, nhận xét. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. 	<p>Bài 2:</p> <p>a. đầu dất, dất dúi, du dương, dạy bảo, du lịch, dạn dò, ...</p> <p>b. giảng giải, giảng dạy, giúp đỡ, giặt giũ, giữ gìn, ...</p> <p>Bài 3: a Phòng học là chiếc áo</p> <p>Bọc chúng mình ở trong</p> <p>Cửa sổ là chiếc túi</p> <p>Che chắn ngọn gió đông.</p> <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sách giúp chúng em mở rộng hiểu biết. - Cô phụ trách ở thư viện hướng dẫn các bạn để sách vào đúng chỗ trên giá. - Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
---	--

Tiếng Việt

BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (6 tiết)

PPCT:278

MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI.

DẤU CHẤM, DẤU PHẨY (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy. Đặt được câu có sử dụng dấu phẩy.
- Phát triển vốn từ.
- Rèn kĩ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: SGK, vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p><i>1. Chọn dấu chấm, dấu chấm than hoặc dấu phẩy cho mỗi câu sau:</i></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS thảo luận theo nhóm đôi để chọn dấu thích hợp cho mỗi ô vuông. - Gọi HS đọc bài làm. - YC HS làm bài 8 vào VBT/ tr.45. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS đặt dấu phẩy vào đúng vị trí trong câu. Đọc bài làm cho cả lớp nghe. - YC làm bài 9 vào VBT tr.45. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>2. Đặt câu có sử dụng dấu phẩy.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu có sử dụng dấu phẩy. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Đèn sáng quá! + Ôi, thư viện rộng thật! + Các bạn nhỏ rủ nhau đến thư viện. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đôi chéo kiểm tra theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS chia sẻ câu trả lời. a. Sách, báo, tạp chí đều được xếp gọn gàng trên giá. b. Bạn Mai, bạn Lan đều thích đọc sách khoa học. c. Học sinh lớp 1, lớp 2 đến thư viện đọc sách vào chiều thứ Năm hàng tuần. - HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS đặt câu (Bạn An, bạn Lan rất thích đến thư viện). Em thích đọc truyện cổ tích Tấm Cám, Sọ Dừa, Cây khế, ... <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy. Đặt được câu có sử dụng dấu phẩy.

- GV nhận xét giờ học.	
------------------------	--

Toán

PPCT 139 PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000):

+ Đặt tính theo cột dọc.

+ Từ phải qua trái, lần lượt cộng hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm.

- Vận dụng được vào giải toán có lời văn, kết hợp phép tính với so sánh số.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số. Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ thẻ; máy tính, máy chiếu để chiếu bài 3.

- HS: SGK, Bộ đồ dùng học Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>Gv cho hs chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” Gv chuẩn bị một số bài tập. Học sinh trả lời nhanh kết quả. Bạn trả lời nhanh đúng đáp án sẽ được tuyên dương .</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.79 và dẫn dắt bài toán. - GVHD HS phân tích bài toán: + Tập sách của Mai có bao nhiêu trang? + Tập sách của Việt có bao nhiêu trang? + Muốn biết cả hai tập sách có bao nhiêu trang thì bạn Rô – bốt làm phép tính gì? - GV hướng dẫn chi tiết kỹ thuật tính trên bảng, từ đó dẫn đến quy tắc tính (như trong SGK). GV vừa trình bày quy tắc tính vừa kết hợp thực hiện phép tính trên bảng.</p> <p>- YC thêm 2 – 3 HS nhắc lại cách đặt tính và tính. - Nhận xét, tuyên dương, kết luận: $264 + 312 = 576$</p> <p>3. Thực hành:</p>	<p>Trò chơi: Ai nhanh hơn</p> <p>- 2 HS đọc lại lời thoại của Mai và Việt.</p> <p>- HS trả lời: + 264 trang + 312 trang + Phép tính cộng $264 + 312 = ?$</p> <p>- HS theo dõi và nhắc lại cách đặt tính và tính.</p> $\begin{array}{r} 264 \\ + 312 \\ \hline 576 \end{array}$ <p>* 4 cộng 2 bằng 6, viết 6. * 6 cộng 1 bằng 7, viết 7. * 2 cộng 3 bằng 5, viết 5.</p> <p>- 2 – 3 HS nhắc lại cách đặt tính và tính.</p>

<p><i>Bài 1: Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Lưu ý cho HS viết kết quả cho thẳng hàng. - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2: Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Lưu ý cho HS việc đặt tính cho thẳng hàng. - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu câu chuyện dẫn dắt đến yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV đặt thêm câu hỏi: Thuyền nào vớt được nhiều ngọc trai hơn? <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. - GV nhắc HS ghi nhớ cách đặt tính và cách tính (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000). 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS làm bài vào vở. - 4 HS nêu cách tính và kết quả. Lớp nhận xét. $ \begin{array}{r} 247 \quad 703 \quad 526 \quad 815 \\ + 351 \quad + 204 \quad + 32 \quad + 60 \\ \hline 598 \quad 907 \quad 558 \quad 875 \end{array} $ <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS làm bài vào vở. - 4 HS làm bảng lớp. Lớp nhận xét. $ \begin{array}{r} 460 \quad 375 \quad 800 \quad 923 \\ + 231 \quad + 622 \quad + 37 \quad + 6 \\ \hline 691 \quad 997 \quad 837 \quad 929 \end{array} $ <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 1 – 2 HS đọc lại đề bài. - HS trao đổi tìm kết quả. - HS trình bày. <p>Kết quả:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thuyền của mèo vớt được tất cả 478 viên ngọc trai. Thuyền của hà mã vớt được tất cả 457 viên ngọc trai. <ul style="list-style-type: none"> - Thuyền của mèo. <p>Hs chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu.
--	---

ÔN TOÁN
BÀI 55 : ĐỀ-XI-MÉT. MÉT. KI-LÔ-MÉT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về các đơn vị đo độ dài (đề-xi-mét; mét). Ôn tập việc tính toán, so sánh các số đo độ dài.
- Phát triển năng lực tư duy: tính toán, so sánh các số có độ dài là mét ; năng lực giải quyết vấn đề: giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các đơn vị đo độ dài đã học.
- HS chăm chỉ làm bài, tính toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Các đồ dùng thước đo cm , m.
- HS: Vở BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV tổ chức trò chơi “<i>Ai nhanh-Ai đúng</i>”.</p> <p><i>Gv lấy bài tập 1tr.61 VBT-T</i></p> <p><i>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi tên lên bảng lớp đúng đáp án. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.yêu cầu hs đọc đề</i></p> <p><i>Yêu cầu hs chơi nháp</i></p> <p><i>Cho hs tiến hành chơi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. <p>Qua trò chơi giúp em điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại những đơn vị đo độ dài đã học. - GV nhận xét, dặn dò. - Dặn dò về nhà. 	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>1.Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>$5m + 9m = 14m$; $15m + 35m = 50m$</p> <p>$43dm+15dm= 58dm$; $40 dm-12dm=28dm$</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>-Củng cố kiến thức về các đơn vị đo độ dài (đề-xi-mét; mét)</p> <p>- HS nêu lại những đơn vị đo độ dài đã học.</p>

ÔN TOÁN
BÀI 56 : GIỚI THIỆU TIỀN VIỆT NAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Củng cố về nhận biết được các tờ tiền Việt Nam 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng . Hiểu biết về tài chính thông qua ý nghĩa của đồng tiền và có kỹ năng dùng tiền để mua hàng hóa.
- Phát triển năng lực tư duy: kỹ năng dùng tiền để mua hàng hóa; năng lực giải quyết vấn đề: giải quyết một số vấn đề thực tiễn mua bán hàng hóa.
- HS chăm chỉ làm bài, tính toán cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng
- HS: Vở BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>* Trò chơi: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi với tên gọi “Đi chợ” <i>Lấy bài 1 tr. 64 VBT T</i></p> <p>- GV chuẩn bị: <i>Một số hộp đựng đồ, 1 số vật thật hoặc mô hình đồ vật có ghi giá tiền lên đó, phát cho đại diện 3 hoặc 4 nhóm 1 số tờ tiền thật hoặc thẻ in mệnh giá tiền. Trong thời gian quy định, mỗi nhóm dùng số tiền mình có để mua được càng nhiều đồ càng tốt.</i></p> <p>Lưu ý: <i>GV HD HS xếp hàng để mua đồ</i></p> <p>Kết thúc: <i>Nhóm nào dùng số tiền mình có mua được nhiều đồ nhất thì nhóm đó sẽ chiến thắng.</i></p> <p>- GV quan sát các đội tham gia chơi, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng...</p> <p>- GV nhận xét các đội chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi- Nêu những mệnh giá tiền Việt Nam vừa học?</p> <p>- GV nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>- HS xếp hàng theo yêu cầu</p> <p>-HS tiến hành chơi</p> <p>-Hs nhận xét nhóm bạn</p> <p>-HS chữa bài: loại 200 đồng có 5 tờ loại 500 đồng có 2 tờ</p> <p>loại 1000 đồng có 4 tờ</p> <p>-Những mệnh giá tiền Việt Nam vừa học: 100 đồng, 200 đồng, 1000 đồng, 500 đồng. Lắng nghe</p>

Thứ sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (6 tiết)

PPCT:279,280

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH

Đọc mở rộng (tiết 5,6)


I. YÊU CẦU CẦN THỰC HIỆN:

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ dùng học tập. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu về đồ dùng học.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua mỗi cuốn sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Nói về một đồ dùng học tập của em. <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài.</p>  <p>- Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát một số đồ dùng, hỏi: + Em muốn giới thiệu đồ dùng học tập nào? + Đồ vật có hình dạng màu sắc như thế nào? + Công dụng của đồ vật đó là gì? + Làm thế nào để bảo quản đồ vật đó? - HDHS nói về đồ dùng học tập. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: <p>Một đồ dùng học tập của em là: chiếc hộp bút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết.

Bài 2:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?



- GV cho HS quan sát sơ đồ hướng dẫn HS phát triển các ý trong sơ đồ thành câu văn.
- YC HS thực hành viết vào bài 10 VBT tr.45.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Thực hành:**Đọc mở rộng.****Bài 1:**

- Gọi HS đọc YC
- Tổ chức cho HS tìm đọc một cuốn sách về chuyện lạ đó đây.
- Tổ chức cho HS chia sẻ cuốn sách.
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC
- GV cho HS quan sát phiếu đọc sách và gọi HS đọc to thông tin.
- HDHS tự viết thông tin vào phiếu đọc sách.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài.

- 1-2 HS đọc.

Đây là chiếc hộp bút mà em rất thích. Nó được làm bằng vải, màu cam, có hình thù rất xinh xắn. Hộp bút là ngôi nhà của các đồ dùng học tập như thước kẻ, bút chì, bút mực, tẩy, giúp các đồ vật được sắp xếp ngăn nắp. Em thường giữ gìn hộp bút rất cẩn thận và thường xuyên giặt để hộp bút luôn sạch sẽ.

1. Tìm đọc một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.



Tốt-tô-chan Cô bé bên cửa sổ.

Ngày 19/03/2021

2. Viết vào phiếu đọc sách trong vở bài tập.

- Tên sách: Tốt-tô-chan

- Điều em thích nhất: Tốt-tô-chan là một cô bé được sinh gia trong một gia đình hạnh phúc, tuy nhiên với bản tính nghịch ngợm và hiếu động kỳ lạ của mình em đã buộc phải thôi học khi mới vừa lên sáu

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>tuổi. Nhưng sau đó, mẹ đã chuyển em đến học ở một ngôi trường đặc biệt, ở ngôi trường này mỗi học sinh có thể làm những điều mà mình thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ dùng học tập. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.
---	---

Toán LUYỆN TẬP

PPCT 140

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000. Vận dụng vào các phép tính cộng với đơn vị dung tích (l), khối lượng (kg) và độ dài (m).
- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ... HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Thông qua hoạt động hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán
- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa; máy tính, máy chiếu, đề chiếu nội dung bài.
- HS: Sách giáo khoa, VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Đố bạn: <p>+ND chơi: quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> $424 + 215 \qquad 706 + 72$ $263 + 620 \qquad 124 + 53$ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <p>2. Kết nối:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - Bài tập yêu cầu các em làm gì ? - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. - GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính. $326 + 253$	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét (Đúng hoặc sai). <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính - HS quan sát - 1 HS thực hiện

<p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả. - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. - Nhận xét bài làm học sinh. <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh - GV hỏi: Tranh vẽ gì ? <p>GV: Những cần cẩu minh họa trong hình là cần cẩu tháp chuyên dùng để cẩu hàng hóa ở bến cảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán này yêu cầu các em làm gì ? - Em hãy nêu cách thực hiện bài toán này nào ? <ul style="list-style-type: none"> - Khi thực hiện bài toán này ta nên lưu ý điều gì ? - Tổ chức trò chơi: Tìm nhà cho thỏ <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương <p>3. Luyện tập</p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. <p>+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tính được hổ nặng bao nhiêu kg em hãy nêu phép tính ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải. - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả. <p>Lưu ý: Trong thực tế khi trưởng thành Hổ thường to và nặng hơn sư tử. Hổ đực có thể nặng đến 300 kg, còn Sư tử đực có thể nặng đến 225 kg. Trong tranh cũng minh họa một chú rùa cạn rất lớn, đó là loài rùa Galapagos. Loài rùa này có thể nặng (kỷ lục) là 417 kg và sống rất Thọ (kỷ lục là một chú rùa sống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm vào bảng con - HS chia sẻ: <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="text-align: right;">432</td> <td style="text-align: right;">732</td> <td style="text-align: right;">643</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>+ 261</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 55</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 50</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">693</td> <td style="text-align: right;">787</td> <td style="text-align: right;">693</td> </tr> </table> - Tìm kết quả của mỗi phép tính - HS quan sát - Tranh vẽ 4 chiếc cần cẩu và những khối hàng hóa. - HS lắng nghe - Tìm kết quả của mỗi phép tính - Thực hiện các phép tính ghi trên các thùng hàng. Sau đó ghép kết quả ở cần cẩu với các phép tính ở các cặp thùng hàng với nhau. - Kết quả ở cần cẩu ghép với cặp thùng hàng khớp theo hai dấu hiệu: Kết quả phép tính và đơn vị đo. - HS tham gia chơi - Nhận xét - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Con gấu nặng 107 kg, con sư tử nặng hơn con hổ 32 kg. - Hỏi con hổ nặng bao nhiêu kg? - Học sinh nêu. - Học sinh làm bài: <p style="text-align: center;">Bài giải Con hổ con nặng là : $107 + 32 = 139$ (kg) Đáp số : 139 kg</p> - Học sinh nhận xét. - HS lắng nghe. 	432	732	643	<u>+ 261</u>	<u>+ 55</u>	<u>+ 50</u>	693	787	693
432	732	643								
<u>+ 261</u>	<u>+ 55</u>	<u>+ 50</u>								
693	787	693								

<p>đến 255 tuổi).</p> <p>* Bài 4:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Đề tính được có bao nhiêu cây hoa hồng trắng em hãy nêu phép tính ?</p> <p>- Yêu cầu 1 HS lên bảng giải.</p> <p>- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây hoa hồng ?</p> <p>* Bài 5:</p> <p>- Gọi 1 HS nêu đề bài</p> <p>Câu a:</p> <p>- YC HS học sinh xem tranh và xác định đâu là dòng nước chảy dưới cây cầu, đâu là dòng nước chảy qua bãi đá.</p> <p>Yêu cầu học sinh viết phép cộng rồi tính. Sau đó tìm số thích hợp với mỗi ô tô có dấu hỏi.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Câu b: Học sinh so sánh các quãng đường và tìm ra dòng nước ngắn nhất để về tổ của hải ly.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Lưu ý: Giáo viên có thể kết nối bối cảnh bài 3, 4, 5 thành câu chuyện đi thăm khu vườn thượng uyển của nhà vua và hoàng hậu. Trong đó bài 3 là khu rừng nơi sinh sống của nhiều loài động vật bài 4 là vườn hoa và bài 5 là nơi sinh sống của hải ly.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Em hãy vận dụng kiến thức đã học, thực hiện các bài toán sau:</p> <p>345+342; 123+23; 45+450</p> <p>Nhận xét</p> <p>Dặn dò</p>	<p>- Có 424 cây hoa hồng đỏ. Số cây hoa hồng trắng nhiều hơn số cây hoa hồng đỏ là 120 cây.</p> <p>- Có bao nhiêu cây hoa hồng trắng ?</p> <p>- HS nêu: $424 + 120$</p> <p>Bài giải</p> <p>Số cây hoa hồng trắng có là :</p> $424 + 120 = 544 \text{ (cây)}$ <p>Đáp số : 544 cây</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 1 HS nêu đề bài</p> <p>- HS xác định dòng nước chảy</p> <p>- Chẳng hạn:</p> $778 + 211 = 989$ <p>Dòng nước chảy dưới cây cầu dài 989 m</p> $481 + 513 = 994$ <p>Dòng nước chảy qua bãi đá dài 994 m</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS so sánh</p> <p>Hs thực hiện</p>
---	---

Ôn Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cũng cố kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000. Vận dụng vào các phép tính cộng với đơn vị dung tích (l), khối lượng (kg) và độ dài (m).
- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ... HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Thông qua hoạt động hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán
- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa; máy tính, máy chiếu, đề chiếu nội dung bài.
- HS: Sách giáo khoa, VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Trò chơi: Đố bạn:</p> <p>+ND chơi: quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> $4 + 21 \qquad 6 + 72$ $203 + 600 \qquad 120 + 53$ <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>* Bài 1:</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?</p> <p>- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính.</p> $320 + 253$ <p>Nhận xét</p> <p>- Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p>* Bài 2:</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p>	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <p>- HS nhận xét (Đúng hoặc sai).</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.</p> <p style="text-align: center;">Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1 HS thực hiện</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào bảng con</p> <p>- HS chia sẻ:</p> $\begin{array}{r} 430 \\ + 261 \\ \hline 691 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 702 \\ + 55 \\ \hline 757 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 603 \\ + 50 \\ \hline 653 \end{array}$ <p>- Tìm kết quả của mỗi phép tính</p> <p>- HS quan sát</p>


<p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tính được hổ nặng bao nhiêu kg em hãy nêu phép tính ?</p> <p>- Yêu cầu 1 HS lên bảng giải.</p> <p>- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>Lưu ý: Trong thực tế khi trưởng thành Hổ thường to và nặng hơn sư tử. Hổ đực có thể nặng đến 300 kg, còn Sư tử đực có thể nặng đến 225 kg. Trong tranh cũng minh họa một chú rùa cạn rất lớn, đó là loài rùa Galapagos. Loài rùa này có thể nặng (kỷ lục) là 417 kg và sống rất Thọ (kỷ lục là một chú rùa sống đến 255 tuổi).</p> <p>* Bài 3:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tính được có bao nhiêu cây hoa hồng trắng em hãy nêu phép tính ?</p> <p>- Yêu cầu 1 HS lên bảng giải.</p> <p>- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây hoa hồng ?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Em hãy vận dụng kiến thức đã học, thực hiện các bài toán sau: 340+142; 103+203; 405+450</p> <p>Nhận xét</p> <p>Dặn dò</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- Kiểm tra chéo trong cặp.</p> <p>- Con gấu nặng 107 kg, con sư tử nặng hơn con hổ 32 kg.</p> <p>- Hỏi con hổ nặng bao nhiêu kg?</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Học sinh làm bài:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Con hổ con nặng là : 107 + 32 = 139 (kg) Đáp số : 139 kg</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Có 420 cây hoa hồng đỏ. Số cây hoa hồng trắng nhiều hơn số cây hoa hồng đỏ là 122 cây.</p> <p>- Có bao nhiêu cây hoa hồng trắng ?</p> <p>- HS nêu: 420+ 122</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số cây hoa hồng trắng có là : 420 + 122 = 542 (cây) Đáp số : 542 cây</p> <p>- HS trả lời</p>
--	---

Hoạt động trải nghiệm

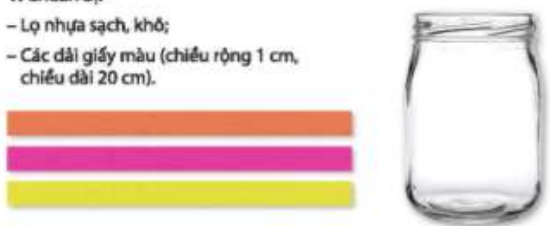
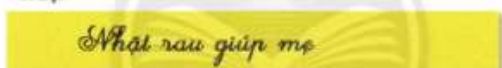

TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ *Múa dân vũ theo bài “Chung sống”*

+ *Làm chiếc lọ “Kỷ niệm yêu thương”*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Múa dân vũ theo bài “Chung sống”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức nghe bài hát “Chung sống” (sáng tác: Ý Vũ) và thực hiện các động tác dân vũ để tạo không khí vui nhộn cho lớp học.  <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi sau bài hát: <ul style="list-style-type: none"> + Để ngôi nhà luôn chan hoà niềm vui, các thành viên gia đình trong bài hát đã làm gì? + Theo em, bài hát muốn nói với chúng ta điều gì? - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về kết quả thực hiện gia đình trong tuần qua theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Cảm nhận của em và mọi người trong gia đình khi cùng làm việc. + Những kinh nghiệm/những điều em muốn điều chỉnh khi sắp xếp kế hoạch làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe bài hát “Chung sống” (sáng tác: Ý Vũ) và thực hiện các động tác theo hướng dẫn. - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS chia sẻ cặp đôi về kết quả thực hiện theo gợi ý. - HS chơi chuyền bóng để chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch công việc chung của gia đình.

<p>chung của cả gia đình cho những lần sau?</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi chuyền bóng để chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch công việc chung của gia đình trong tuần qua. Sau khi chia sẻ xong, bạn đó chuyền bóng cho bạn khác lên chia sẻ tiếp.</p> <p>- GV tổng kết trò chơi .</p> <p>Hoạt động 2: Làm chiếc lọ “Kỉ niệm yêu thương”</p> <p>Mục tiêu: HS thực hành làm chiếc lọ “Kỉ niệm yêu thương”</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 8 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 70 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 8 trong SGK</p> <p>- HS chuẩn bị đồ dùng và làm theo các bước hướng dẫn.</p> <p>- Quan sát và làm theo hướng dẫn:</p> <p>+ Bước 1: Viết mỗi việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn với những thành viên trong gia đình vào một dải giấy màu,</p> <p>+ Bước 2: Gấp thành ngôi sao hoặc cuộn tròn lại;</p> <p>+ Bước 3: Thả vào lọ.</p> <p>- HS đếm số sao trong lọ.</p>
---	--

<p>1. Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lọ nhựa sạch, khô; - Các dải giấy màu (chiều rộng 1 cm, chiều dài 20 cm).  <p>2. Thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết mỗi việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn những thành viên trong gia đình vào một dải giấy màu; - Gấp thành ngôi sao hoặc cuộn tròn lại; - Thả vào lọ. <p>Ví dụ:</p>  <p>3. Tiếp tục thực hiện công việc trên vào cuối mỗi ngày, tuần.</p> <p>Sau một khoảng thời gian (3 - 6 tháng), em tổng kết bằng cách đếm số ngôi sao trong lọ.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm chiếc lọ “Ki niệm yêu thương” theo hướng dẫn: + Viết mỗi việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn với những thành viên trong gia đình vào một dải giấy màu, + Gấp thành ngôi sao hoặc cuộn tròn lại; + Thả vào lọ. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết. - GV yêu cầu HS tổng kết bằng cách đếm số ngôi sao trong lọ sau một khoảng thời gian. 	
--	--

Hoạt động trải nghiệm**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP**

Chia sẻ về việc em đã làm thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” để kể những việc em đã làm thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình.</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>+ Em đã làm gì để thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình? Vào lúc nào?</p> <p>+ Cảm nhận của em và của người thân khi đó.</p> <p>- Cách chơi: cả lớp sẽ hát một bài hát và chuyển hoa theo giai điệu GV bật. Khi nhạc dừng, hoa ở tay bạn nào thì bạn đó lên chia sẻ về việc mình đã làm để thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình. Sau khi chia sẻ xong, nhạc được bật lên và trò chơi lại tiếp.</p> <p>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động và tổ chức cho HS tự đánh giá sau chủ đề.</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>- HS chơi trò chơi “Tiếp sức”</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV đề nghị HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người em yêu quý. - GV yêu cầu HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm. - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề. - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá. - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã làm để thể hiện sự quý trọng phụ nữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tích cực tham gia trò chơi và HS ở dưới lớp cổ vũ, động viên. - HS hoàn thành Phiếu đánh giá, - HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người em yêu quý. - HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm. - HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3
--	---

PHIẾU ĐÁNH GIÁ




Họ tên:..... Lớp:.....

1. Tự đánh giá

- Vẽ biểu tượng cảm xúc khi em thực hiện việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người em yêu quý.

Bố	Mẹ	Anh	Chị
						




- Tô màu vào  khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:





Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Chia sẻ được việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình	
2	Lập được thời gian biểu cho hoạt động chung của gia đình	
3	Xây dựng được kế hoạch thực hiện một hoạt động chung của gia đình	
4	Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với người em yêu quý	

2. Bạn đánh giá em

Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Chia sẻ được việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình	
2	Lập được thời gian biểu cho hoạt động chung của gia đình.	
3	Xây dựng được kế hoạch thực hiện một hoạt động chung của gia đình	
4	Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với người em yêu quý.	

3. Ý kiến người thân về những việc em đã thực hiện

.....
.....

Kế hoạch tuần 28:

*** Nề nếp:**

- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.
- Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.

*** Học tập:**

- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn.
- Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 28
- Tích cực tự ôn tập kiến thức.
- Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.

*** Vệ sinh:**

- Thực hiện VS trong và ngoài lớp.
- Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024

Khối trưởng kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

P.Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải